

Số 367
(Tháng 05-2024)

▶ **Chịu trách nhiệm xuất bản:**
NGUYỄN PHÚC HÀ
(Chủ tịch Hội)

▶ **Tổng biên tập**
VI THỊ THU ĐẠM
(Phó Chủ tịch Hội)

▶ **Ban Biên tập:**
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG
(Phó Trưởng ban)
NGUYỄN THỊ LAN HUYỀN
LÊ THỊ THUẬN
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**
TRỊNH TRỌNG ANH
(Phó Chủ tịch Hội)
HOÀNG KIM DUNG
ĐÌNH QUANG TRUNG

▶ **Trị sự và phát hành:** VĂN PHÒNG
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN

▶ **Trang thông tin điện tử tổng hợp**
www.vanhocnghethuatlangson.org.vn

▶ **Tòa soạn:**
Số 1 Trần Hưng Đạo -
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn
ĐT: (0205) 3812 338
Email:
vannghexulang@gmail.com

▶ **Giấy phép xuất bản:**
Số 405/GP-BTTTT do Bộ
Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 26/10/2023.

▶ **In tại:**
Công ty cổ phần In Lạng Sơn.
In xong và nộp lưu chiểu
tháng 05/2024

▶ **Trình bày:**
NGUYỄN THỊ LAN HUYỀN
GIÁ:12.000 đồng

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



TRONG SỐ NÀY

* Thơ:

Của các tác giả: ĐOÀN HUY CẢNH,
PHONG SƠN, LÃ TRUNG SƠN,
DƯƠNG CÔNG LƯƠNG, VŨ KIỀU
OANH, VŨ ĐÌNH THI.

* Văn xuôi:

Đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, người đóng góp to lớn trong công tác xây dựng Đảng - *Tài liệu*, Phát huy tinh thần Chiến thắng Điện Biên Phủ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa - *Tài liệu*, Lạng Sơn chi viện sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ - HÙNG TRẮNG, Về thăm Điện Biên - HỮU SƠN, Sáng mãi Bộ đội Trường Sơn - MAI THUẬN, Chiến binh sau tay lái - ĐẶNG THANH, Dị ức thỉ xa - NGUYỄN ĐỨC LỢI, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu" - NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN, *Thư cho em* chuyện tình tướng Hoàng Đan và vợ qua lời kể của con trai - VI THỊ THU ĐẠM, Con chim lửa - NGUYỄN DUY CHIẾN, Thung lũng hoa loa kèn đỏ - NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH, *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên* cảm nhận từ góc nhìn sử học - CHU QUẾ NGÂN, Hoa mặt trắng quá - HOÀNG HƯƠNG, Thể lệ Cuộc vận động sáng tác ca khúc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

* Nhạc:

Tiếng gọi từ Mường Thanh

- Nhạc: ĐÌNH QUANG TRUNG
- Ý thơ: NGUYỄN HỮU QUÝ

Điện Biên ngời sáng trong ta

- Nhạc: NGUYỄN VĂN TÂN
- Lời thơ: VŨ TIẾN THẮNG

- Và các chuyên mục khác.

Bìa 1: 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ.

Tranh cổ động: HÀ HUY CHƯƠNG

Đồng chí TRẦN PHÚ - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, người đóng góp to lớn trong công tác xây dựng Đảng

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 01/5/1904 tại thôn An Thổ, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; nguyên quán xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Thân phụ và thân mẫu của đồng chí Trần Phú là ông Trần Văn Phổ và bà Hoàng Thị Cát. Sinh ra trong một gia đình nhà nho yêu nước, hơn 4 tuổi mồ côi cha, 6 tuổi mồ côi mẹ, tuổi thơ Trần Phú đã tận mắt chứng kiến những nỗi thống khổ, bất công của các tầng lớp Nhân dân lao động dưới ách áp bức, bóc lột của chính quyền thực dân, phong kiến. Truyền thống lịch sử, văn hóa, tinh thần cách mạng nơi sinh ra - Phú Yên và quê hương dòng tộc - Hà Tĩnh đã để lại cho Trần Phú những ấn tượng sâu sắc, góp phần bồi đắp cho người thanh niên lòng yêu quê hương, đất nước, căm ghét bọn cướp nước và bè lũ tay sai, hun đúc ý chí và tinh thần học hỏi, vươn lên tìm con đường cứu nước.

Trong hoàn cảnh bị địch khủng bố rất ác liệt, Đồng chí Trần Phú - trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng đã cùng Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo thực hiện những Nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ nhất với khối lượng công việc khổng lồ, quan trọng và chuẩn bị các văn kiện cho Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 3/1931). Với nội dung bàn về nhiệm vụ hiện tại của Đảng, trong đó tập trung vào việc tăng cường sức mạnh của Đảng qua vấn đề tổ chức, Ấn nghị quyết của Hội nghị Trung ương lần thứ hai là văn kiện in đậm những đóng góp của đồng chí Trần Phú về lý luận xây dựng Đảng.

Đồng chí Trần Phú đã lãnh đạo, trực tiếp soạn thảo và hoàn thiện các văn kiện, triển khai thực hiện việc phát triển các tổ chức đảng, các tổ chức chính trị, đoàn thể, hội quần chúng nhằm tập hợp, đoàn kết thống nhất mọi lực lượng Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hàng loạt văn kiện quan trọng được thông qua liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức đảng, công tác dân vận, công tác mặt trận, đặt nền móng cho việc thành lập Hội Phản đế đồng minh, thành lập các tổ chức: Công hội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Hội Cứu tế đỏ. Chỉ sau một thời gian, tổ chức đảng, các đoàn thể, hội quần chúng đã có sự phát triển nhanh chóng.

Nhằm xây dựng khối đoàn kết nhất trí trên cơ sở cương lĩnh, đường lối của Đảng, Tổng Bí thư Trần Phú rất quan tâm đến vấn đề đấu tranh tư



Đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng

Ảnh: TƯ LIỆU

tương trong nội bộ Đảng, khắc phục những nhận thức lệch lạc, cơ hội, bè phái, chỉ ra những vấn đề nảy sinh từ chủ nghĩa cơ hội và khuynh hướng hòa hoãn trong Đảng. Ấn Nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai nêu rõ hạn chế: "nền tư tưởng trong Đảng còn rất nhiều di tích tiểu tư sản, đầu cơ, biệt phái"; chưa nhận thức đúng vai trò lịch sử của giai cấp vô sản và vai trò lãnh đạo của Đảng: "còn hiểu rằng Đảng Cộng sản là đảng của quần chúng lao khổ mà không biết rằng Đảng Cộng sản chỉ là đảng của vô sản giai cấp mà thôi mà chức trách của Đảng Cộng sản là làm hướng đạo cho vô sản giai cấp làm cách mạng vô sản". Nghị quyết cũng nêu rõ: "Tuy Đảng chỉ huy cho nông dân cho hết thảy quần chúng lao khổ làm cách mạng tư sản dân quyền nhưng Đảng vẫn là đảng của vô sản giai cấp, nghĩa là đứng về lợi ích

cách mạng vô sản mà chỉ huy, lấy chính sách vô sản mà chỉ huy chứ không phải là vì Đảng đại biểu lợi ích cho tiểu tư sản quần chúng, đại biểu cho xu hướng tư hữu chế độ".

Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Trần Phú, nhiều chủ trương quan trọng về công tác tuyên truyền được quyết định: "Trong khi Đảng mới thành lập, trình độ lý luận của Đảng còn thấp kém, nền tư tưởng còn chưa vững bền, nhân tài để làm việc Đảng còn rất hiếm, vậy nên sự tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin cho chuyên cần trong Đảng và trong quần chúng vô sản là việc rất cần kíp". Để xúc tiến công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tháng 12/1930, Đồng chí đã cùng với Ban Thường vụ Trung ương quyết định xuất bản báo Cờ vô sản và báo Cộng sản; lập Ban Tuyên truyền do một Ủy viên Thường vụ Trung ương phụ trách.

Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường tính chất giai cấp công nhân của Đảng, nhất là trong đội ngũ lãnh đạo. Biện pháp căn bản là phải đưa những đảng viên là công nhân vào các cơ quan chỉ huy, phải xác định vấn đề đào tạo công nhân chỉ huy là một vấn đề thiết thực, quan trọng cho sự phát triển của Đảng hiện tại và tương lai. Phải thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc tổ chức Đảng. Đảng phải bao gồm những công nhân tiên tiến nhất; mỗi đảng viên phải là người hăng hái hoạt động, tham gia sinh hoạt Đảng và công việc của Đảng, trở thành một phần tử hoạt động của Đảng. Kỷ luật của Đảng là kỷ luật sắt dựa trên nguyên tắc dân chủ tập trung.

Giữ vững nguyên tắc trong xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân về tư tưởng và tổ chức, việc đề xuất những vấn đề nhằm nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng thông qua việc tăng cường tính chất giai cấp công nhân, kiên quyết chống lại chủ nghĩa cơ hội là cống hiến đóng góp có giá trị lý luận và chỉ đạo thực tiễn to lớn của đồng chí Trần Phú đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng ở một nước tiểu nông như nước ta. Ngày nay, những quan điểm này vẫn là vấn đề thời sự trong công tác xây dựng Đảng.

Đồng chí Trần Phú cùng Ban Chấp hành Trung ương đã xây dựng và củng cố tổ chức đảng các cấp từ Trung ương tới các xứ ủy, tỉnh ủy, huyện ủy và chi bộ cơ sở của Đảng. Nhờ sự cố gắng không mệt mỏi của Đồng chí và Ban Thường vụ Trung ương, trong khoảng từ tháng 12/1930 đến tháng 1/1931, các Xứ ủy Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ đã chính thức được thành lập và từng bước được củng cố. Theo sự chỉ đạo của Trung ương, các xứ ủy đã thành lập các ban cán sự (như Ban Thường vụ) và các bộ phận

chuyên trách đã hình thành, có hệ thống từ Trung ương đến các cấp bộ Đảng bộ xứ và địa phương. Nhờ đó, Đảng đã được củng cố một bước khá vững chắc ngay trong hoàn cảnh bị kẻ thù khủng bố gắt gao, khốc liệt.

Nhiệm vụ xây dựng và phát huy vai trò của chi bộ đảng được đồng chí Trần Phú và Ban Chấp hành Trung ương rất chú trọng: "Chi bộ là cơ sở của Đảng. Nếu chi bộ mà không biết làm việc thì Đảng không phát triển được; cho nên chi bộ cần phải tổ chức sinh hoạt cho náo nhiệt và cho có kế hoạch. Ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng mạnh hay yếu, trình độ chính trị và hoạt động của đảng viên cao hay thấp cũng theo trình độ sinh hoạt của chi bộ cao hay thấp". Do đó, việc phát triển tổ chức đảng và đảng viên đã có một bước tiến mới, số chi bộ và số đảng viên xuất thân từ công nhân tại các cơ sở công nghiệp, đồn điền và các địa phương ở các vùng nông thôn đã tăng lên đáng kể. Nếu như lúc Đảng mới thành lập, toàn Đảng có khoảng 30 chi bộ với 200 đảng viên thì đến trước Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (tháng 3/1931), số đảng viên trong toàn Đảng đã lên tới 2.400, hoạt động trong 250 chi bộ.

Đánh giá đóng góp to lớn của đồng chí Trần Phú trong công tác xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã khẳng định: "Trên cương vị Tổng Bí thư đầu tiên, Trần Phú đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đồng chí tranh thủ mọi điều kiện để trang bị lý luận Mác - Lênin cho cán bộ, đảng viên, kiên quyết đấu tranh khắc phục những biểu hiện ấu trĩ tả khuynh, hữu khuynh trong Đảng. Đồng chí dành nhiều công sức để xây dựng và củng cố tổ chức, kiện toàn các cơ quan từ trung ương đến các xứ ủy và các đảng bộ, nhất là ở những vùng quan trọng, bị địch đàn áp".

Dưới chỉ đạo sát sao của đồng chí Trần Phú và Ban Thường vụ Trung ương Đảng thời kỳ 1930 - 1931, khí thế phong trào cách mạng của quần chúng Nhân dân trong cả nước bùng lên mạnh mẽ. Bộ Tham mưu tối cao của Đảng, do Tổng Bí thư Trần Phú đứng đầu, đã thực hiện sứ mệnh lịch sử, đẩy lên cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh.

Quốc tế Cộng sản đánh giá cao hoạt động của Đảng ta, tháng 4/1931, đã quyết định công nhận Đảng ta là chi bộ độc lập thuộc Quốc tế Cộng sản. Sự công nhận đó có phần đóng góp to lớn và là thành công của đồng chí Trần Phú trên cương vị là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta.

**Nguồn tài liệu: BAN TUYÊN GIÁO
TRUNG ƯƠNG**

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Tiếp nối Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, dân tộc ta đã viết tiếp bản anh hùng ca chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh, lập nên những chiến công hiển hách: Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” năm 1972, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

Trong gần 40 năm đổi mới, nắm bắt thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; đất nước phát triển nhanh và bền vững; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố, nâng cao. “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách và dành sự ưu tiên, quan tâm cho phát triển toàn diện vùng Tây Bắc. Cùng với đó, Đảng bộ và Nhân dân các tỉnh vùng Tây Bắc đã tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, khai thác, phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương trong vùng; chú trọng các lĩnh vực thuộc thế mạnh của vùng, phát triển kinh tế du lịch gắn với văn hóa, lịch sử, sinh



Ngày 7/5/1954, toàn bộ Tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt. Lá cờ “Quyết chiến, Quyết thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm tướng De Castries, kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp oanh liệt đầy hy sinh, gian khổ kéo dài suốt 9 năm.

Ảnh: TƯ LIỆU

thái; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tạo nên nhiều thay đổi to lớn trong diện mạo và phát triển; đóng góp quan trọng vào bảo đảm sự ổn định và phát triển của cả nước.

Với tinh Điện Biên, phát huy tinh thần Chiến thắng Điện Biên Phủ, tỉnh đã tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, chú trọng khai thác các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các mặt kinh tế - xã hội được duy trì ổn định và phát triển liên tục. Nhiều năm liền Điện Biên duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, riêng năm 2022, Điện Biên đứng thứ 2 về tốc độ tăng trưởng trong số 14 tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, xếp 24/83 tỉnh thành trong cả nước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư đạt khá, cải cách hành chính chuyên biến rõ nét; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục được tăng cường, bộ mặt đô thị và nhiều vùng nông thôn đổi thay, tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo, tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo giảm, đời sống của nhân dân các dân tộc từng bước được cải thiện. Các di tích của chiến trường Điện Biên năm xưa như: Đồi A1, C1, C2, D1, cứ điểm Hồng Cúm, Him Lam, đồi Độc Lập, cầu Mường Thanh, Sân bay Mường Thanh và hầm chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được gìn giữ, bảo tồn và phát huy, trở thành điểm du lịch hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước.

Văn nghệ

Số 367-05/2024 - Xứ Lạng

Dự báo trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức phức tạp phát sinh; kinh tế thế giới giảm sút, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; tranh chấp chủ quyền biển đảo diễn biến phức tạp; cuộc xung đột quân sự giữa Nga - Ucraina và các lệnh trừng phạt của Mỹ, phương Tây đối với Nga có thể còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề về an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh mẽ, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển bền vững. Trong nước, mặc dù chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, rất đáng tự hào, nhưng đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn: bốn nguy cơ Đảng ta xác định vẫn còn hiện hữu; môi trường chính trị, văn hóa tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Các thế lực thù địch vẫn không ngừng gia tăng thực hiện “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền... để can thiệp vào công việc nội bộ nước ta, chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới của Nhân dân ta.

Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, phát huy cao độ nội lực; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; giữ vững và tăng cường đoàn kết quân dân, đoàn kết hữu nghị với nhân dân và Quân đội các nước; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo dựng thời cơ, vượt qua thách thức, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời có kế sách ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Ngày nay, phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp Nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết, kiên trì bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia; kế thừa và phát huy truyền thống hòa hiếu của dân tộc, coi trọng, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển với các nước trên thế giới, tạo thế đan xen có lợi trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; giải quyết các

tranh chấp, bất đồng bằng phương pháp hòa bình; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với nước khác.

Kiên trì đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân gắn với xây dựng hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở vững mạnh. Giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường, dựa vào nội lực là chính; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với an ninh, đối ngoại, kinh tế, văn hóa, xã hội; phát triển kinh tế gắn với bảo vệ quốc phòng an ninh; xây dựng và không ngừng nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước. Lực lượng vũ trang nhân dân mà nòng cốt là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiên phong lên hiện đại. Xây dựng cấp ủy, tổ chức Đảng trong Quân đội và Công an trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; giáo dục và rèn luyện cán bộ, chiến sĩ tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Đây mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng và an ninh xã hội. Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các điểm nóng nhất là đối với khu vực Tây Bắc. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ là dịp chúng ta thêm tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua mọi sóng gió đi đến bến bờ vinh quang. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mãi mãi là niềm tự hào, là nguồn sức mạnh to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

**Nguồn tài liệu: BAN TUYÊN GIÁO
TRUNG ƯƠNG**

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

LẠNG SƠN chi viện sức người, sức của CHO CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

HÙNG TRÁNG

Bảy mươi năm trước, vào những ngày tháng Năm lịch sử này, quân và dân cả nước đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Trong thành tích chung ấy có sự đóng góp sức người, sức của quân và dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn. Đến nay, những người con của quê hương Xứ Lạng từng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ năm ấy tuổi đã cao nhưng với họ ký ức về một thời tuổi trẻ “Khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt” vẫn như mới hôm qua.

Nhớ về một thời hào hùng

Ông Nguyễn Văn Tịnh hiện đang sinh sống tại khu Dốc Mới 1, xã Sơn Hà, huyện Hữu Lũng, năm nay đã bước sang tuổi chín mươi tư nhưng dáng đi nhanh nhẹn, tinh thần vẫn minh mẫn. Ngày 7/5/2024 này, ông là một trong hai người đại diện cho các cựu chiến binh của tỉnh dự gặp mặt nhân dịp kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024) tại Hà Nội.

Nhớ về một thời trai trẻ, ông Tịnh bồi hồi: “Năm 1950, vừa tròn hai mươi tuổi, tôi gia nhập Quân đội, được biên chế vào Đại đội pháo mặt đất 45 ly, thuộc Trung đoàn 45, Đại đoàn 351. Địa bàn hoạt động của đơn vị tôi là vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Tôi đã được tham gia chiến đấu nhiều trận lớn nhỏ, đặc biệt là chiến dịch Hà - Nam - Ninh (1951) và chiến dịch Hòa Bình (1952). Giữa năm 1953 cùng với hơn một trăm chiến sĩ, tôi được cử sang Trung Quốc nhận viện trợ vũ khí (pháo mặt đất 105 ly). Thời điểm đó loại vũ khí này đã vào loại hiện đại nhất của quân đội ta.

Gần ba tháng được các chuyên gia kỹ thuật quân sự Trung Quốc hướng dẫn sử dụng và quản lý pháo 105 ly, cuối năm 1953, chúng tôi nhận bàn giao và đưa pháo về. Đến địa phận tỉnh Phú Thọ thì dừng lại “tái



Ông Nguyễn Văn Tịnh chăm sóc cây cảnh trong vườn nhà

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOẢN

huấn luyện” vài ngày rồi hành quân đến tỉnh Lai Châu. Từ đây đến Điện Biên Phủ không còn xa, nhưng lại là đoạn đường khó khăn nhất đối với cánh pháo thủ chúng tôi. Nhiều đèo lăm dốc, có con dốc cao đến 60 - 65 độ, không những vừa phải kéo pháo, vừa phải cùng với lực lượng thanh niên xung phong sửa chữa và mở rộng đường cho pháo “đi”. Để hoàn thành đúng thời hạn, chúng tôi phải làm việc mỗi ngày mười hai đến mười ba giờ liên tục. Do địa bàn hoạt động chỉ cách địch vài ki-lô-mét, chúng tôi đặt sâu trong vách đá những lượng thuốc nhỏ, chờ khi nào pháo địch bắn mới cho nổ mìn. Đất phá ra, đổ xuống suối, nhuộm đỏ ngẫu cả dòng nước. Để giữ bí mật, chúng tôi phải đắp hàng loạt kè lọc nước những dòng suối chảy về Mường Thanh.

Vào mười bảy giờ ngày 13 tháng 3 năm 1954, trận đánh mở màn chiến dịch bắt đầu. Pháo chúng tôi đã yểm trợ rất hiệu quả cho bộ binh, nã vào mục tiêu bách phát, bách trúng. Bão lửa rung trời chuyển đất của quân ta trùm lên cứ điểm mà địch khoác lác nói là “Pháo đài không thể công phá nổi”. Đợt thứ nhất kéo dài từ ngày 13 đến 17 tháng 3, quân ta nhanh chóng tiêu diệt trung

Văn nghệ

Số 367-05/2024 - **Xứ Lạng**

tâm đề kháng Him Lam và toàn bộ phân khu phía Bắc. Kết thúc đợt thứ nhất, chúng tôi lại được lệnh di chuyển chiếm lĩnh trận địa cho các đợt chiến đấu tiếp theo. Việc kéo pháo vào trận địa vẫn vô cùng khó khăn, gian khổ. Bài hát “Hò kéo pháo” của nhạc sĩ Hoàng Vân sáng tác kịp thời tại trận địa đã động viên chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi hát với một niềm tin tưởng, phần khởi “... Đốc núi cao nhưng lòng quyết tâm còn cao hơn núi/ Vực sâu thăm thẳm, vực nào sâu bằng chí căm thù. Hò dô ta nào...”.

Sau khi giải phóng Điện Biên, ông Nguyễn Văn Tịnh tiếp tục làm việc trong quân đội đến tháng 1 năm 1971 thì được nghỉ hưu. Dành cả cuộc đời cống hiến cho quân đội, sau khi nghỉ hưu ông Tịnh được dân mến, Đảng tin nên ông lại ra gánh vác việc làng, việc xã thêm chục năm nữa. Ông là đại biểu Hội đồng nhân dân nhiều khóa, Đảng ủy viên, Thường trực Đảng ủy, rồi Bí thư Đảng ủy xã Sơn Hà. Với cương vị Bí thư Đảng ủy, ông Tịnh thường xuyên đi sâu, đi sát chỉ đạo các phong trào ở địa phương, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng kịp thời, đưa xã Sơn Hà luôn luôn là một xã trong tốp đứng đầu của huyện Hữu Lũng.

Còn có rất nhiều người con của Xứ Lạng đã từng đi qua khói bom, lửa đạn, góp sức mình làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Ông Nguyễn Văn Quân, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh Lạng Sơn cho biết: “Cựu chiến binh của tỉnh từng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, gồm 477 người. Trong đó, hiện còn sống là 61 người. Nay, chiến tranh đã lùi xa, những người lính năm đó giờ tuổi đã cao nhưng kỷ ức về chiến dịch Điện Biên Phủ vẫn luôn khắc sâu trong tâm trí của họ. Trở về với đời thường, các

cựu chiến binh ấy tiếp tục tham gia hoạt động xã hội ở địa phương, đóng góp sức mình để xây dựng quê hương”.

Mỗi hồi ức về tháng ngày hào hùng “*khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt*” đã trở thành những câu chuyện để các cựu chiến binh giáo dục thế hệ trẻ tiếp tục phát huy tinh thần, hào khí cách mạng, tiếp bước truyền thống cha anh phát huy tinh thần “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”, hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quân và dân các dân tộc Xứ Lạng góp phần làm nên chiến thắng

Năm 1950 tỉnh Lạng Sơn hoàn toàn được giải phóng và trở thành hậu phương vững chắc trong cuộc kháng chiến của dân tộc ta chống thực dân Pháp xâm lược. Trong niềm vui phấn khởi mừng ngày giải phóng, quân và dân các dân tộc Lạng Sơn đã khẩn trương bắt tay thực hiện những nhiệm vụ mới như: xây dựng hậu phương, từng bước ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục đẩy mạnh mọi mặt kháng chiến, sắp xếp tổ chức sản xuất, giữ vững an ninh trật tự, sẵn sàng chi viện sức người sức của cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ...

Năm 1951 - 1954, đánh dấu một thời kỳ sôi động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới chiến dịch lịch sử do Trung ương Đảng phát động, Lạng Sơn nhanh chóng tiến hành củng cố chính quyền các cấp, các đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang. Nhiều đợt phát động phong trào thi đua lao động sản xuất đã đi vào thực tế cuộc sống xã hội và các đoàn thể quần chúng: thanh niên, phụ nữ, nông hội, mặt trận, công đoàn... không ngừng được củng cố và tăng cường số lượng, đã tham gia tích cực phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

Hiểu rõ nhiệm vụ là tinh hậu phương phục vụ tiền tuyến, hướng tới chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Lạng Sơn đã thi

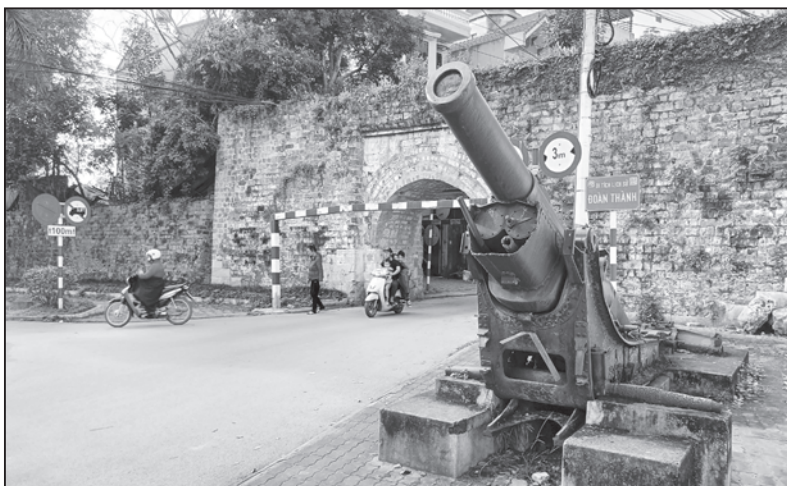


Bộ đội, dân công gặp nhau và cùng ca hát trên đường hành quân ra mặt trận Điện Biên Phủ.

Ảnh: TƯ LIỆU

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024



Khẩu đại bác của thực dân Pháp còn để lại gần khu di tích Đoàn thành, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn

Ảnh: HÙNG TRẮNG

hành triệt để Sắc lệnh thuế nông nghiệp, kịp thời ủng hộ lương thực cho Nhà nước. Chỉ tính riêng trong năm 1954, toàn tỉnh đã huy động được 45 tấn thực phẩm, 5.300 tấn lương thực, đóng góp hai trăm nghìn ngày công làm đường vận chuyển, hàng nghìn mét khối gỗ cho mở đường, xây dựng các binh trạm phục vụ chiến dịch. Cùng đó, hàng vạn dân công hỏa tuyến của Lạng Sơn đã có mặt tại các nẻo đường hướng đi tới chiến dịch Điện Biên Phủ, với khẩu hiệu *"Tất cả cho chiến trường, tất cả để đánh thắng"*. Công tác tuyển quân có nhiều thuận lợi, kết quả toàn tỉnh hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân giao một Trung đoàn bộ đội chủ lực cho Bộ Tổng tham mưu.

Từ cuối năm 1953 đến giữa năm 1954, tỉnh Lạng Sơn huy động được 700 tân binh bổ sung cho lực lượng vũ trang quân khu để huấn luyện, tham gia chiến đấu trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Lực lượng vũ trang được củng cố, tỉnh đã xây dựng được năm Đại đội độc lập, mở được bốn mươi lớp huấn luyện quân sự cho hơn bốn nghìn dân quân du kích trong toàn tỉnh. Nhiều trung đội du kích ở hầu hết các địa phương dọc quốc lộ 1A, quốc lộ số 4... nhanh chóng củng cố với đầy đủ trang bị vũ khí chiến đấu. Công tác bảo vệ các tuyến đường giao thông quan trọng đều do các đơn vị vũ trang địa phương đảm nhiệm luôn được giữ vững. Đỉnh Đèo Sài Hồ, Mỏ Chảo, Cáp Mèo... là những đoạn đường bị địch đánh phá ác liệt nhất, nhưng mạch máu giao thông vẫn thông suốt, bảo đảm an toàn cho các đơn vị bộ đội dân công hành quân ra phía trước. Khi chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu rất nhiều chiến sĩ của quê hương Xứ Lạng đã có mặt trên khắp các mặt trận nóng bỏng, anh dũng chiến đấu lập nhiều chiến công xuất sắc, góp phần xương máu của mình vào thắng lợi chung của toàn quân và toàn dân ta.

Cùng với lực lượng thanh niên xung phong cả nước, lực lượng thanh niên xung phong tỉnh Lạng Sơn trong chống Pháp thời kỳ 1950 - 1954, ở Lạng Sơn có hơn 760 người. Trong đó lực lượng thanh niên xung phong do tỉnh thành lập gồm bốn Đại

đội (C226, C227, C228 và C229), với 560 người và 200 thanh niên của hai huyện Bình Gia và Bắc Sơn được Khu tự trị Việt Bắc tuyển tham gia đoàn thanh niên xung phong Trung ương, phục vụ An toàn khu và chiến dịch Điện Biên phủ. Sau thắng lợi lịch sử Điện Biên phủ, lực lượng thanh niên xung phong Trung ương và thanh niên xung phong các địa phương, được giao nhiệm vụ thu dọn chiến trường, làm đường chiến lược Lai Châu, Biên giới Việt - Trung; khôi phục tuyến đường sắt Hà Nội - Múc Nam Quan (Lạng Sơn)...

Trong những năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, với phương châm *"vừa kháng chiến, vừa kiến quốc"*, Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn đã lãnh đạo quân và dân các dân tộc trong tỉnh huy động tối đa nhân lực, vật lực phục vụ chiến đấu chống thực dân Pháp, góp phần lập nên chiến công vang dội trên đường số 4, Chiến thắng Biên giới năm 1950, giải phóng Lạng Sơn, mở đường kết nối cách mạng Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa, tạo thêm thế và lực cho lực lượng kháng chiến làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 *"Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu"*. Những thắng lợi to lớn và toàn diện của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Lạng Sơn trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã góp phần xứng đáng vào chiến thắng chung của toàn thể dân tộc. Cuộc kháng chiến để lại cho Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn những kinh nghiệm quý giá trong việc xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, kết hợp chặt chẽ các yếu tố để tạo nên sức mạnh tổng hợp chiến thắng quân xâm lược, giải phóng quê hương và tiếp tục tiến bước trên con đường đấu tranh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

VỀ THĂM ĐIỆN BIÊN

HỮU SƠN



Hoàng hôn trên đèo Pha Đin

Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO

Vào giữa tháng 11 năm 2023, tôi cùng đoàn anh chị em văn nghệ sĩ được Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam phối hợp với Vụ Văn hóa Dân tộc - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức chuyến đi thực tế các tỉnh Tây Bắc. Vào thời điểm này, cách đây bảy mươi năm về trước, cả đất nước ta đang dồn sức người, sức của cho chiến dịch Tây Bắc, chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Buổi sáng, từ thành phố Sơn La chúng tôi xuất phát đi Điện Biên. Chiếc xe khách hơn hai mươi chỗ ngồi đưa chúng tôi bon bon trên con đường quốc lộ số 6 mới được nâng cấp trải nhựa phẳng lì. Quốc lộ số 6, tiền thân là con đường cỏ có từ thời phong kiến nối liền từ Hà Nội đi các tỉnh Tây Bắc nước ta. Ngày ấy đường còn hẹp và rất khó đi. Đến thời Pháp thuộc, người Pháp đã tiến hành nối dài và cải tạo con đường này gọi là “Đường thuộc địa số 6” nhằm phục vụ cho chúng khai thác tài nguyên ở các tỉnh vùng Tây Bắc. Tuy vậy, thời ấy đường số 6 vẫn rất hẹp, mặt đường cấp phối gỗ ghè khúc khuỷu, một bên là đèo cao, bên kia vực thẳm, lúc lên dốc lúc xuống đèo với vô số các khúc cua tay áo, cua chữ A chữ Z chên vênh, nguy hiểm. Chẳng thể mà từ xa xưa, trong tâm tưởng mọi người Tây Bắc vẫn là một vùng đất xa xôi, hẻo

lánh và bí hiểm, những người có việc buộc phải lên Tây Bắc sẽ nghĩ là “có đi mà không hẹn ngày về”. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, chiến dịch Tây Bắc, đường số 6 là tuyến giao thông huyết mạch vận chuyển rất nhiều vũ khí, lương thực từ các tỉnh đồng bằng, miền Trung và các tỉnh khác lên chi viện cho chiến trường Điện Biên giành chiến thắng.

Xe chúng tôi lên dốc vượt đèo Pha Đin được mệnh danh là “tử đại đỉnh đèo” của vùng núi phía Bắc nước ta nổi tiếng về độ cao và độ cheo leo hiểm trở. Tên “Pha Đin” bắt nguồn theo tiếng dân tộc Thái có nghĩa là “trời” và “đất”, tức là nơi đất trời gặp nhau. Điểm cao nhất của đèo là 1.648 mét so với mực nước biển, độ dài ba mươi hai ki-lô-mét, điểm khởi đầu cách thành phố Sơn La sáu mươi sáu ki-lô-mét về phía Tây và điểm cuối cách thành phố Điện Biên Phủ khoảng tám mươi tư ki-lô-mét. Đỉnh đèo cũng chính là nơi ranh giới giữa hai tỉnh Sơn La và Điện Biên ngày nay.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đèo Pha Đin là nơi bắt đầu của hành trình kéo pháo, vận tải lương thực vũ khí đạn dược bằng sức người của quân và dân ta. Nhằm chặn đứng tuyến tiếp vận này của ta, trong suốt những ngày chiến dịch, Pháp đã cho máy bay thả sức oanh tạc đường số 6, trong đó đèo Pha Đin và ngã ba Cò Nòi (nơi

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

giao nhau giữa quốc lộ 37 và quốc lộ 6 thuộc địa phận xã Cồ Nồi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) là hai nơi hứng chịu nhiều nhất bom đạn của quân Pháp trút xuống. Đèo Pha Đin đã trở thành biểu tượng của tinh thần gan dạ với hơn tám nghìn thanh niên xung phong “*quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*” phục vụ chiến dịch đến toàn thắng. Cũng vì thế, Đèo Pha Đin được công nhận là Di tích lịch sử cấp Quốc gia. Ngày nay, tuy được sửa chữa, nâng cấp theo tiêu chuẩn đường cấp III miền núi, mặt đường được mở rộng, giảm độ dốc, giảm nhiều những cựa tay áo, tuy vẫn còn những cung đèo dốc, ngoằn ngoèo uốn lượn, khá nhiều khúc cua nguy hiểm nhưng con đèo lại trở thành điểm đến yêu thích của đông đảo du khách và các phượt thủ ham mê khám phá để tìm hiểu về mảnh đất lịch sử và cảm nhận sự hùng vĩ của thiên nhiên ban tặng cho vùng đất này.

Trên đỉnh đèo có “Khu du lịch Pha Đin Pass”, thung lũng hoa và đôi chong chóng thơ mộng, là điểm dừng chân cho du khách nghỉ ngơi, ngắm cảnh, đồng thời là nơi giao lưu của người dân hai tỉnh Điện Biên và Sơn La. Nơi đây có tấm pano cao, to với dòng chữ vàng “*Di tích lịch sử đèo Pha Đin*” ghi rõ: “Đỉnh Pha Đin độ cao 1.648 m” và dòng chữ viết bằng hai ngôn ngữ Việt Nam và Anh “...**Đây là nơi hứng chịu nhiều trận đánh oanh tạc bằng máy bay của thực dân Pháp nhằm ngăn chặn đường tiếp vận vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm của ta phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Dưới làn bom đạn của kẻ thù, với lòng quyết tâm và tinh thần quả cảm, bộ đội, dân công và thanh niên xung phong vẫn bám trụ, vừa phá đá mở đường, vừa tháo gỡ bom mìn, giữ vững mạch máu giao thông bảo đảm chi viện kịp thời cho chiến dịch đến ngày toàn thắng...**”.

Chúng tôi dừng chân bên trạm nghỉ ngơi. Mọi người trong đoàn thi nhau chụp ảnh kỷ niệm ghi lại khoảnh khắc được đến đỉnh đèo Pha Đin lịch sử, rồi ghé thăm quầy hàng lưu niệm nơi bày bán rất nhiều đặc sản của đồng bào các dân tộc Tây Bắc như thịt ngựa, thịt trâu khô hun khói, măng khô, táo mèo, rau cải mèo, quả mấu khém làm nước chấm “chấm chéo”... Từ đỉnh đèo nhìn xuống thung lũng dưới chân đèo với ngút ngàn điệp trùng màu xanh của núi đồi. Xa xa thấp thoáng những làng bản thuộc huyện Tuần Giáo của tỉnh Điện Biên.

Tạm biệt đèo Pha Đin, chúng tôi tiếp tục lên đường tới Điện Biên. Lòng mọi người bồi hồi xúc động. “Điện Biên Phủ”, cái tên đầy tự hào hấp dẫn du khách cả nước và thế giới gắn với những địa danh lịch sử nổi tiếng trong chiến dịch Điện Biên năm xưa như cánh đồng Mường Thanh, khu trung tâm đề kháng Him Lam, Hồng Cúm, căn cứ địa Mường Phăng... và đặc biệt là đồi A1.

Ngày buổi chiều, đoàn chúng tôi được đến thăm Bảo tàng chiến thắng Điện Biên Phủ nằm trên đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường

Mường Thanh, thành phố Điện Biên. Bảo tàng được xây dựng nhân dịp kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên phủ, mở cửa đón khách từ ngày 5 tháng 5 năm 2014. Bảo tàng được thiết kế dạng hình nón cụt, trang trí xung quanh tạo hình quả trám mô phỏng chiếc mũ lưới nguy trạng của anh bộ đội Cụ Hồ năm xưa, gồm một tầng hầm và một tầng nổi. Tầng hầm là nơi đón khách tham quan, không gian học tập, tương tác và các dịch vụ vui chơi giải trí. Tầng nổi là không gian trưng bày chuyên đề chiến thắng Điện Biên Phủ với diện tích một nghìn hai trăm mét vuông, lưu giữ gần một nghìn tài liệu, hiện vật, hình ảnh, bản đồ...

Đến đây, chúng tôi được ôn lại quá trình chiến đấu gian khổ mà anh dũng của thế hệ cha ông ta năm xưa. Đặc biệt, bức tranh panorama *Trận chiến Điện Biên Phủ* diễn tả toàn cảnh chiến trận bi tráng năm mươi sáu ngày đêm cuối cùng của chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử. Bức tranh được thể hiện bằng chất liệu acrylic trên nền vải toan, trình bày liên hoàn trên mặt trong của tòa nhà có đường kính bốn mươi hai mét, chiều dài của tranh là một trăm ba mươi hai mét, cao hơn hai mươi mét, phần đắp nổi sáu mét với tổng diện tích hơn ba nghìn hai trăm mét vuông. Nội dung bức tranh thể hiện các giai đoạn của Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử với hơn bốn nghìn năm trăm nhân vật trong khung cảnh núi rừng Tây Bắc và bầu trời Mường Thanh với hình ảnh những máy bay và cánh dù của địch trong chiến dịch, được chia làm bốn trường đoạn: Trường đoạn 1: “Toàn dân ra trận” là hình ảnh những đoàn xe đạp thồ vận chuyển hàng cung cấp cho chiến dịch; Hình ảnh hàng trăm chiến sĩ kéo pháo vào mặt trận Điện Biên; Hình ảnh những chiến sĩ nuôi quân trong rừng núi Tây Bắc...; Trường đoạn 2: “Khúc dạo đầu hùng tráng” với điểm nhấn là trận Him Lam oanh liệt, mở màn Chiến dịch Điện Biên Phủ, hình ảnh tái hiện một đơn vị cứu thương trên chiến trường Điện Biên; Trường đoạn 3: “Cuộc đối đầu lịch sử” là những hình ảnh hầm hào, dây thép gai, trận đánh giáp lá cà... phản ánh sự khốc liệt của chiến trường, Kết thúc trường đoạn 3 bằng hình ảnh cột khói bốc lên từ quả bộc phá ngàn cân trong lòng đồi A1; Trường đoạn 4: “Chiến thắng”, là hình ảnh quân ta vùng lên đánh chiếm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, lá cờ “Quyết chiến, Quyết thắng” của Quân đội Nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm tướng De Castries, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Đối lập là hình ảnh thất bại thảm hại của quân Pháp xâm lược, tướng De Castries cùng bộ tham mưu chỉ huy chiến dịch cúi đầu hàng trước các chiến sĩ quân đội ta... Tất cả được tái hiện bằng hình ảnh hết sức chân thật, ấn tượng và sinh động qua từng nét vẽ. Đứng trước bức tranh ta có cảm tưởng như đang được đứng giữa chiến trường Điện Biên năm xưa.

Văn nghệ

Số 367-05/2024 - Xứ Lạng

Bức tranh panorama này do Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo tồn di sản văn hóa thực hiện hết sức công phu trong thời gian gần sáu năm trời với khoảng hai trăm lượt họa sĩ của Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam (Hà Nội) và Hội Mỹ thuật Việt Nam tham gia, tổng mức đầu tư lên đến bốn mươi lăm tỉ đồng. Đầu năm 2022, tranh được hoàn thành và trở thành một trong những bức tranh panorama lớn nhất thế giới về đề tài chiến tranh. Bức tranh đã được trao giải nhất Giải thưởng Hội Mỹ thuật Việt Nam năm 2022.

Di tích lịch sử Chiến trường Điện Biên Phủ, là Di tích cấp Quốc gia đặc biệt với bốn mươi lăm di tích thành phần, nằm trải rộng khắp từ thành phố Điện Biên Phủ, huyện Điện Biên sang đến huyện Tuần Giáo.

Trong đó, hầm Đờ Cát là hầm chỉ huy của tướng De Castries, nằm ở trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, được xây dựng rất kiên cố, có chiều dài hai mươi mét, chiều rộng tám mét, bên trong hầm có bốn gian dùng làm nơi ở và làm việc của viên tướng tổng chỉ huy cụm cứ điểm và các sĩ quan tùy tùng. Xung quanh hầm được bao bọc bởi hàng rào với dây kẽm gai dày đặc và bốn chiếc xe tăng trực chiến bảo vệ. Trước đây còn có một đường hào có mái che nối liền hầm với lô cốt trên đồi A1. Chính tại căn hầm này, tướng De Castries đã tiếp đón nhiều quan chức cấp cao của Pháp, Mỹ và Anh cùng các nhà báo nổi tiếng trong dịp các nhân vật này đến thăm, động viên quân Pháp hồi cuối năm 1953, đầu năm 1954.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, quân dân ta đã chiến đấu ngoan cường suốt năm mươi sáu ngày đêm mới có thể hạ được hầm này. Vào hồi 17h30 ngày 7 tháng 5 năm 1954, đồng chí Tạ Quốc Luật, Chỉ huy trưởng Đại đội 360, Trung đoàn 209, Sư đoàn 312



Khách du lịch tham quan sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ tại bản Phăng, xã Mường Phăng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Ảnh: TRỊNH QUỐC TOẢN

đã bắt sống tướng De Castries tại phòng làm việc của ông ta cùng hai mươi tên sĩ quan tùy tùng đầu hàng vô điều kiện. Lá cờ quyết chiến, quyết thắng đã được cắm trên nóc hầm Đờ Cát, đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của thực dân Pháp ở Điện Biên và Việt Nam.

Từ hầm Đờ Cát, chúng tôi di chuyển đồi A1, chứng tích của những trận đánh huyền thoại. Đồi A1 là cứ điểm kiên cố nhất trong hệ thống các điểm cao phòng ngự của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Tại đây, quân Pháp bố trí nhiều binh lực, hỏa lực mạnh, có công sự, trận địa kiên cố, vững chắc, liên hoàn. Trận tiến công cứ điểm Đồi A1 là trận đánh ác liệt nhất, kéo dài nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Tại đây, các cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 174 Đại đoàn 316 và Trung đoàn 102 Đại đoàn 308 đã chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, vượt mọi hy sinh gian khổ, giành giật với quân Pháp từng ụ súng, từng đoạn chiến hào. Trải qua ba mươi chín ngày đêm chiến đấu ác liệt (từ 30 tháng 3 đến 07 tháng 5 năm 1954), các đơn vị quân đội ta đã tổ chức năm đợt tiến công. Đến 4 giờ 30 phút ngày 07 tháng 5 năm 1954, quân ta đã làm chủ hoàn toàn cứ điểm Đồi A1. Điểm nhấn ở đây là hố bộc phá hình phễu to bằng cái "ao đình" cạn ở gần đỉnh đồi. Đó là dấu tích trận nổ khối bộc phá nghìn cân của quân ta do các đồng chí Nguyễn Phú Xuyên Khung, Lưu Viết Thoảng, Nguyễn Điệt, Nguyễn Văn Bạch điểm hỏa vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 6 tháng 5 năm 1954. Sức nổ đã phá hủy một mảng trận địa, tiêu diệt nhiều tên địch, làm cho quân Pháp choáng váng, hoảng loạn, tạo thời cơ quan trọng cho Trung đoàn 174 xung phong đánh chiếm toàn bộ cứ điểm đồi A1 vào lúc 4 giờ 30 phút ngày 7 tháng 5 năm 1954.

Đứng bên hố bộc phá, tôi nhớ đến lần được gặp Thiếu tướng Lê Sơn, quê ở Lạng Sơn, người đã tham gia chiến dịch Điện Biên và trực tiếp tham gia đánh đồi A1. Ông kể lại: "Để đối phó với hoạt động của quân ta trong chiến dịch Đông - Xuân 1953 - 1954, tướng Na Va - Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương đã quyết định xây dựng tại Điện Biên thành một tập đoàn cứ điểm quân sự rất mạnh nhằm án ngữ miền Tây Bắc Việt Nam, kiểm soát liên thông với Thượng Lào và để làm bẫy nhử, thách thức quân chủ lực

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

Việt Minh tấn công. Chúng đã ném xuống đây một lực lượng quân sự lớn, gồm mười sáu nghìn hai trăm tên lính cùng nhiều vũ khí và các phương tiện chiến tranh hiện đại do Mỹ viện trợ, đáp ứng thỏa mãn theo yêu cầu. Cả Mỹ lẫn Pháp đều cho rằng Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, là “mấy nghìn quân Việt Minh”... nếu Quân đội Việt Minh tấn công thì sẽ chỉ chuốc lấy thảm bại. Vì thế, ngay từ đầu năm 1954 Pháp đã cho máy bay phát loa khiêu khích, thách thức quân ta tiến công, thả truyền đơn, thả bức thư khiêu chiến do De Castries, chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ lấy danh nghĩa gửi Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Đề độ tài cùng mấy Tiểu đoàn của tôi đóng tại Điện Biên Phủ, Đại tướng đã tập trung bốn đại đoàn tinh nhuệ nhất của Đại tướng với một số võ khí hùng hậu mà Đại tướng mới nhận được. Thế mà đến ngày hôm nay vẫn chưa thấy Đại tướng cho làm trận. Đại tướng đã hứa với bộ đội và dân chúng sẽ ăn Tết tại Điện Biên Phủ. Tết đã gần đến nơi rồi! Đại tướng còn chờ đợi gì nữa mà chưa cho quân xuất trận? (...) Đại tướng không tin chắc sẽ thắng trận chăng? Đại tướng đã hết tin tưởng vào giá trị các tướng lĩnh và sự hăng hái của quân sĩ chăng? Đại tướng đã hứa, Đại tướng nên giữ lời... Mời Đại tướng cứ đến, tôi chờ Đại tướng!”.

Tướng Cờ-nhi Tư lệnh Bắc Bộ trả lời phỏng vấn của phóng viên mặt trận Pháp rằng: “Chúng tôi đã có một hỏa lực mạnh đủ sức quét sạch đối phương đồng gấp bốn đến sáu lần... Tôi sẽ làm tất cả để bắt tướng Giáp phải “ăn bụi” và chữa cái thói muốn đóng vai một nhà chiến lược lớn!”.

Khi tham gia chiến dịch Điện Biên, ông Lê Sơn là Tiểu đoàn Phó Tiểu đoàn 9 Trung đoàn 174 Đại đoàn 316. Bước vào đợt ba tổng công kích của chiến dịch, Đại đoàn 316 của ông được giao nhiệm vụ đánh vào khu trung tâm, cụ thể là tiêu diệt cụm cứ điểm quan trọng đồi A1, C1 và C2 là những cứ điểm rất kiên cố và lợi hại. Riêng cứ điểm A1 được xây dựng kiên cố nhất, ta đã tiến hành tới bốn đợt tấn công nhưng chỉ chiếm được nửa quả đồi. Địch kiên quyết chống trả làm hàng trăm chiến sĩ ta phải đổ máu thương vong. Hai bên giành nhau từng tấc đất, lúc ta chiếm, lúc địch chiếm, bất phân thắng bại. Muốn giải phóng Điện Biên, bằng mọi cách phải chiếm được đồi A1. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định chọn phương án đào hầm ngầm vào sâu trong lòng đồi tới tận chân lô cốt địch để đánh bộc phá. Đơn vị thực hiện đào hầm ngầm và đánh bộc phá là Đại đội công binh M83 của Trung đoàn công binh 151 thuộc Đại đoàn 351. Một đội đặc nhiệm gồm hai mươi lăm cán bộ, chiến sĩ công binh tiên hành công việc ngay trước mũi súng quân Pháp, khắc phục nhiều khó khăn để giữ bí mật tuyệt đối ý đồ đào hầm. Đến ngày 5 tháng 5, đường hầm ở A1 đã hoàn thành. Ngay trong đêm, một tấn bộc phá được chia thành những gói hai mươi cân đưa

vào đặt dưới hầm ngầm của Pháp. Bộ Chỉ huy mặt trận quyết định: “Đúng hai mươi giờ ba mươi phút ngày 6 tháng 5 toàn mặt trận sẽ nổ súng, lấy tiếng nổ của khối bộc phá ở điểm cao A1 làm hiệu lệnh tấn công”.

Hai phương pháp được áp dụng để làm nổ khối thuốc to lớn này là dùng điện và dùng nư xôe. Các đồng chí Nguyễn Văn Bạch, Lưu Viết Thoảng cùng Đại đội trưởng Nguyễn Phú Xuyên Khung được giao nhiệm vụ điem hỏa khối thuốc nổ nghìn cân. Đại đội trưởng Xuyên Khung ra lệnh cho đồng chí Nguyễn Văn Bạch điem hỏa. Mọi việc đã được thực hiện theo đúng kế hoạch rất chu đáo nhưng anh em trong đơn vị vẫn lo lắng vì chưa từng có dịp làm nổ một khối lượng thuốc nổ lớn như thế bao giờ. Nhờ vì một lý do nào mà sau khi bấm điện, hoặc giạt nư xôe, bộc phá vẫn không nổ thì kế hoạch sẽ hoàn toàn thay đổi. Để đề phòng trường hợp xấu ấy, trong cuộc họp Chi bộ, hai đồng chí đảng viên thuộc đơn vị đại đoàn 316 đã xung phong cảm tử, nhận mỗi người mang theo một khối bộc phá hai mươi cân sẵn sàng lao vào làm nổ khối bộc phá.

Trước giờ “G” năm phút, các chiến sĩ ở chiến hào xuất phát xung phong được lệnh quay lưng về đồi A1, nhắm mắt, há mồm để đề phòng sóng xung kích và ánh chớp của khối thuốc ngàn cân. Đúng hai mươi giờ ba mươi phút Đại đoàn trưởng Lê Quảng Ba trực tiếp hạ lệnh cho công binh làm nổ khối bộc phá. Tiếng nổ nặng nề làm rung chuyển cả trận địa Điện Biên. Khối bộc phá còn cách đáy hầm ngầm vài chục mét nhưng đã thổi bay chiếc lô cốt bên trên và những ụ súng quan trọng của địch, diệt phần lớn Đại đội Dù 2 của chúng đóng ở đây. Số còn lại trong hầm choáng váng, phải bỏ chạy ra ngoài hoảng loạn. Nhân thời cơ đó, bộ đội ta đồng loạt xung phong, chiến đấu quyết liệt. Đến bốn giờ sáng ngày 7 tháng 5, ta đã làm chủ hoàn toàn trận địa đồi A1. Quân ta tiếp tục chiến đấu rất quyết liệt tiêu diệt đồi C1 và C2. Tám giờ sáng ngày 7 tháng 5 đơn vị đã làm chủ toàn bộ cụm cứ điểm A1, C1 và C2. Lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” của Bác Hồ trao cho Đại đoàn 316 đã tung bay hiên ngang trên đỉnh đồi A1. Nhiệm vụ của Đại đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần cùng các đơn vị bạn tiến vào trung tâm Mường Thanh tiêu diệt Chỉ huy sở tướng De Castries, giải phóng hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Đến hôm nay, cái hố hình thấu to bằng cái “ao đình” cạn nằm trên đỉnh đồi A1 chính là dấu tích trận nổ khối bộc phá nghìn cân của quân ta đánh đồi A1, một di tích quan trọng của chiến dịch, góp phần làm nên chiến thắng oai hùng của chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, để mọi người dân Việt Nam hôm nay và các thế hệ mai sau mãi mãi tự hào và bạn bè thế giới trân trọng đến chiêm ngưỡng, ngợi ca.

LÃ TRUNG SƠN

Xin đừng quên

*Xin đừng quên!
Những cô gái giao liên ngày ấy
Đưa quân đi như dòng sông cuộn chảy
Ra chiến trường...*

*Xin đừng quên nắm lá "bếp" măng rừng
Đỡ lòng những binh đoàn ra trận
Những tọa độ dày ken bom, đạn
Và khu rừng khét lẹt Na pan*

*Xin đừng quên những ngày tháng Trường Sơn
Sốt rét co người ôm nhau đỡ lạnh
Mưa tầm tã đường lầy trơn binh trạm
Thắt lòng nương sắn nuôi quân*

*Xin đừng quên và mãi mãi đừng quên
Nơi huyền thoại của một thời như thế
Những trái tim của lớp người rất trẻ
Hiến mình làm một chiến thắng vinh quang!*

*Ôi Trường Sơn! Ôi Việt Nam!
Cả dân tộc - cả ngàn năm dồn tụ
Tô non sông những trang vàng bất hủ
Nơi khởi nguồn đường lớn Hồ Chí Minh.*

*Giờ còn không những lán trạm giao liên
Những cô gái - người lính xưa... còn... mất...?
Những cung đường "đồng đội" say trong đất
Cháy trong ta nỗi khắc khoải tìm về!*

DƯƠNG CÔNG LƯƠNG

Đêm Mẫu Sơn

*Em bước đến từ vàng trắng trên núi
Để anh say giữa rừng vắng đại ngàn
Đòi ngực nõn căng tràn trong yếm bạc
Môi hé cười thẹn muôn cánh hoa trắng*

*Em bước đến để mây đùa làn tóc
Rộn ràng tìm chừa một góc riêng anh?
Đôi mi khép buông mảnh hàng liễu rủ
Gót trần say vũ điệu gọi mùa lạnh...*

*Em là tiên hay là thiên thần đó
Vai áo chàm nhuộm nắng, gió, sương đêm
Say men lá hay tay mềm em rót
Nâng cùng em một chén rượu ngọt êm*

*Đình Mẫu Sơn rộn ràng nghe chim hót
Tắm được tiên thơm dậy nét hương quê
Mơ màng ngắm sương trắng hòa trên lá
Thả hồn mình buông tiếng sáo si mê*

*Môi còn ướt tách trà thơm sơn tuyết
Một đêm thôi có nhớ khách đường xa...?
Người đi rồi trời chiều trắng bán nguyệt
Và đêm nay em khuyết ánh trăng tà*

*Ngày giông bão đợi đêm trường trăng tỏ
Đường xa xăm hun hút đến chơi voi
Hoàng hôn anh một khoảng trời còn đó
Em cài then thăm thăm ở lưng trời...*

VŨ KIỀU OANH

Hoa phượng đỏ trên Đồi A1

Nghe ve ran trên Đồi A1
Chạm ngõ thán Năm phượng nở rực cành
Cái sắc đỏ chẳng nơi nào có được
Cứ chói ngời trên vòm lá non xanh

Đây những con hào vẫn hằn đau lòng đất
Hố bực phá ngàn cân còn sâu hoắm góc đồi
Cờ chiến thắng khắc tên hơn hai ngàn
chiến sĩ
Gửi lại nơi này xương máu tuổi đôi mươi

Đồi hóa linh thiêng hồng tươi từng thớ đất
Cây lá nơi đây xanh mượt đến lạ lùng
Mưa đầu hạ qua đây cũng dịu êm chỉ đủ làm
mát cỏ
Lạc tiên đan gối mềm ru giấc ngủ ngàn năm

Và sắc phượng chẳng nơi nào có được
Như màu máu năm xưa nhuộm thắm nền cờ
Cứ chói thán Năm thấp ngời Đồi A1
Trong khúc nhạc ve ngân dài vang mãi chiến
công xưa.



Nghĩa trang liệt sĩ Điện Biên Phủ.

Ảnh: P.V

VŨ ĐÌNH THI

Thành phố hoa ban

Bảy mươi năm như vẫn còn vang vọng
Lạch cạch xe thô, rộn tiếng hò dô
“Quảng Bình quê ta ơi” nhớ về Đại tướng
Lừng lẫy chiến công, rạng rỡ cõi bờ

Ở đâu có “hành quân xuyên lòng đất”?
Vì nước mất tuôn mấy chục năm dài
Ở đâu có tuổi xuân rần hơn bánh pháo
Hơn giá súng và cốt thép lỗ châu mai?

Chẳng nổi khổ nào bằng người dân mất nước
Chẳng niềm đau nào bằng Tổ quốc mất tự do
Ống gạo, củ khoai, sức trẻ già có thể
Vững bước xông lên quyết một lời thề

Núi rừng Điện Biên vang lên khúc hát
Vết thương đã lành theo dấu thời gian
Thành phố lung linh ngời trang sử đỏ
Như bóng Bác về giữa sắc hoa ban...

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

**Kỷ niệm 65 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống
Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2024)**

Sáng mãi Bộ đội Trường Sơn

Ghi chép của MAI THUẬN

Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh là một chiến trường có không gian rộng lớn trải dài trên mười một tỉnh của Việt Nam, bảy tỉnh Trung và Nam Lào, bốn tỉnh Đông Bắc Campuchia. Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh đã thực hiện nhiệm vụ chiến lược, tạo cơ sở vật chất, tạo điểm tựa vững chắc và là sức mạnh to lớn cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Nhân dịp kỷ niệm 65 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2024), Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thành phố Lạng Sơn tổ chức nhiều hoạt động nhằm ôn lại truyền thống đáng tự hào của các chiến sĩ, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến Trường Sơn - những người đã xây dựng nên huyền thoại của Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh năm xưa.

Ký ức người lính Trường Sơn

Đường Hồ Chí Minh được tổ chức lực lượng với quy mô lớn: Hệ thống đường bộ với năm trục dọc và hai mươi một trục ngang, đường thủy, đường giao liên, đường dây thông tin, đường ống xăng dầu... Bộ đội Trường Sơn với một lực lượng binh chủng hợp thành thiện chiến gồm hơn mười vạn quân và hơn một vạn thanh niên xung phong, đủ sức vừa đảm nhận nhiệm vụ chi viện chiến lược, vừa là lực lượng tác chiến tại chỗ bảo vệ tuyến hành lang chi viện, mở rộng vùng giải phóng, vừa làm nghĩa vụ quốc tế giúp bạn Lào và Campuchia. Hoạt động tác chiến của Bộ đội Trường Sơn là sự phối hợp tác chiến hợp đồng quân binh chủng hợp thành, được tổ chức, chỉ huy chặt chẽ, hiệu quả và đầy sáng tạo, đã đối phó thành công trước mọi thủ đoạn, mọi phương tiện và vũ khí tối tân, hiện đại nhất của đế quốc Mỹ.



Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị Ban chấp hành mở rộng (27/4/2024)

Đầu tháng 5 năm 2024, tôi có dịp gặp gỡ và trò chuyện cùng các cựu chiến binh trong Ban Chấp hành và một số hội viên Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thành phố Lạng Sơn, được giới thiệu tám gương ông Trương Thế Vụ là cựu chiến binh Trường Sơn làm kinh tế giỏi. Những người cựu lính Trường Sơn năm nay đều đã

trên bảy mươi tuổi, có người là thương binh, có người là nạn nhân chất độc da cam, mái tóc bạc phơ nhưng tâm hồn vẫn trẻ trung phơi phới, rôm rả kể chuyện chiến trường xưa, đọc cho nhau nghe những câu thơ hay về người lính và cách mạng, hát những bài hát thân thuộc về Trường Sơn. Trong không gian ấm áp của chiều quê Xứ Lạng, buổi trò chuyện diễn ra rất chân tình, cởi mở, rượu Mầu Sơn nồng nàn tỏa hương đưa những người lính trở về với một thời oanh liệt “*Xé dọc Trường Sơn đi cứu nước/ Mà lòng phơi phới dậy tương lai*” (thơ Tố Hữu).

Khi tôi hỏi về kỷ niệm những ngày tháng ở Trường Sơn, ông Nông Quốc Toán, Chủ tịch Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thành phố Lạng Sơn tự hào chia sẻ: “Chúng tôi tuy nhập ngũ vào những thời điểm khác nhau, nhưng có điểm chung là cùng phải hành quân trên dãy Trường Sơn gần một tháng trời mới vào đến chiến trường Tây Nguyên, một số đồng chí tiếp tục hành quân sang giúp nước bạn Lào và Campuchia. Những tháng ngày trèo đèo lội suối trên rừng Trường Sơn, đêm nghỉ, ngày đi, có nhiều hôm mưa rừng tầm tã, dai dẳng, đường hành quân bị nước lũ chia cắt, nhiều trạm dừng chân bị máy bay địch oanh tạc dữ dội. Chúng tôi được cảm nhận “đặc sản” vắt rừng Tây Nguyên, vắt nhiều vô kể và cũng nhanh như điện, nhao nhắt một cái đã bám lên người... trên người ai cũng chằng chịt nốt vắt cắn. Có những khi thiếu nước, thiếu thuốc men, thiếu lương thực, gian khổ trăm bề nhưng Bộ đội Trường Sơn đoàn kết, thương yêu nhau lắm, chúng tôi sáng tạo ra nhiều cách thích nghi với hoàn cảnh thực tế chiến trường, chia nhau từng nhúm rau tàu bay, măng le, lồ ô, hoa quả mọc hoang trong rừng, quan tâm, lo lắng cho nhau như người thân ruột thịt”.

Cùng tham dự buổi gặp gỡ giao lưu, khi nhớ về những năm tháng hành quân chiến đấu, ông Lý Danh Nông, Chủ tịch Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Lạng Sơn có những phút giây chạnh lòng xa xót: “Khó khăn, thiếu thốn, rừng thiêng nước độc, lại bị địch ngày đêm oanh tạc càn quét, nhưng chúng tôi luôn cố gắng hết mình, can đảm lúc hành quân, dũng cảm khi chiến đấu. Nhiều đồng đội của chúng tôi đã anh dũng hy sinh, nằm lại giữa bạt ngàn thăm thẳm núi rừng Trường Sơn... nhiều đồng chí đến nay vẫn quỳen mình trong cỏ... Nhưng chúng tôi không nản đâu, ý chí đánh giặc và lòng quyết tâm giải phóng quê hương luôn đồng hành,

nâng bước chúng tôi đi. Từ nhiều năm nay, Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thành phố Lạng Sơn vẫn thường xuyên phối hợp với các cấp chính quyền, các đơn vị liên quan tổ chức những chuyến đi thăm lại chiến trường xưa và viếng mộ đồng đội”.

Chiến tranh đã qua lâu rồi, những người lính Trường Sơn năm xưa may mắn được bình an trở về với gia đình, người thân nay đều đã lên chức ông, chức cụ. Họ sống những tháng ngày bình dị, cùng nhau lập nên Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh với nguồn kinh phí hoạt động một trăm phần trăm xã hội hóa, chủ yếu do hội viên tự nguyện đóng góp. Trở về cuộc sống đời thường, những người lính bộ đội Cụ Hồ năm xưa cũng phải vất vả mưu sinh, chăm lo cho gia đình, nuôi dạy con cái, phải đối mặt với những gian nan thử thách rất đời. Họ luôn nhắc nhau sống làm sao cho xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân về người lính Bộ đội Trường Sơn, luôn nhiệt tình với công tác xã hội của làng bản, xóm làng, khối phố nơi cư trú, trọn vẹn nghĩa tình. Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thành phố Lạng Sơn thường xuyên phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bà con Nhân dân xây nhà mới nghĩa tình; sửa chữa, cải tạo nâng cấp nhà; ủng hộ địa phương chống thiên tai, bão lũ; giúp đỡ sẻ chia cùng đồng đội bằng cách thường xuyên thăm hỏi, động viên hội viên vươn lên trong cuộc sống, tặng quà cho một số hội viên khó khăn. Ông Trương Thế Vụ luôn là người xông xáo, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tích cực tham gia và đóng góp trong tất cả các hoạt động của Hội, năm 2023 ông vinh dự được nhận Giấy khen của Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thành phố Lạng Sơn.

Người cựu chiến binh Trường Sơn tham gia xây dựng nông thôn mới

Có một sự trùng hợp rất đặc biệt, đúng vào ngày 19 tháng 5 năm 1971 chàng thanh niên người dân tộc Nùng - Trương Thế Vụ ở thôn Nà Nùng, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, lúc đó mới vừa mười chín tuổi, xung phong lên đường nhập ngũ, gia nhập sư đoàn 304. Sau sáu tháng tham gia huấn luyện, ngày 25 tháng 11 năm 1971 ông cùng đồng đội hành quân vào chiến trường Tây Nguyên, được biên chế vào Tiểu đoàn 631, mặt trận Tây Nguyên (B3), nhận nhiệm

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

vụ trực chỉ huy thông tin. Ông cùng đồng đội đã góp phần làm nên thắng lợi của trận đánh chiếm cứ điểm Chư Nghé (từ 31/8/1972 đến 2/9/1972), tiêu diệt gọn Tiểu đoàn 62 biệt động. Trận đánh căn cứ Chư Nghé của Tiểu đoàn 631 anh hùng là trận đánh rất xuất sắc, được Bộ Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên (B3) biểu dương, khen thưởng. Giải quyết xong căn cứ Chư Nghé, ngày 11 tháng 9 năm 1972, Tiểu đoàn 631 cùng với các đơn vị bạn tiếp tục vượt qua muôn vàn khó khăn, ác liệt, đào hầm hào, triển khai đội hình tác chiến liên tục cho đến ngày 25 tháng 12 năm 1972 chiến dịch vây lấn tiêu diệt căn cứ Đức Cơ giành thắng lợi vẻ vang.

Cuối tháng 12 năm 1972, sau khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở Tiểu đoàn 631, ông Vụ được cử ra Hà Nội học ở Trường Sĩ quan Hậu cần (nay là Học viện Hậu cần), chuyên ngành Kế toán xí nghiệp công nghiệp. Tháng 3 năm 1973, ông nhận nhiệm vụ làm cán bộ Phòng Kế toán - Tài vụ của Bệnh viện Quân y 91 đóng tại Phổ Yên, Bắc Thái, nay thuộc thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đầu năm 1977, ông được điều chuyển làm cán bộ tài vụ Phòng Xây dựng kinh tế hạ tầng của Bộ Chỉ huy Quân sự Cao Lạng. Tháng 12 năm 1977 đến tháng 12 năm 1979 ông được cử làm cán bộ tài vụ Trường Quân chính tỉnh Lạng Sơn. Từ tháng 1 năm 1980 ông được chuyển về làm cán bộ tài vụ của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lạng Sơn, sau đó ông xin nghỉ theo chế độ 142 từ tháng 6 năm 1983.

Thời điểm trở về với cuộc sống lao động đời thường, hoàn cảnh gia đình ông Vụ đang rất khó khăn, cha mẹ ông đã già yếu, cần được con cái kề cận chăm nom; các con ông khi đó còn nhỏ tuổi, đang đi học phổ thông. Trước đây, nhà vốn nhiều đất đai nhưng do thiếu kinh nghiệm và thiếu phương pháp nên sản xuất không hiệu quả. Từ khi về nghỉ chế độ, bằng trí tuệ nhạy bén của người cựu chiến binh Trường Sơn, cựu cán bộ kế toán - tài vụ, ông Vụ bàn với gia đình quy hoạch lại toàn bộ vườn tược, ruộng, rừng, xây dựng hệ thống chuồng trại để vừa trồng rau, nuôi lợn, nuôi gà vịt, đào ao nuôi cá, vừa tận dụng phân gia súc gia cầm bón ruộng, bón rừng, nhờ đó mà kinh tế gia đình khá tươi tốt. Nhiều năm trôi qua, các con ông đều được ăn học đầy đủ, nay đã trưởng thành ra ở riêng. Mỗi dịp hè về hay vào các dịp nghỉ lễ, các con, các cháu cùng nhau trở về quây quần ấm áp, đó là dịp để cả gia đình cùng nhau ôn lại những kỷ



Ông Trương Thế Vụ (người ở giữa) chụp ảnh cùng đồng đội trong chuyến thăm khu mộ bà Hoàng Thị Loan (thân mẫu Chủ tịch Hồ Chí Minh) tại xã Nam Giang, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (năm 2019)

niệm và truyền thống, cùng nhắc nhau luôn phấn đấu vươn lên.

Theo lời mời của ông Vụ, tôi cùng các bác cựu chiến binh là hội viên Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thành phố Lạng Sơn đến thăm nhà và tham quan chuồng trại, vườn, đồi, của gia đình ông. Ngôi nhà xây cấp bốn lợp ngói đỏ nổi bật dưới chân đồi, thể nhà tựa lưng vào rừng thông, rừng sồi, được rừng cây xanh mượt bao bọc, chở che. Trước nhà là vườn cây ăn quả xen kẽ những luống cà chua chín đỏ mọng, những luống đỗ đang đơm hoa tím tím xanh xanh xen kẽ tua tua những trái non mơn, những vạt rau cải, rau muống, khoai môn, khoai lang óng ả. Chuồng lợn, chuồng trâu đều được lợp tôn đỏ; có khu nuôi gà vịt, nuôi chim bồ câu riêng; hai ao cá nhỏ được gia chủ bài trí ở hai hướng đối xứng, một bên bờ ao là cây bồ kết hơn năm mươi năm tuổi, xung quanh là những khóm chuối đang trổ hoa đỏ thắm điểm tô cho

khu rừng ngay sau lưng. Lối đi từ trục đường liên thôn vào nhà là con đường bê tông được thiết kế nhỏ nhắn như vạt khăn mềm mại uốn lượn trải dọc khu vườn, nhìn từ xa toàn cảnh ngôi nhà thực sự là một bức tranh quê tươi đẹp, hữu tình.

Tôi không khỏi ngỡ ngàng bởi đôi chân leo rừng thoăn thoắt của người cựu chiến binh bảy mươi hai tuổi có vóc dáng mảnh khảnh, nước da bánh mật Trương Thế Vụ. Ông tự hào giới thiệu với tôi về hơn mười bốn héc ta rừng trồng thông, một số ít trồng sồi và bạch đàn, trong đó có bảy héc ta là đất rừng do các cụ để lại, còn bảy héc ta do vợ chồng ông qua mấy mươi năm làm lụng, dành dụm mua thêm. Các thửa rừng thông được trồng ở nhiều thời điểm khác nhau, có lúa mới trồng được vài năm nay (ông bà đã khai thác lúa gỗ lâu năm và trồng lại lúa mới), có lúa trên hai mươi năm tuổi, đang cho thu hoạch nhựa thông, vài năm nữa khi hết tuổi thu hoạch nhựa, ông bà sẽ khai thác gỗ và chuyển sang trồng cây quế xen canh cây dược liệu như đương quy, ba kích. Ông Trương Thế Vụ tự hào khoe với chúng tôi, thu nhập của gia đình đạt hơn hai trăm triệu đồng trên một năm, trong đó thu nhập từ rừng khoảng sáu mươi triệu đồng, chăn nuôi gia súc, gia cầm được khoảng năm mươi triệu đồng, sản xuất sáu sào ruộng lúa và vườn trồng rau màu cho thu nhập bình quân mỗi tháng hơn mười triệu đồng. Đối với gia đình lao động thuần nông, đây quả là mức thu nhập rất đáng nể. Tuy thế, làm sản xuất nông nghiệp không phải lúc nào cũng thuận lợi, ông cho biết: “Nhà chỉ có hai vợ chồng già, bà nhà tôi lại hay đau ốm phải điều trị từ nhiều năm nay (bà vừa phải đi viện mổ chữa bệnh dạ dày) nên gia đình tôi chỉ làm được đến khoảng bảy mươi phần trăm công sức thôi. Rừng thông phải cho người thuê khoán cạo nhựa. Sản xuất lúa, ngô, rau màu thì nhiều năm bị thiên tai mất mùa, năm nào được mùa lại mất giá. Nuôi lợn có mấy năm lỗ vốn vì dịch tả lợn châu Phi, gà vịt cũng hay bị dịch. Cũng may mấy năm trở lại đây thời tiết ôn hòa, lại được thôn, xã quan tâm hỗ trợ nên gia đình tôi làm ăn thuận lợi, khấm khá”.

Trong “Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, năm 2021, xã Hợp Thành, huyện Cao Lộc là một trong mười xã được tỉnh chọn chỉ đạo điểm phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới. Gia đình ông Vụ và người dân thôn Nà Nùng đóng góp

ba mươi mốt triệu đồng để nâng cấp, tu sửa nhà văn hóa thôn, đóng góp gần một nghìn năm trăm ngày công lao động để nạo vét kênh mương, phát quang bụi rậm và định kỳ hằng tháng tham gia tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm. Bà Hoàng Thị Kiểm, Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn Nà Nùng cho biết: “Với những kết quả đạt được năm 2021, thôn Nà Nùng là thôn duy nhất trên địa bàn huyện Cao Lộc được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong phong trào thi đua Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới. Từ sự chung sức của bà con nhân dân thôn Nà Nùng, trong đó có cả gia đình ông Vụ tích cực tham gia hưởng ứng, đã góp phần quan trọng giúp xã Hợp Thành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021. Tuyến đường giao thông liên thôn Nà Nùng được xây dựng từ sự chung sức của người dân, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của gia đình ông Vụ”. Khi tôi hỏi thêm về các quy hoạch liên quan đến thôn, ông Vụ cho biết: “Khi thôn, xã tuyên truyền, vận động góp công, góp của để làm đường thôn, gia đình tôi đã tự nguyện hiến gần năm trăm mét vuông gồm cả đất vườn nhà và đất rừng, tính trị giá khoảng ba trăm triệu đồng. Nay thôn đã có đường bê tông to rộng, sạch đẹp, các phương tiện ô tô, xe máy đi lại thoải mái, tạo thuận lợi cho các mặt hàng nông sản do bà con trong thôn sản xuất được vận chuyển dễ dàng, từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của thôn, tôi và gia đình rất vui mừng và tự hào vì có công sức mình trong đó. Tới đây, dự án làm đường cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng và dự án Cụm công nghiệp Hợp Thành cũng lấy vào đất rừng và đất ruộng của gia đình, vợ chồng tôi luôn đồng lòng ủng hộ”.

Cùng tôi đến thăm gia đình ông Vụ chỉ là cái cớ để các bác cựu chiến binh Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh thành phố Lạng Sơn được gặp gỡ, cùng nhau ôn lại kỷ niệm xưa. Bữa cơm thân mật tại gia đình ông Vụ do một tay ông dậy sớm vào bếp chuẩn bị, nấu nướng, một trăm phần trăm nguyên liệu thực phẩm rau xanh, gà, cá từ vườn, ao của nhà. Trong những câu chuyện kể không đầu không cuối, những ký ức chắp nối về chiến trường xưa, chén rượu Mẫu Sơn ngọt ngào lan tỏa, quện hòa trong những câu thơ, lời hát đầy tự hào của những người Bộ đội Trường Sơn.

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

Chiến binh sau tay lái

Truyện ký của ĐẶNG THANH



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

Những chiến sĩ Quân giải phóng Tây Nguyên thời đánh Mỹ nay tập hợp lại trong một hội đồng ngũ để những ngày họp mặt truyền thống cùng ôn lại kỷ niệm chiến trường. Tình đồng đội chan hòa dù trước đây mỗi người mỗi việc và ở các đơn vị khác nhau. Tuy nhiên, vốn là lính công binh, tôi hay gần gũi với mấy ông bạn già vốn là “chiến binh sau tay lái”. Ở chiến trường, cánh lái xe vừa thương vừa cảm phục công binh vì bất cứ lúc nào trên đường có sự cố, bắn ba phát súng “tắc đường” chỉ năm phút sau là có mặt công binh. Họ bảo nhau: Chúng mình lính lái xe, có vượt trọng điểm cũng có thời gian nhất định, còn anh em công binh trần lưng san lấp hố bom, chống lầy, cứu xe cứu pháo thì phơi mình nơi trọng điểm suốt cả đêm. Mà đường chưa thông thì tranh thủ tác nghiệp cả ban ngày. Ngược lại chúng tôi thì bảo nhau: Bộ binh giáp mặt kẻ thù, sẵn có vũ

khí trong tay, để trút căm thù lên đầu chúng, còn cánh lái xe thì lúc nào cũng bươn chải trên đường, số phận gắn chặt với xe “hàng khủng”, mặc pháo sáng, bom bi, bom phá, cứ cho xe vượt qua trọng điểm mới biết “gáo” vẫn còn.

Cùng tổ, có anh Nguyễn Hữu Được kém tôi vài tuổi, nhưng nhìn mái tóc bạc và hàng ria bạch kim của tôi, anh gọi tôi là anh xưng em. Năm mười chín tuổi, học hết cấp III (trung học phổ thông bây giờ) anh học nghề lái xe để nối nghiệp cha. Tốt nghiệp ra trường giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của Nhân dân ta đang bước vào thời kỳ ác liệt nhất nên chỉ công tác ở công ty vận tải ô tô một thời gian, ngày 23 tháng 4 năm 1970, anh lên đường tòng quân và được biên chế vào Đại đội 1, Tiểu đoàn 827 - đơn vị vận tải của Tổng cục Hậu cần, lên đường ra tiền tuyến. Bên cạnh những chiến sĩ lái xe mới ra trường sau khóa đào tạo ba tháng thì anh vừa

là bạn chiến đấu vừa là đàn anh trong mọi việc, từ lái xe đến sửa chữa, cứu hộ khi gặp sự cố trên đường. Một lần hộp mặt truyền thống, Được hỏi tôi:

- E7 Công binh các anh từ Quảng Trị vào Tây Nguyên năm nào nhỉ?

- Sau chiến dịch Đường 9 Nam Lào, đường Tây Trường Sơn vừa thông là chúng mình nhận một loạt xe ba cầu, xe máy chuyên dụng mới, rồi lên đường.

- Đúng rồi! Em nhớ cuối năm ấy đơn vị vận tải chúng em được bổ sung một loạt xe zil 157 của Liên Xô do E7 chuyển giao. Trước đó Tiểu đoàn 827 vào đến ngã ba Đông Dương chỉ còn vền vện năm đầu xe. Phần bị oanh tạc cháy, hỏng trên đường, phần theo yêu cầu của trên, bổ sung cả xe lẫn người cho các Binh trạm dọc tuyến 559. Tiếng là Tiểu đoàn vận tải cơ giới nhưng mất gần nửa năm, chỉ có một Tiểu đội gồm cả lái xe và thợ sửa chữa, thay nhau vận hành năm đầu xe, còn lại gần trăm cán bộ chiến sĩ, cũng đi gửi hàng theo yêu cầu mặt trận. Các cô thanh niên xung phong vẫn trên là "lính cậu" khi thấy bọn em chia nhau hai người một quả đạn DKB.

Thời gian chưa có xe, làm lính vận tải bộ, mới thấu hiểu hết nỗi gian khổ của lính Tây Nguyên những năm cuối sáu mươi của thế kỷ trước. Mùa mưa năm 1969, trong khi công hàng trên tuyến giao liên vùng ngã ba biên giới, đơn vị cùng chịu cảnh thiếu muối dổi cơm của toàn mặt trận. Chính lúc đó bệnh sốt rét lại thừa cơ lấn tới. Có hôm đang trên đường công gạo từ Binh trạm cuối về kho mặt trận, cậu Vĩnh trong Tiểu đội lên cơn sốt. Anh em diu vào bên đường, mắc võng nằm nghỉ tạm, hẹn khi nào đỡ lại tranh thủ về sau. Chúng tôi đi mãi miết hết ngày, đến nửa đêm mới về kho trả hàng. Chiều ngày hôm sau mới về tới nơi trú quân. Mọi người mệt lã, ăn vội bát cơm gạo hầm chan nước chấm "đại dương" rồi mắc võng ngủ vùi tận sáng bạch hôm sau mới dậy. Sau khi về nơi trú quân, Đại đội cử ngay y tá và một tổ ba người quay lại tìm đồng đội. Anh em đi một ngày, một đêm nữa mới đến chỗ Vĩnh nằm. Thấy võng, khẩu AK và bông gạo vẫn còn mà người đâu mất? Nếu là có thú dữ thì ít ra cũng phải để lại dấu máu chứ. Mọi người bảo nhau tìm quanh, phát hiện dấu trên lá khô một vệt dài hướng xuống khe có tiếng nước chảy. Thì ra khi ngớt cơn sốt, Vĩnh khát nước, đã lần xuống khe suối cách đó không xa. Mọi người theo chân đồng chí y tá xuống gần bờ suối thấy Vĩnh nằm úp sấp, đầu hướng xuống dòng nước mát. Chắc

chưa uống được ngụm nào mới chỉ có hai đêm ba ngày, mà khi lật lên đã thấy mối ăn nham nhở trên quần áo và một vài con đã kẹp chui vào mũi vào tai anh. Sau khi phủi sạch bầy mối trên người Vĩnh, y tá reo lên: "Còn thờ các anh ơi!". Rồi lập tức rót nước trong bi đồng bón cho Vĩnh từng ngụm nhỏ. Chúng tôi khẩn trương nhóm lửa, giúp y tá đun nước bắc cái xoong con, tiêm trợ lực và pha nước cháo loãng bón cho Vĩnh. Để người Vĩnh ấm lại, chúng tôi chia nhau người chặt đò, người buộc võng, người mang gùi gạo và khẩu AK khẩn trương đưa bạn về Quân y viện 211.

- Khi có xe mới, biên chế đủ cho ba Đại đội, đơn vị thực sự phát huy hết năng lực của mình. Cung đường từ BT37 (Binh trạm cuối của 559) qua Bờ Y, vào cánh Bắc Công Tum, chúng em vượt cung tăng chuyển là chuyện bình thường. Mới đầu, tuyến do các anh mở từ Sa Thầy qua đèo Ảng Bun sang tây Pô Cô, rừng còn rậm, đường chưa bị lộ, đơn vị chạy cả ban ngày với cự ly vài trăm mét một xe. Nhưng chỉ mấy ngày sau, địch đánh hơi thấy ta rục rịch chuẩn bị chiến dịch Bắc Công Tum, chúng tăng cường trinh sát bắn phá, cuối cùng cũng tan hoang như ngoài Đường 9.

- Cậu cũng cao số thật đấy! Mấy năm lái xe chiến trường mà chẳng sơ sẩy gì! - Tôi đùa.

- Anh quá khen. Thực ra không nếu được trang bị áo giáp thì cũng "xanh cỏ" lâu rồi! Anh tính các trọng điểm từ Đường 20 trở vào đến đây, gần như mỗi trọng điểm em "kỷ niệm" lại một xe. Tất cả bảy chiếc. Có khi xe chết máy hoặc thùng lốp giữa đường, gặp đoạn cheo leo, bên vách đá bên vực sâu không thể tránh nhau được, chỉ huy công binh và đơn vị vận tải phải thống nhất thông đường bằng mọi giá, thế là anh em công binh phải dùng cả chục ký thuốc nổ áp vào sườn xe cho nổ để hất cả chiếc xe xuống vực!

- Thế mà cậu vẫn nguyên vẹn như có phép lạ!

- Anh biết không, đang giữa trọng điểm mà nghe tiếng "xin thùng"* của C130 (Một loại máy bay cánh bằng của Mỹ có trang bị máy dò hồng ngoại tuyến, chuyên bay đêm săn xe của ta trên đường Trường Sơn) là phải nhanh chóng thoát khỏi xe, tìm hầm trú ẩn. Phạm Tiến Duật viết: "Tiểu đội xe không kính" là chưa nói hết đâu! Thực ra bọn em còn bỏ hết cánh cửa để khi bị oanh tạc, lăn ra khỏi xe cho nhanh. Cũng may có hầm công binh đào dọc tuyến chứ không thì "vỡ gạo"! Có nhiều lần hết báo động chui ra không được, vì cái áo giáp công kênh (nặng tám

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

ký, dày ba phân, thân sau đến hông, thân trước vạt nhọn để che bụng dưới như đóng khóa, dựng cổ áo lên là gần như liền vành mũ sắt, chỉ hở hai con mắt để nhìn đường) khi vào hầm thì nhanh, nhưng khi muốn ra thì mất! Thế là phải đưa mũ sắt ra trước rồi cởi áo giáp đưa ra sau, cuối cùng người mới chui ra được. Bọn chúng mà thả bom bị thì khinh vì không xuyên được áo giáp. Bị có thể trúng đùi, cánh tay, nhưng người an toàn là tốt rồi. - Anh đưa bàn tay còn hằn vết sẹo cho tôi xem. - Nói thế không phải an toàn tuyệt đối đâu anh! Có hôm đang chạy qua đoạn Tà Khổng - Văng Mu thuộc Khâm Muộn (Trung Lào). Phía trước, một xe chạy cách xe em chừng trăm mét. Cậu ấy vượt gầm, đang lên đến gần đỉnh dốc, thằng C130 bay ngược chiều phát hiện ánh đèn gầm, nó "xin thùng" ngay (Bắn cối 40 ly, khi nổ bắn ra rất nhiều đinh thép). Em phanh lại bên này bên lợi vì thấy cậu ta lù lù tự do. Khi xe đến giữa suối hết đà dừng lại. Chưa thấy thằng giặc trời quay lại, em vội nhảy xuống, sang xem thế nào, thì thấy đồng đội vẫn ngồi nguyên trên ghế lái, hai tay giữ chặt vô lăng mà đầu nghiêng sang bên phụ. Thì ra một cái đinh thép quái ác đã xiên vào cổ giữa khe cổ áo và mũ sắt. Máu chảy như cắt tiết gà. Chúng em đỡ bạn xuống, nhìn bạn là đi trên tay mà vô phương cứu chữa anh ạ! Lúc sau lên đến đỉnh dốc mới rõ nguyên nhân là phát "cối đinh" bắn chặn đầu xe, nhưng trúng ta luy dương, nổ ngang tầm buồng lái nên đinh mới phóng trúng cổ lái xe. Thế có nghiệt ngã không anh?

Nhưng thà đối diện còn biết đường mà tránh. Cấm nhất là những "thần chết" giấu mặt. Đó là những trái bom nổ chậm và sau này chúng chế ra bom từ trường, thả dọc tuyến để bẫy xe của ta. Nếu là nổ chậm thì ngồi nổ hẹn giờ, có thể nổ bất kỳ lúc nào, đánh đòn tâm lý. Công binh phát hiện được hút bom, có thể chui xuống đặt bộc phá kích nổ, thế là vô hiệu. Còn bom từ trường là loại bom hiện đại hơn. Chúng lắp đặt một thiết bị từ, để khi có xe (vật thể bằng sắt) lướt qua là kích nổ. Khi chưa có dụng cụ rà phá loại bom này, mà nhất thiết vì nhiệm vụ cấp bách phải vượt qua thì dùng ngay ô tô để làm vật kích nổ. Một lần đứng trước ba - ri - e là một đoàn bảy chiếc xe chở lương thực thực phẩm và đạn pháo. Chiến sĩ trực báo có bom nổ chậm và cả bom từ trường. Lương thực thì có thể chờ công binh khắc phục xong mới đi. Nhưng đạn pháo thì nhất định phải đứng giờ "G" đã định. Chính trị viên Đại đội cùng đi với đoàn. Đứng trước mười bốn chiến sĩ lái xe dàn hàng ngang quán triệt nhiệm vụ, Chính trị viên nói:

- Chúng ta phải vượt qua trọng điểm ngay đêm nay để đưa "hàng" đến đích đúng giờ theo yêu cầu mặt trận. Đoạn đường đèo năm cây số trước mặt có cả hai loại "nổ chậm" và "từ trường". Không thể đợi đơn vị bạn khắc phục xong mới đi, tôi đã trao đổi với Ban Chỉ huy công binh trên tuyến, họ đồng ý cho ta qua để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tuy nhiên không thể tất cả cùng vượt một lúc. Bây giờ ta cần một xe chở gạo đi trước để rà phá bom từ trường. Đồng chí nào xung phong?

Quá nửa số anh em lái xe là đảng viên đều giờ tay. Chính trị viên biểu dương tinh thần dám hy sinh vì nhiệm vụ. Lần này, ông chọn em vì em giờ tay trước nhất. Chính trị viên bước lại phía em, vẫy tất cả anh em quay tròn lại dưới tán rừng le, ông châm một điếu thuốc Điện Biên, pha cho em một bát nước đường có mấy viên vitamin C làm nước giải khát và coi như "chén rượu" tiễn người ra đi nhận nhiệm vụ về vang thay cho cả đoàn. Em thầm nghĩ giống như buổi "truy điệu sống" của mình.

Giao xe đạn cho đồng đội, em nhảy lên chiếc xe đầu tiên chở gạo, sửa lại chỉnh tề áo giáp, rồi nổ máy, cài số, nhấn ga lên đường.

- Cậu lý thật đấy! - Tôi cắt ngang lời Được.

- Lý gì đâu anh! Trong hoàn cảnh ấy không xung phong để đợi đến bao giờ? Vội lại trên phố biển có hút bom cạnh đường, chứ có phải trên mặt đường đâu. Nhưng chạy lên một đoạn, khi nhìn thấy cọc tiêu đánh dấu hút bom bên đường mới thấy run anh ạ! Nhưng hết đường lui rồi cứ thẳng tiến thôi. Lúc ấy em cũng quên luôn chuyện có máy bay hay không. Mặc cha chúng nó, mình cứ cài số nhấn ga mà vọt thôi. Mặc cho trống ngực đánh đòn, em vẫn chắc tay lái lướt qua... Một cọc tiêu... Rồi hai cọc tiêu... Vẫn chưa thấy nổ. Thế là mát ga em lướt nốt cọc tiêu cuối cùng cũng là qua trọng điểm. Xe lọt vào rừng le, nhảy xuống trong vòng tay của anh em công binh biết chắc chắn mình thoát chết. Khi bỏ áo giáp ra mới biết mồ hôi vã ra như tắm ướt hết hai lần áo trong.

- Minh phục cậu sát đất đấy! Hồi mới có bom từ trường, quân ta chưa biết nên đã có trường hợp xe bò chậm qua trọng điểm, khi lướt qua là bom nổ, hất tung xe xuống vực. Một lần tớ tận mắt trông thấy quả từ trường rồi. Hôm ấy, Tiểu đội mình trực chiến. Sau khi đài quan sát báo cáo số bom địch thả xuống trọng điểm, số nổ rồi và số chưa nổ, tớ dẫn tổ ba người ra trinh sát thực địa. Qua một bên lợi, vừa lên hết dốc, mình dừng lại vì thấy cái đuôi bom trời lên như củ cà rốt khổng lồ, từ đuôi nó xòe ra bốn cánh

to như quạt trần cỡ đại. Tò mò tở lại tận nơi xem, rồi cầm tiêu đánh dấu. Trong khi trên mình khoác chéo khẩu AK, vai vác xèng tông, cán xèng còn treo toong teng gói bộc phá một cân sáu. Đến trạm ba - ri - e bên kia trọng điểm, điện về báo cáo tình hình và mô tả quả bom, Thủ trưởng Lộc - Trưởng ban tác chiến Trung đoàn nói: Số em cao đấy! Nó là bom từ trường. Nhưng để đánh xe cơ giới nên lượng sắt trên người em quá ít không đủ kích nổ. Từ lần ấy công binh biết nhận dạng bom từ trường: Vì được thả ở độ cao quy định, đuôi lại có bốn cánh quạt to xoay trong không khí, không đủ lực hút để cắm sâu xuống đất, mà chỉ đến cỡ còn trôi cái đuôi và cánh quạt lên trên mặt đất. Còn nổ chậm thì bao giờ cũng chui sâu ba bốn mét xuống lòng đất tùy nơi đất rắn hay mềm.

Đang vui mạch chuyện, Được kể luôn cái lần suýt nữa được “báo tử”.

- Chuyện xảy ra trên đường từ Sa Thầy vào Tây Pô Cô qua đèo Ăng Bun (Cao điểm 1015). Chả là hôm ấy xe em đi độc lập, nên có thêm cậu Đâu Đình Hậu đi dự bị. Xe chở đạn pháo 130ly cho Sư 10 bộ binh đang vây đánh Kleng. Gần sáng thì đến chân đèo, gặp ngay thằng C130 đang đi “kiếm ăn”. Xe bắt đầu lên dốc thì nó cũng vừa từ phía Đông bay đến ngược chiều nên phát hiện ánh đèn gầm. Chỉ đến phát “xin thùng” thứ hai là thùng xăng trúng mảnh bốc cháy. Chủ quan chạy đêm lại đi lẻ, cả hai áo giáp đều khoác lưng ghé. Bọn em bảo nhau mỗi thằng một cửa lao ra, rồi cắt rừng nhằm hướng lên đỉnh đèo mà chạy. Thấy xe cháy, đạn pháo nổ phóng thẳng lên trời, tưởng gặp pháo phòng không, thằng C130 cũng bỏ chạy. Lúc sau công binh chạy ra cứu hộ thì thấy xe đã bị cháy rụi, đạn pháo nổ tanh bành, ca bin cũng cháy nham nhở, áo giáp văng mỗi cái một bên, người lái chẳng còn ai... Họ cũng tưởng chúng em tiêu rồi. Trong khi đó hai anh em chạy qua bên kia đèo gặp nhau, lúc trời vừa rạng sáng. Đang ngồi nghỉ thì có đoàn quân đi ngược chiều áo quần còn xém màu khói súng, vừa đi vừa chuyện trò rôm rả. Thấy chúng em, một cậu trẻ tuổi, vai khoác túi mìn Klemo (túi vải bạt đựng mìn Klemo của Mỹ, ta thu được, các cán bộ của ta dùng đựng tài liệu cho tiện và nhẹ), hông đeo trẻ súng ngắn, bước lại hỏi:

- Các đồng chí ở đơn vị nào?
- Chúng tôi lái xe Tiểu đoàn 827.
- Xe cộ đâu mà trông như thất trận thế?
- Xe bị bắn cháy, chúng tôi thoát được vừa chạy lên đây.

Vị chỉ huy trẻ tuổi reo lên:

- Hay quá! Các đồng chí theo tôi đi gặp chỉ huy Trung đoàn. Chúng tôi vừa đánh Kleng đêm qua, trên trận địa địch bỏ lại còn mấy cái xe GMC mà chúng tôi không lái về được!

Được thủ trưởng Trung đoàn cho người dẫn lên cứ điểm Kleng còn đang nghi ngút khói từ các đám cháy đêm qua chưa lụi, hai anh em mỗi người lên một xe GMC của Mỹ lái ra gặp đơn vị. Anh em bộ binh reo mừng vì vừa lấy được chiến lợi phẩm lại vừa được ngồi xe về hậu cứ... Lần ấy chút xíu nữa thì được đơn vị báo tử, vì nhận tin của đơn vị công binh có chiếc xe số... chờ đạn pháo, bị C130 bắn cháy rụi. Hiện trường chỉ còn lại hai cái áo giáp văng ra hai phía, lái xe không còn... May sao khi biết chúng em là lính đơn vị vận tải của Cục hậu cần mặt trận B3, Thủ trưởng Sư 10 đã điện về Bộ Tư lệnh, báo cáo thắng trận Kleng, thu hai xe GMC được hai đồng chí chiến sĩ lái xe của D287 lái về. Trong cái rủi có cái may, lần ấy chúng em còn được biểu dương khen thưởng của cả hai đơn vị. Tổng kết năm 1971 em được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua đầy anh. Sau lần ấy, em được quân lực chọn lên lái xe cho Tư lệnh mặt trận Tây Nguyên - Hoàng Minh Thảo một thời gian. Cơ quan Bộ Tư lệnh nhiều phòng ban, riêng lái xe, cận vệ và liên lạc cùng một tổ. Chính thời gian ấy cho em thấy được tình cảm của Thủ trưởng đối với chiến sĩ ẩm áp thế nào. Những ngày mùa mưa, tiêu chuẩn gạo cơ quan cũng như đơn vị 300 gam một đầu người, một ngày. Từ Tư lệnh đến chiến sĩ đều như nhau. Mỗi khi trên đường công tác, đến bữa ngả cơm nắm, thầy trò quây quần, Thủ trưởng luôn san sẻ tiêu chuẩn thực phẩm của mình cho cả tổ cùng ăn, còn thường động viên chiến sĩ ăn no giữ gìn sức khỏe. Cung đường các anh mở và đảm bảo, xe Thủ trưởng cũng qua mấy lần đầy thế mà không gặp nhau lần nào nhỉ?

- Sau chiến dịch Bắc Công Tum, tháng Bảy năm ấy mình đã ra Bắc đi đào tạo cán bộ chính trị Trung cấp. Có ở lại chắc gì đã gặp vì mỗi người mỗi việc mà ông lại lái xe cho Tư lệnh nữa chứ. - Tôi chia sẻ.

- Cũng cuối năm 1972 em được ra Bắc học một khóa học đặc biệt. Sao trùng hợp thế nhỉ? - Được ngạc nhiên nói với tôi - Đặc biệt vì ra đến Quảng Bình là được đón bằng máy bay ra Nội Bài, rồi có xe đưa thẳng lên Xuân Mai, Hòa Bình. Học thì một lớp mấy chục người mà toàn là lính lái xe sừng sỏ. Nội dung học lại càng đặc biệt: Học đường lối cách mạng, cách ứng xử khi sống trong thành phố lớn, học võ tự vệ khi cần,

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

học sử dụng súng ngắn nữa. Bọn em thì thăm hay là đi hoạt động tình báo. Nhưng khi hiệp định Pa - ri ký kết đầu năm 1973 thì mới vỡ lẽ: Chúng em được chuẩn bị sẵn sàng để vào lái xe cho phái đoàn liên hiệp gồm: Phái đoàn quân sự của Việt Nam dân chủ cộng hòa, của chính phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam và Ủy ban quốc tế giám sát thi hành hiệp định. Học xong anh em tỏa đi những đâu em không biết hết, nhưng nhóm em, gần chục người được đưa bằng máy bay thẳng đến Tân Sơn Nhất rồi được xe du lịch có cảnh sát hộ tống từ sân bay chạy vào thẳng trại Đa - vít là trụ sở của Ủy ban liên hiệp bốn bên và Ủy ban quốc tế giám sát thi hành hiệp định.

Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc thắng lợi, trại Đa - vít hết lý do tồn tại, Được lại trở về lái xe cho Thiếu tướng Tư lệnh Quân khu V, chính là Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên - Hoàng Minh Thảo. Sau khi đất nước hòa bình thống nhất, do hoàn cảnh gia đình, cha mẹ già yếu, vợ con chưa có, anh xin Thủ trưởng cho chuyển ngành, về nghề cũ là lái xe cho Giám đốc công ty Vật tư tỉnh Lạng Sơn.

Anh bồi hồi nhớ lại một kỷ niệm cuối cùng với vị tướng tài ba và nhân hậu. Đó là đầu năm 1981, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc mới qua chưa lâu, tình hình chiến sự trên biển vẫn còn căng thẳng, gia đình anh mới được nhận một căn nhà trên dốc Phai Môn theo chế độ ở thuê của Nhà nước. Dự một Hội nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh cùng các lãnh đạo ban ngành chủ chốt, bác Thảo hỏi thăm người đồng hương Trảng Định, chính là giám đốc Công ty vật tư, biết địa chỉ người chiến sĩ lái xe năm xưa. Sáng hôm ấy, vợ Được đi làm sớm, kết hợp đưa con nhỏ sang lớp mẫu giáo. Đến lượt anh chuẩn bị đến công ty, thì có một sĩ quan và hai chiến sĩ cảnh sát trật tự bước vào. Đồng chí Trung úy lên tiếng chào hỏi trước và nói ngay, sáng nay anh được nghỉ ở nhà đón khách. Được rất ngạc nhiên không hiểu khách là ai mà lại có công an đến nhà trước thế? Rồi một chiến sĩ hỏi:

- Anh ơi, nhà mình có cửa sau không?

- Có, chú cần cứ mở ra, ngoài ấy có vườn của họ còn để không đấy!

Rồi họ lặng lẽ ba người đứng ra ba phía, một đằng sau nhà, một lên phía trên, một lui xuống phía dưới cửa chính. Chưa hết bản khoản, chợt có hai xe U óát biển đỏ đến đỗ trước cửa. Được nhìn ra, anh không khỏi ngạc nhiên: Vị Tư lệnh Mặt trận Tây Nguyên, mà giờ đây đang là Thượng tướng Viện trưởng Viện Khoa học Quân sự Quốc gia đang bước vào

ngôi nhà cấp bốn của người chiến sĩ lái xe của ông năm nào. Anh vội chạy ra đưa hai tay nắm lấy bàn tay ấm áp của vị tướng trận mạc, nhà khoa học quân sự lỗi lạc của Quân đội Việt Nam, mà khi còn lái xe cho ông, anh vẫn coi như cha như chú. Vào nhà, ông ôn tồn nói:

- Không cần nước nôi gì đâu, chú thăm cháu và gia đình chốc lát rồi còn về Thất Khê thăm bà cụ.

Rồi ông hỏi han tình hình gia đình vợ con, công việc của mỗi người. Ông vui vì thấy người chiến sĩ của ông nay đã ổn định cuộc sống. Trước lúc chia tay, ông tặng cháu bé hộp sữa, cân đường, tặng cho mẹ cháu mảnh lụa may quần áo. Rồi ông rút ví tặng người lính cũ nửa tháng lương của mình để bồi dưỡng sức khỏe. Không để anh kịp chối từ, ông chân thành nói:

- Cháu cứ cầm lấy đi, đất nước còn khó khăn, chú cháu mình đều nghèo, nhưng cứ vững tâm tất cả rồi sẽ qua.

Được rưng rưng nước mắt không dám khước từ tấm lòng người Thủ trưởng mà anh từng phục vụ trong mấy năm chiến đấu nơi chiến trường đầy cam go ác liệt, dù anh đã xa quân ngũ mấy năm mà thủ trưởng vẫn nhớ và ghé vào thăm. Ngày xưa, Đức Thánh Trần từng viết: "Tướng sĩ một lòng phụ tử, hòa nước sông chén rượu ngọt ngào", đến thời đại cụ Hồ ngày nay vẫn đúng.

Lặng đi lúc lâu sau, anh ngẩng lên nhìn tôi với ánh mắt bừng sáng:

- Anh biết tin gì chưa? VTV1 vừa có thông báo Quốc hội ta thông qua đề nghị của Chính phủ truy phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho sáu cựu chiến binh thời đánh Mỹ gồm năm vị tướng và một Tiểu đội trưởng. Trong năm tướng lĩnh có Thượng tướng Hoàng Minh Thảo đấy anh! Chỉ tiếc là cụ đã sang thế giới người hiền được mấy năm rồi!

Tôi ngồi lặng im sẽ chia niềm xúc động với người đồng ngũ mặt trận Tây Nguyên năm xưa, một chiến binh sau tay lái mà cuộc đời anh thật tự hào được trải qua những năm tháng hào hùng cùng đồng đội chia bom sẽ đạn làm nên chiến công chung của Binh đoàn, mở màn cho cuộc tổng tiến công mùa xuân 1975 giành toàn thắng!

**Xin thề: Bộ đội Trường Sơn nhai tiếng nổ đầu nòng và nổ chạm mục tiêu cối 40 ly của máy bay Mỹ.*

Di ỨC THỈ XA

Truyện ngắn của NGUYỄN ĐỨC LỢI

Từng hồi mồ giặc rất phía rừng xa. Ông già chồm dậy, mắc chiếc "túi đựng hồn" vào vai, xông xộc xuống sàn. Bóng ông màu bã giố. Sờn. Bạc. Nhàu. Và, vá víu.

Thường ông đi chừng một quãng dao bóng mặt trời, mồ đứt. Lần này một ngày, hai ngày, ba ngày... mồ vẫn hồi bốn chôn!

*

Gió tháng Năm như mỗi diêm xòe trên lá. Cây đổ mồ hôi. Đá cũng đổ mồ hôi. Rừng ran mùi lá chín. Từng chiếc khô vênh màu lửa liệng xuống, mỏng như giác luân hồi. Đôi mắt chẳng chịt vết thời gian, bỏ ngỏ một khái niệm đời người, không chớp. Thình thoảng, rỉ ra giọt nước mắt đỏ quặn màu máu. Xa ào xuống thang, leo lên ngọn co có cao ngót trăm mét, giọng chín tiếng mõ; rồi tám tiếng; bảy tiếng; sáu tiếng... cuối cùng là một tiếng. Khô khốc. Đột độc. Như tiếng học tuyệt vọng của lão rừng nguyên sinh. Xa sùng sục tụt xuống, ngồi chết lịm cột chòi. Mắt nhìn trừng vào lỗ hồng tự vẫn. Bốn ngày chờ, dài như bốn năm. Xa thiếp đi bên cái xác, chỉ đôi mắt còn sống.

Tiếng chân lên thang, hậm hực như bước chó què. Xa bưng gào lên:

- Bà chỉ còn một vía thôi!



Minh họa: CAO THANH SƠN

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

- Sao... thế...?

Tiếng ông già đứt nghệt như trâu nghện óng. Máu khô bết bát khắp mình. Bộ dạng thiếu ba, bốn ngày cơm, tái dại. Ông già lết tới bên chõng. Xa kể bệnh:

- Bà bị bệnh tim, nặng lắm. Cả bệnh nằm nhìn lá rụng, cũng nặng lắm!

Ông già đặt ba ngón tay lên mạch quay:

- Một trăm hai mươi sáu nhịp, trừ bảy mươi bảy tuổi, còn bốn mươi chín... Nhịp tim này của người chạy đạo viên mãn, không phải ốm.

- Tim bà ốm thật đấy, rỉ máu đêm ngày.

- Uống thuốc gì rồi?

- Thuốc này.

Xa chạy vào góc lều móc ra một chai thuốc trong như đựng khí.

Ông già chẳng xem nổi nữa, xiu ẹp da thú. Xa khóc. Ông đến chữa bệnh cho bà. Xa lại chữa bệnh cho ông. Cô bón từng giọt, từng giọt. Khổ thân ông. Bước chân lão hóa, dần không chịu được sức vóc con đường, đã quãng quật ông bầm dập.

Ông bảo tim bà khỏe là sao? Bà hay đau ngực, nhất là đau ngực. Từ hồi Xa còn bé đã thấy bà không ngủ. Bà bị bệnh mất ngủ? Bà tu khổ thành không cần ngủ? Xa không biết. Đến chuyện bà có ốm hay không cũng không biết. Có thể bà ốm nghĩ, rồi lan xuống tim?

*

Ông già lầm lụi đi về phía núi Ta Bươn (Mặt Trăng). Quả núi có hình mặt trăng khuyết, dựng tua tua cổ thụ và thụt lõm bõm hang động. Với ông già, núi ấy là núi Nàng, vì có căn lều người ông yêu. Ngoài tình yêu như trứng bùa trứng ngải, trong ông trào lên tình thương thấu tuyệt. Thương như miệng thương tỳ vị. Thương như giấc ngủ thương thần kinh. Vì cô ấy nên ông không thể về xuôi như nguyện mong của mẹ: *"Con về mà trả nợ hương khói bố con. Nợ chăm sóc mẹ. Nợ học hành nghề nghiệp em con...!"*. Mẹ ông mất để lại bản di chúc vồn vẹn ba chữ: *"Thăng bất hiếu!"*. Mãn tang mẹ, cô hàng xóm nhà có cây ổi nghệ tìm lên: *"Mẹ đi mát mẻ và siêu thoát. Em đã gửi mẹ và chú út lên chùa, anh an tâm!"*. Ông giật bản mình! Sao thụ mẹ nói thăng út là sĩ quan hậu cần, thăng tiến và thành đạt? Ông trấn tĩnh. Giả thần người, chờ dẫn và ú ớ: *"Tôi có mẹ? Có một quê nhà? Có em trai phải lên chùa? Có cả vị hứa hôn?..."*. Cô ấy cười, nụ cười chan lệt: *"Mẹ anh giống như bao bà mẹ*

dưới đồng Bản Mị, Bản Phăng, lấm lem bùn sinh, ướt đầm mưa mồ hôi và mưa nước mắt. Sợ mẹ buồn, em nói anh là thiếu tá tình báo, đã lập được nhiều công lớn, vẫn hoạt động bí mật. Em trai anh giống anh như đúc, cũng đi bộ đội, nhưng không được may mắn như anh. Nhà anh giống y chang những nếp gianh lúp xúp, khói tỏa mỏng manh, hương cơm thơm thì ít, mùi rạ cay thì nhiều, ở ngoài bia rừng kia. Quê anh à? Có ngọn núi Tam Cốc, giống như núi Nàng của anh, sương phủ mơ màng, chim kêu thánh thót...".

Ông cười ngu ngơ!

Cô gái xin ở lại. Ông đồng ý. Ông hi hụi làm chõng tre, kê ở đầu lều bên kia. Đêm ấy ông thức trắng. Lâu lắm rồi ông không nghe tiếng đêm quê. Hình như bây giờ đêm quê khác xưa, không còn thanh bình nữa. Thỉnh thoảng, từ chõng bên ấy, tiếng thờ dài, tiếng nấc... mỏng như tiếng một vọng. Chắc quê mình giặc giã liên miên nên còn nhiều ẩn ức! Ông trở mình nhẹ như theo gió!

Sáng sau, ông dẫn cô gái lên núi Pú Huốt. Cô gái hỏi ông Pú Huốt nghĩa là gì? Ông bảo là núi Sừng Trời, nhưng gần đây, già bản dịch lại là Rá Vo Gạo. Già bản bảo nó chính là cái rá gạo của trời, vì thế mà vùng Đất Vâng Lờ (Đin Phăng) này, mới dư thừa no ấm. Ông bảo, hồi kháng chiến, chỗ hai người ngồi tựa lưng có một cái cây, cổ thụ ngay từ lúc mọc. Lá cây ấy mỗi sáng một màu xanh, mỗi chiều một sắc héo. Cây ấy biết vẽ bản đồ thung lũng Mừng Trời, biết nắn pháo trúng vào hầm Đờ - cát... Dân bản gọi cây ấy là "Mắt" của Đất Vâng Lờ.

Hai người ngồi tựa bóng vào bình minh. Rừng sớm ắng cô liêu. Rất lâu sau, lũ chim lùm mới gật cổ, "hót đồng hồ" chiu chít. Cô gái không nên nổi bồn chồn:

- Không nhớ thật sao?

- Không nhớ!

- Cái Hạ, chơi trò vợ chồng...?

- Hạ nào?

- Nhà có cây ổi lòng nghệ...

- Không nhớ!

- Ừ thôi, nhớ cũng chẳng làm gì. Lên báo tin nhà và chơi với anh vài hôm rồi về.

- Cô cứ ở lại.

- Không! Em đâu phải đứa vô hồn.

- Tôi cũng đâu phải đứa vô hồn. Trời bắt quên phải chịu!

*

Xa khoác ép, xách dao, đi vào núi Mặt Trăng. Bà từng đòi lên núi. Xa đã cõng bà theo. Bà ngồi trong gùi như những đứa trẻ vẫn theo mẹ đi nương. Bà nhẹ như chiếc lá, gió nâng nâng. Bà chỉ cho Xa các loại cây, rễ, củ, quả chỉ dành riêng cho bà, vì toàn là thuốc độc. Giờ thì Xa tự đi hái thuốc độc, sao, sắc cho bà uống. Lúc đầu học ngay máu tươi. Sau thì miệng nôn, trôn tháo. Đến một ngày, bà uống thuốc độc ừng ực, tỉnh bơ cứ như đã vắt xin. Thuốc độc vắt bà giống như Xa vắt quần áo, khô rộc. Thứ năng lượng níu giữ sự sống hằng ngày là nhai lá cây và một thìa mật ong trong như thìa nước mắt. Mỗi bước đi của bà, xương va lạo xạo. Khớp chỉ còn đơn giản là các đoạn xương đầu đầu, ken két như kẹt bi. Bà bảo ba năm mất thịt. Ba năm nữa mất cơ. Ba năm cuối teo tủy, teo não, teo mắt... Tim, gan, phèo, phổi... gỗ hóa. Đích là bộ da khô, bọc khung xương đen quánh thuốc độc. Ba năm cuối cùng cũng là quá trình ngồi xếp hoa sen, không đi lại.

Người ta gọi bà là “dị nhân thông thái”. Cả đời bà nghiên cứu và bói lá cây. Bà đoán vận trời, hạn đất, đoán phần phước cho hoa, lá, cỏ, cây. Bà tiên tri, rất gần, địa cầu sẽ thạch cầu, kim loại cầu. Con người phải tập từ bỏ hít thở, bởi không khí nghèo kiệt và dơ bẩn. Từ bỏ dinh dưỡng, do chẳng còn gì ngoài sắt đá và lúc nhúc người. Bà không nghiên cứu về con người - nguồn “chuột thí nghiệm” dồi dào gấp cả tỉ lần cây cối trong tương lai; lại càng không bói được cho người. Người duy nhất bà dám bắt tướng chính là bà. Lá cây chỉ cho bà cách sống và cách chết của cây, của lõi lửa. Chết mà như sống thiên thu vạn đại. Bà không tích trữ lương thực, vì như thế chỉ tạo ra sự tham lam, chiếm đoạt, hơn nữa là khởi nguồn tội ác, tàn sát, và cuối cùng là diệt diệt. Bà sống một đời bằng thực vật. Bà không muốn làm rối loạn trật tự thiên nhiên, vì như vậy đồng nghĩa trái đất đầy nhanh quá trình... nghỉ khô. Người thứ hai bà bắt tướng là Xa. Bà bảo Xa có số “thiên thu thiếu nữ”. Gặng mãi, bà cũng chỉ im. Theo như triết lí của bà, Xa lờ mờ rằng cô sẽ chết trẻ. Chết lúc phơi phơi thanh xuân. Chết lúc chưa khái niệm nổi thế nào là hạnh phúc. Mười tám năm rồi Xa đi tìm bí mật của bà! Ngàn ấy năm, rút cuộc, Xa chỉ biết hai từ bí hiểm...

Bà cố cất những bước lạo rạo đi về phía đồi gianh. Ngọn đồi ấy, sáu mươi năm trước bà từng trồng khoai, sản để nuôi sống mình. Nhưng chỉ một năm sau, người ta bảo sức

sống mãnh liệt của loài cỏ bàn chông đã chiến thắng. Chút sức mọn vặt của một bệnh nhân không thể cản chúng mỗi khi mưa về. Bà lại bảo, thay vì cản chúng, bà đã chặn không cho hoa màu lên để chúng ngày một mênh mông. Bà chính là tín đồ của cỏ gianh. Bà thích ngắm cỏ gianh tự nhiên chen chúc lá đồng. Bà thích hít thở giữa khung trời sóng lá man mát. Đồi cỏ như bầy ngựa hoang, phi rùng rùng giữa không gian cô quạnh, và phi giữa vùng thảo nguyên hoang hoặc trong tâm tưởng bà. Bà nghiện nghe cỏ gianh hát. Hình như trong tiềm thức rất xa, có những quả đồi cỏ gianh khua sóng lá suốt bốn mùa. Có cả những con trâu nghếch cặp sừng đồn xeo, lọc trong vũ điệu cỏ gianh tiếng bầy đàn khiêu khích, và cả lời mời rủ bắt khả kháng. Bà vun trồng nên đồi cỏ gianh ấy, để suốt sáu mươi năm qua, vào mỗi buổi chiều bà lại ra ngồi nghe lá gianh khua xào xạc, và chờ một sự nhắc nhở của kí ức...

*

Tôi theo chân ông già leo lên đỉnh núi Sừng Trời. Ông đã cõng cai nhưng vô vọng. Mỗi ngày ông đều nạp căng thứ đô - ping của trời đất ấy. Những lần óm liệt, bằng cách nào đó, ông lên đỉnh núi, nghe gió thổi vào tai những bí mật của đất trời là kể như được uống một liều thuốc tiên. Ông xứng danh là bạn của gió. Chỉ có gió mới kể cho ông nghe được nỗi niềm của gan ruột. Chỉ có gió mới vuốt ve, an ủi được kí ức như nung chảy trong ông. Và cũng chỉ có gió mới chịu được tiếng gào của ông mỗi lần tự tranh luận với chính mình...

Cuộc sống của ông già giống như một sự vô lí. Mâu thuẫn và mũi lòn. Tự vấn và day dứt. Ích kỉ nhưng hồ nghi. Ông nghiện không khí, tầm nhìn và cả tiếng động của gió trên đỉnh núi Sừng Trời. Bản thân ông cũng chẳng biết tại sao, chỉ biết mỗi lần được đứng trên cao, phóng cái nhìn vút ra mênh mang mây trắng và trùng điệp lá hoa là ông lại thấy yêu sống.

Ngoài ngọn núi ba tên (Pú Huốt, Sừng Trời và Rá Vo Gạo), con đường “Máu Về Tim” ông tự khai, tự đặt tên, như sợi tơ hồng vắt qua sinh quyền ngào ngạt cỏ hoa, mấy chục năm qua được ông coi như người bạn. Chỉ mình ông đi trên nó. Chỉ có kiểu đi của ông mới khiến nó kì lí. Đường vẫn mòn, cỏ hoa vẫn mướt. Trên mình con đường cỏ hoa ấy, mỗi nốt sần sinh học là một “đốt cuộc sống”

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

đời ông. Ông dùng chân ở “đốt” thứ bảy. Bên đố cuối cùng của khu hầm bếp trạm xá, sau hàng chục lần chuyển khắp các ngã đường bách phạt. Những rãnh khới như bộ vòi bạch tuộc đã hoàn thành quy trình hoại tử, hóa thân vào thiên nhiên vạn dã. Như mọi lần, ông đứng thần trí nhìn vào màn rừng. Bóng sơn nữ lần khuất trong góc ngách kí ức suốt sáu chục năm qua.

Ông lắc mạnh đầu xua đi thần cảm như lưỡi dao sà sạt vào tim. Gạt lớp thảm tươi ngoại tầng, bốc một nắm thực lang can có tuổi thọ sáu mươi năm đưa lên mũi. Cả trăm tấn bom giặc đã đổ xuống đây. Rừng cây cỏ thụ bị phạt ngang, đã liền sẹo. Tâm trí ông vẫn in bóng dáng uyển chuyển, quyến rũ và ma mị của cô ấy. Mỗi lần bàn giao gạo, đêm đen lại bùng lên ánh sáng phát ra từ da, từ răng, từ nụ cười, ánh mắt. Ông lén cật vào tim mình một lá bùa yêu không thuốc giải. Bom bùng lên dữ dội. Ông đập mề đá, chùn gai mà chạy. Nhà lán tan hoang, kho hầm nát báy. Xác cối giã gạo đè lên mùi gạo cháy khét lẹt. Ông lao vào đóng đồ nát. Nửa ngày. Một ngày. Chiếc áo cóm hiện ra trong tan tác. Tim cô vẫn đập, từng nhịp, chắc chắn... Mấy ngày sau cô khỏe, nhưng đã có một thay đổi động trời. Cô bị mất hoàn toàn trí nhớ.

Sau ngày giải phóng, nhận lệnh giải tán đoàn dân công hỏa tuyến, thâm tâm cô, khu lán trại đội giã gạo chiến dịch là nhà. Sống ở đó, cô gái tên Ban mà ông biết, mãi mê với những kí ức, những danh hiệu “chân khỏe”, danh hiệu “học sinh tiên tiến” lớp bình dân học vụ. *“Cô ấy mê mẩn với những thứ mà năm tháng phá hủy sạch sành sanh. Khi bắt lực trước đường tìm về miền kí ức vô vọng, cô bỏ lên đồi gianh nghe gió rồi tao tác. Mùa gianh lụi, cô ấy vẫn ngồi ở đó, tai héch ăng ten, mắt hực vào khoảng trống u buồn, điệu vội. Gió heo may lật những thảm gianh khô màu lửa lên rồi lại dập xuống, sà sạt. Cô vẫn cứ ngồi giữa mênh mông màu lửa. Ánh mắt nguy cơ bị lửa liếm mất bất kì lúc nào!”*.

- Bà ấy tìm một kí ức xa?

- Hình như thế!

- Bà ấy không biết ông?

- Cô ấy biết tôi sau trận bom, như một ân nhân. Trước đó, chúng tôi thân nhau. Tôi yêu cô ấy. Cô ấy thì lại ngoảnh mặt về kí ức!

- Đấy chỉ là giả biện của sự nhút nhát! Ông phải tiến công chứ?

- Chiến tranh luôn nhanh hơn mọi dự định. Tôi đã lập kế hoạch tác chiến, nhưng hoàn cảnh chiến dịch luôn luôn biến ảo khôn lường...

- Sau này ông không cố đánh thức bà ấy?

- Sự thức tỉnh chỉ cần cho người có lỗi. Bà ấy vô tội!

*

Trước mặt tôi là một bà lão già khom, nhìn bề ngoài cỡ cả trăm tuổi, như pho tượng đã lên nước sơn cuối, chắc đét, vĩnh cửu. Tôi đến vùng Đất Vàng Lờn này như một điều kì lạ. Tôi gặp ông lão dáng vóc loắt choắt, bán thuốc Nam dạo, quảng cáo “Cây Chủ Tịch”, “Cây Bí Thư”. Thấy ông bí ẩn, tôi theo về núi Sừng Trờn. Tôi hỏi, thứ cây quý đến mức là chủ tịch, bí thư của rừng, thì sao lại bán? Ông bảo, phải mất cả cuộc đời ông mới tìm ra loại cây “khắc tinh của bách bệnh” này, để chữa chứng mất trí nhớ cho một cô gái, nhưng giờ giác ngộ rồi, sợ cô ấy nhớ lại, trật tự sẽ đảo lộn.

Ông già vốn không đủ tiêu chuẩn thể hình để nhập ngũ, nhưng ông đã chiến thắng tiêu chí khắt khe đó nhờ lời khuyên của cha: *“Muốn thực hiện ước nguyện phục vụ quân đội thì phải có năng lực đặc biệt. Năng lực mà tất cả các cuộc chiến thực cần”*. Ông thành “thần y” ngoài mặt trận như cha ông mong mỏi.

Tôi mua hai cây thuốc độc nhất vô nhị ấy, nhưng tặng lại ông. Ông lão là chủ nhân của hàng trăm vườn thuốc rải rác khắp núi rừng Đất Vàng Lờn. Một mình ông cặm cụi chống lại cả một cuộc xâm lăng cây thuốc Nam của bọn thương nhân bên kia biên giới, bằng cách, lũng cây thuốc quý về nhân trồng trong các hẻm núi hiểm trở, không dấu chân người. Ông lặng lẽ mang hai cây thuốc đến Bức Tường Trờn, trồng xuống cạnh một ngôi mộ xếp đá, nhưng không có bia. Ông bảo, bia cô ấy ông khắc trong lòng. Nửa tháng trời sống ẩn sĩ với ông lão, cuối cùng cũng biết về chủ nhân ngôi mộ:

- Tôi nghiệp cô ấy, vì giữ lời hứa với mẹ tôi là chăm sóc cho tôi, mà bỏ lên đây để xem tôi giờ trò giả điên giả dại. Cái không gian điên dại của tôi đã làm cô ấy điên dại héo mòn lúc nào không hay.

- Sao ông lại...?

- Tôi đợi cô Ban đi trước, tôi sẽ tự xử mình!

- Ông! Ông đúng là...

*

Tôi đi theo hướng tay một lần ông già đã nhờ vả rằng, lối ông có bề gì thì sang bên ấy, vì tình nghĩa với ông cũng được, thương hại ông cũng được, mà vì gái đẹp cũng được. Phải mất gần một ngày tôi mới đi đúng con đường Máu Về Tim, để đến với cái lều, với bà già và cô gái tên Xa. Tất cả mong manh, u mờ, bí hiểm. Xa như vớ được đồng bọn. Cô bảo, sống âm thầm giữ hai “siêu dị nhân”, cô cũng trở thành kì dị. Cô gái người dân tộc Thái, sống với bà ngoại người Thái, mà Kinh sệt. Ngoài cái vẻ hao hao dị nhân, Xa còn thông thái như một học sinh trung học phổ thông tham gia Đường lên đỉnh Olympia. Sành điệu và tự tin. Nói về sự gắn bó tình nghĩa của hai dị nhân rừng, Xa bảo là cuộc sống đòn gánh, mỗi người một đầu núi, cách cả giờ chim bay. Xa được ông già cho đi theo bán thuốc để lấy tiền dầu muối, vải vóc và nông cụ, nhưng thực chất là lén lút đi học.

Mới chỉ vài giờ mà tôi và Xa đã xoắn xuýt. Xa có vẻ đẹp sắc sảo của một cô gái hiện đại. Giữa rừng, chẳng có gì so sánh, Xa càng toàn mỹ. Nhưng tôi không có dấu hiệu nào của sự rung động. Có lẽ, nói theo ngôn ngữ của ông lão, trong tôi đã có một kí ức rất xa. Mặc dù người phụ nữ ấy, chỉ một phút tôi chủ chừ đã bỏ tôi đi lấy chồng, nhưng trong bốn ngăn tim của tôi, máu nàng chật cứng. Hình ảnh Núi Mây, Ba Ảng và những quả đồi xanh mướt cà phê chưa một lần nhạt nhòa.

Chỉ vài ngày sau, tôi đã bắt đầu quen tay hái thuốc, sắc thuốc bón cho bà Ban. Xa rảnh rang chế biến các món ăn chay rừng. Cháo củ mài, măng đắng nướng, dưa lá nhội, rau sắn vắt... Bà Ban và Xa không có khái niệm ăn chay, nhưng tất thấy mọi thứ hai người dùng, đều là chay thực. Tôi dần thay Xa công bà Ban ra tiểu thảo nguyên nghe vũ điệu cỏ gianh. Ánh chiều đỏ xuống dãy núi xa một vệt dài như nét phác họa đường chân trời trên hoang đảo. Bóng bà nhuộm đỏ ráng, lấp xấp trong gợn sóng lặn tẩn trên thảm cỏ gianh mệnh mang. Tôi cố tìm trong làn xào tiếng cỏ thứ khác biệt. Tĩnh không. Chỉ có bà già là dư thừa như thỏn thức hơn, rạo rục hơn. Cuối cùng, như một cú điện giật, bà nhồm lên, khóc rầm rút. Hình như hôm nay bà nghe thấy tiếng ghé ọ của con trâu đầu đàn có tên Hồ Cỏ. Bà đã lảng máng nhớ ra một ngọn núi xuyên thấu vào trời xanh. Bà bắt chợt ôm đầu đau

đớn. Tôi công bà về trong chiều choạng vạng. Bóng công nhau đổ dài xuống đường như một lời thách thức. Bà thều thào:

- Cậu đi nhiều?

- Dạ.

- Cậu có biết ở đâu ba vùng đất chia nhau một cái tên?

- Cháu mới đi qua một nơi như thế.

- Nơi nào?

- Ảng Trên, Ảng Giữa và Ảng Dưới.

- Có Núi Mây không?

- Sao bà biết?

- Ôi, đau đầu quá!

Bà Ban ôm đầu vật vã. Tôi công bà một bước hai bậc thang, phăm phăm lên sàn:

- Hình như bà nhớ ra cái gì đó?

- Không nhớ gì cả. Chỉ thấy đau đầu.

- Bà biết ai ở Núi Mây?

- Rất nhiều người, nhưng không rõ ai cả. Hình như có một người rất thân. Người đó có phép thuật khiến tim tôi đau đớn.

*

Bà Ban nằm ngó trừng ra rừng đêm. Rừng đêm nào cũng vậy, rền rĩ, găm gừ. Đêm nay vẫn thế, bà không chớp mắt. Một chiếc lá rụng, liệng qua ô cửa sổ vào chỗ bà nằm. Bà gượng dậy, bật diêm. Chiếc lá lật trên vệt ánh sáng vàng leo lét. Bà lay gọi Xa. Xa bật dậy thắt dao, đeo ép, thấp đuốc đi vào rừng. Tôi lao theo. Xa cản lại. Tôi lo cho em. Rừng nguyên sinh nạn gì chả có, nhất là sau nửa đêm. Xa bất ngờ chìa mũi dao về phía tôi. Lời nguyên chỉ thiêng trong im lặng, hơn cả thể là chỉ thiêng trong bí mật. Tôi đứng nhìn đến khi lửa đuốc tắt ngấm. Hai ngày sau, mưa như có cả một biển Đông trên trời nghiêng nước xuống. Loang loáng. Sầm sập. Góc rừng này, mái núi kia lác đác cây đổ. Rồi cả doi núi rừng rụng trợt xuống, hết lớp này đến lớp khác. Lũ ông nhào đất đá thành suối, thành sông, tông ầm ập xuống hạ lưu. Tôi xót đắng nhìn về vùng thấp. Xa ngồi bóp xương cho bà. Bà Ban tựa cửa sổ nhìn vu vơ vào dị mưa.

Không hiểu vì Xa bắt đầu coi nhẹ lời nguyên hay sao mà tiết lộ chuyến đi đêm ấy. Xa leo lên thác Nước Thơm, tìm lại những quả bò hòn mà vài chục năm trước, bà Ban đặt chúng vào chỗ những giọt nước lác dòng nhỏ tí tách. Năm tháng, chúng được nước bọc một lớp vôi đá nhẵn bóng như những hòn sỏi

suối. Xa thả những “hòn sỏi” nổi lênh bênh kín mặt nước Nặm Phăng. Dân bản dưới hạ lưu vốn mê tín, nhìn thấy “đá” nổi, biết sắp có điềm, rủ nhau trốn xa con ma nước...

*

Bà Ban bỗng dưng đòi ăn cơm sau hơn ba năm “thực độc”. Xa khóc. Mỗi lần bà giờ nết là lại xảy ra một chuyện động trời. Nhịn ngủ. Nhịn cơm. Nghiện gió hát. Nghiện thuốc độc... Giờ là gì nữa đây? Ngay cả về mình, Xa cũng mù tịt. Bà chỉ cho biết mẹ Xa là con ruột của bà. Xa không có bố. Mẹ Xa tu khổ đắc đạo, có khả năng giao tình với gió, mang thai Xa. Sữa nuôi Xa lớn là mật hoa thỉ xa. Loài hoa có cái tên dị biệt, có lí thuyết sinh tồn dị biệt và đến cả mật của nó cũng dị biệt, trong veo như những giọt nước mắt. Thỉ xa vốn trở bông vào tháng Tám, nhưng trên núi Mặt Trăng gần như quanh năm mùa đông thì tháng ngày mùa thu ít ỏi của ngọn núi lại rơi vào tháng Năm. Vừa trải qua một mùa xuân bội thực mật hoa, các loài ong chẳng mẫn mà với thứ mật ít hương, ít ngọt, thừa mẫn và thiếu màu sắc này. Duy chỉ có loài ong Manh Ngoi, bé như những con bọ chó là thích. Chúng tỉ mỉ mổ nhặt sự ướt át cần cỗi trên cả vạn nhụy hoa thỉ xa, để nén đầy một điều mật. Vì thế mà mật hoa thỉ xa trở thành vật hiếm biết. Cả mùa hoa cũng chỉ cho bà Ban vài chén mật. Nghe nói mật thỉ xa độc chất nhiều hơn dưỡng chất, thể nhưng lại chữa được nhiều bệnh hiểm nghèo, trong đó có bệnh máu trắng. Liệu trình chữa bệnh máu trắng bằng mật thỉ xa của bà Ban vô cùng khắc nghiệt. Ba năm nhịn ăn, chỉ nhai lá cây và uống vài thìa mật thỉ xa mỗi ngày. Rồi nôn thốc nôn tháo. Rồi teo tóp, ẹp xẹp. Ấy vậy mà khỏi bệnh. Từ năm thứ tư trở đi, người khỏe vạm, cứ như chưa từng mắc bệnh gì.

Bà Ban có một kí ức dị biệt, giống như loài thỉ xa, sống dị biệt, tiếng truyền cũng dị biệt.

*

Ngày bà Ban ăn lại cơm cũng là ngày ông già đổ bệnh. Dao sắc chẳng gọt được chuối, không thuốc gì chữa được, kể cả “Cây Bí Thư” và “Cây Chủ Tịch”. Trong lời di chúc, ông láng máng với tôi về một loại thần dược nửa động vật nửa thực vật, thay thế mật thỉ xa cho bà Ban. Vì như thế, sẽ ngăn bà ấy trở thành “nhà khoa học ướp xác” lấy thân làm chuột thí nghiệm. Xa sẽ phải tiếp nối dòng kí ức kinh hoàng của bà ấy, để trở thành truyền nhân của giấc mộng thỉ xa: “*Bà ấy bảo, chiến tranh,*

mất trí nhớ khiến bà ấy trở nên vô dụng. Bà ấy cũng quyết biến mình thành người vĩ đại, dù có phải trả giá nào. Bà ấy tham vọng thay đổi nhận thức loài người. Bà ấy bảo, loài người đang lạc đường và nhốn nháo”.

Ông già ra đi, mà trên môi vẫn còn những điều chưa nói. Cứ mấp máy. Cứ ngập ngừng. Tôi và Xa quán ông bằng mảnh cốt mà ông chuẩn bị, rồi chôn ông cạnh ngôi mộ của bà Xuân - người con dâu nhận của mẫu thân ông.

*

Bà Ban và Xa cầm tấm sơ đồ tôi vẽ, tìm đường về Núi Mây. Sau một trăm ngày ăn cơm, bà đi đứng bình thường. Khớp xương như cỗ máy rỉ được tra dầu mỡ, trơn tru trở lại. Xa bàn giao cho tôi núi rừng Đất Vàng Lờ, vườn thỉ xa, thảo nguyên gianh, cây co có... và một căn lều no gió, rồi dặn phải chờ cô và bà trở về.

Đã hơn ba tháng qua, tôi quản thúc khối tài sản khổng lồ mà Xa kí thác, tuyệt không một mẩu tin của hai người. Tôi quyết định đóng cửa lều, lên đường về vùng Ba Ấng. Người quen chỉ tôi lên Núi Mây. Giữa mênh mông thảo nguyên, dưới bóng cây độc thụ thân như cái trụ cầu, tôi thấy Xa quỳ mọp trước một ngôi mộ, mắt mở mới phủ lán tẩm. Bên cạnh là ngôi mộ của ông già chôn trâu, tri âm cũ của tôi. Xa ôm chầm lấy tôi khóc nức nở. Xa bảo, trước lúc ra đi có chủ đích, bà Ban kể chuyện “gió nầy mằm trên cao”. Bà kể về lời thách cưới với chàng “Mặt Ngủ” Tòng Văn Sáng, rằng phải cao vượt quá bà một cái đầu, điều kiện kèm theo là chắc chắn biết đẻ con trai (vì hai người đều là kẻ... vu vơ) khiến ông Sáng suốt ngày chỉ leo cây cau rừng cho có chiều cao và cả đời không đực máng cho không biết đẻ con gái...

Tôi bật khóc thành tiếng. Ông già bảy mươi lăm tuổi, sau sáu mươi năm chờ đợi, đã tự tay dập tắt đốm lửa tuyệt vọng. Bà già bảy mươi bảy tuổi một đời vất vả tìm lại kí ức, sáu mươi năm sau bỗng thấp lên ánh sáng hy vọng, tìm quê, tìm người. Ông già cả đời ăn cơm, bữa cuối cùng là một nắm lá ngón, để được chết trong nỗi mong chờ cạn kiệt. Bà già nhiều năm uống thuốc độc, bữa cuối cùng ăn mấy bát cơm, để được bội thực cơm mà chết, để được vĩnh viễn ở cùng người yêu...

Tháng Năm, những cơn gió khát cuối cùng lùa nhau dọc nền núi xanh rợn!

Tiếng gọi từ Mường Thanh

Nhạc: Đinh Quang Trung
Ý thơ: Nguyễn Hữu Quý

Tự do - Tha thiết

Solo

La ơi trắng trời Ban đọi tím
long lanh sóng sánh miền man đưng đưa câu hát ai gọi tôi đến đây tiếng
hò dô hò dô hò vang vọng rừng núi Áo trấn thủ bập bùng diu
dặt mùa xòe và ai đó đặt tôi trong câu hát mùa Ban tím đỏ nổi
nhớ Điện Biên La.....

Tempo Tốp nữ,

Hẹn cùng ai đến với Mường
Thanh lúa xanh mượt mà nặng trĩu hương Sến Cù *Inh là*
ơi sao noọng à dốc Pha Đin vang câu hò vượt núi
cao mây che mưa giăng buốt bàn tay chai trần trụi núi ơi *Solo* núi ơi
mây thăm thăm gặp ghềnh đá núi xanh Nậm Rốm tím
ngát long lanh giọt sương ai tìm ai có trong câu hát ơi có nghe tiếng nhịp

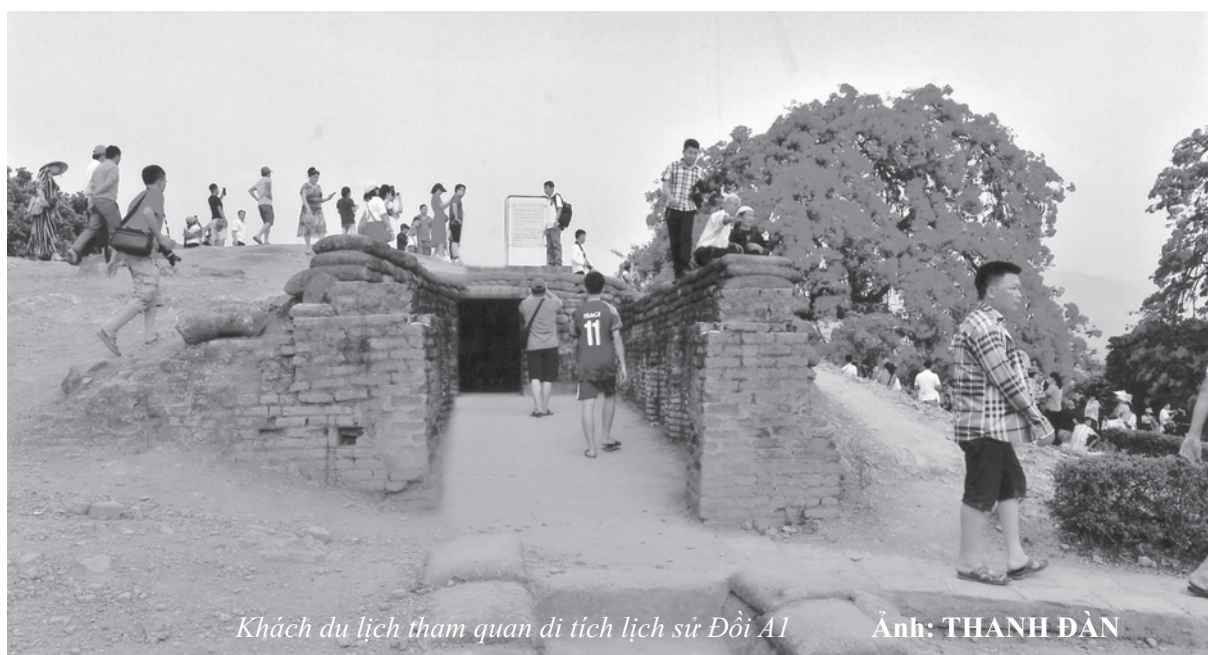
Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

tốp nữ

sạp rộn ràng hòa vào điệu xòe ngát ngày
 Ô kia đôi mắt xinh long lanh trong xanh nồng nàn ngon
 lúa rừng trong vòng tay múa xòe dập dờn lung linh rộn ràng ngày ngát a

Solo
 Oi ư.....ư... núi nhìn mây
 trắng ư... mây hẹn cùng ai lên thăm Điện Biên nhớ
 trở lại mừng Phăng xao động hào hùng vọng đất trời
 Tiếng quân reo khắp non cao
 kia tiếng hát ai gọi tôi lên trả lại nơi đây màu
 xanh mượt mà Mừng Thanh



Khách du lịch tham quan di tích lịch sử Đồi A1

Ảnh: THANH ĐÀN

ĐIỆN BIÊN NGÔI SÁNG TRONG TA

Nhạc: Nguyễn Văn Tân
Lời thơ: Vũ Tiến Thắng

Vui - Tự hào

Mời anh về Điện Biên quê em thành phố đẹp tươi rạng rỡ từng ngày
Chiếc khăn piêu thay lời em nói hoa ban lung linh đẹp trong nắng mai
Sông Nậm Rốm chờ bao huyền thoại Ai Mừng Thanh Hồng Cùm Him
Lam Ta về đây vui múa điệu xòe hoa Inh lá ơi sao noọng
ơi Inh lá ơi sao noọng ơi Đèn Mừng
Phăng tâm hồn ta say đắm còn nơi đây hơi bếp Hoàng
Cầm Nghe dư âm hồn thiêng sông núi tiếng Bác Hồ chi
lời ta đi Ta cùng nhau viết nên trang sử mới mở con
đường chấp cánh muôn nơi Điện Biên hôm nay ngàn hoa khoe sắc Thiên sử
vàng ngôi sáng trong tim ta.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “LỪNG LẦY NĂM CHÂU CHẤN ĐỘNG ĐỊA CẦU”

NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN



Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng cán bộ chỉ huy họp bàn kế hoạch tác chiến trong Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Ảnh: TƯ LIỆU

Tôi từng nhiều lần được đến thăm mảnh đất Điện Biên, nơi đã diễn ra chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “Lùng lầy năm châu chấn động địa cầu”. Những ngày tháng Năm lịch sử này, ký ức về một thời lịch sử hào hùng của dân tộc, về những di tích còn sót lại và mảnh đất con người Điện Biên hôm nay mang đến cho tôi nhiều xúc cảm.

Ngày ấy, thực dân Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm tạo nên hệ thống phòng ngự lớn gồm bốn mươi một cứ điểm được chia thành các cụm, có sức đề kháng phòng ngự cao, có tính chất liên hoàn, nếu một cứ điểm nào bị đánh, các cứ điểm khác sẵn sàng đánh chiếm lại. Trong chiến

đấu, các binh đoàn bộ binh cơ động nối nhau ra tiền tuyến, sẵn sàng xả thân đấu tranh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Gương sáng anh hùng Phan Đình Giót, người con quê hương Hà Tĩnh bị thương ba lần vẫn ngoan cường chiến đấu, anh đã quên mình lấp lỗ châu mai, dập tắt hỏa điểm của địch. Tám gương anh hùng Tô Vĩnh Diện là người con quê hương Thanh Hóa, trước nguy nan khẩu pháo của đơn vị sắp lao xuống vực, anh đã bình tĩnh lấy thân mình chèn khẩu pháo nặng hàng ngàn tấn và anh dũng hy sinh để cứu pháo. Anh Bé Văn Đàn là người con quê hương Cao Bằng, đã dùng đôi vai của mình để làm giá súng cho đồng đội xả đạn lên tầm cao tiêu diệt địch.

Văn nghệ

Số 367-05/2024 - **Xứ Lạng**

Bên cạnh bộ đội chủ lực là lực lượng đông đảo các đội du kích. Đội quân này vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Họ luôn lách trong rừng núi hiểm trở, đi cả ngày lẫn đêm để tiếp lương thực, tải đạn trong vùng địch hậu. Đồng thời tuyên truyền, vận động Nhân dân bủa vây quân địch khắp mọi nơi, đào hầm sâu dưới lòng đất, đan thuyền nan đánh giặc.

Mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ, ta đánh cứ điểm Him Lam (ngày 13 tháng 3 năm 1954) làm cho địch bị đòn bắt ngờ. Tướng địch phải lập tức chỉ viện quân để bảo vệ cứ điểm. Đặc biệt là trận đọ sức gay go, quyết liệt tại đồi A1, quân ta đã ào ạt dội bão lửa lên đồn địch bằng súng đại bác.

Để cổ vũ tinh thần chiến đấu, đội văn nghệ xung kích, các đoàn văn công phục vụ bộ đội cũng vượt qua gian khổ theo sát bước chân các chiến sĩ trên mọi nẻo đường. Những người công nhân cơ khí, qua làn mưa bom, bão đạn vẫn mang vác máy lên lỏi vào trận địa để sản xuất vũ khí phục vụ chiến đấu. Họ cơ động trong cánh rừng sâu, heo hút - dưới sự lãnh đạo của kỹ sư tài năng Trần Đại Nghĩa (người kỹ sư đầu tiên sáng chế ra vũ khí đánh giặc). Những chiến tích sáng tạo của

người công nhân cơ khí ngày ấy là tiền đề cho việc xây dựng đội ngũ công nhân cơ khí lành nghề sau này.

Đồng hành cùng đội công nhân cơ khí, đội ngũ công nhân nhà máy giấy cũng lên đường ra chiến dịch, họ sản xuất giấy tại chỗ phục vụ cho việc in ấn tài liệu. Báo chí phục vụ cho chiến trường và cả chiến dịch "Xóa mù chữ" và "Diệt giặc đói" theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, cả nước đi học, không phân biệt dân tộc, lứa tuổi. Trong những năm kháng chiến, cả nước có mười bốn triệu người thoát nạn mù chữ.

Trong lúc này, ngành y đứng đầu là giáo sư Tôn Thất Tùng đã thành công trong ca mổ hiểm nghèo đầu tiên tại chiến trường... Ngành cũng đã sản xuất được nhiều kháng sinh bằng dược liệu tại chỗ phục vụ chiến dịch. Chiến khu Việt Bắc - căn cứ địa kháng chiến luôn là hậu phương vững chắc đối về tiền tuyến. Hoạt động của các cơ quan báo chí được đẩy mạnh. Báo Nhân dân, Báo Cứu quốc được in trong rừng với số lượng lớn và chuyển ngay ra mặt trận. Báo chí tập trung đăng tải các bài viết vận động kháng chiến. Các tòa soạn báo đều hoạt động trong rừng sâu. Công tác tuyên truyền vận động Nhân dân được coi trọng.

Góp phần tạo nên thành công của cuộc kháng chiến, dấu chân các lực lượng thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến in trên khắp các nẻo đường với nhiệm vụ mở đẫy khó khăn, hiểm trở, bảo đảm hậu cần cho bộ đội chiến đấu và chiến thắng. Hình ảnh những chiếc xe thồ khệ nệ chở lương thực, những dòng người gồng gánh, lương thực, thực phẩm, đạn dược nườm nượp hướng ra mặt trận góp phần làm nên lịch sử của chiến dịch.

Chiến dịch Điện Biên phủ khiến quân thù bàng hoàng. Lực lượng pháo binh của ta bí mật, bất ngờ nổ giòn giã, buộc tướng Nava phải



Đoàn văn nghệ sĩ Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn trên đường lên với Điện Biên nhân dịp Kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024)

Ảnh: TƯ LIỆU

Văn nghệ

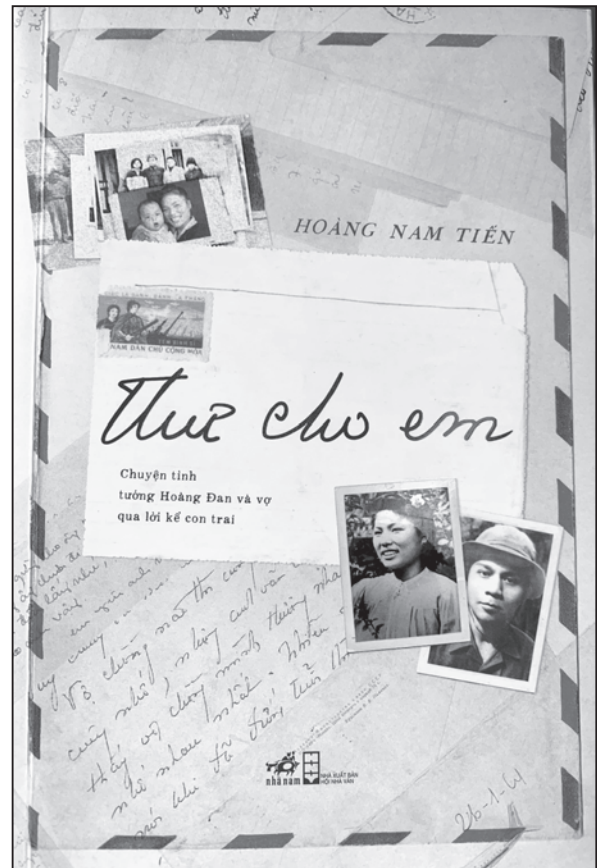
Xứ Lạng - Số 367-05/2024

chỉ huy quân lính dù, lính lê dương ra ứng cứu cho các cứ điểm tại Điện Biên Phủ. Với phương châm “Đánh chắc, tiến chắc”, cả nước một lòng quyết chí, hậu phương dồn toàn lực cho tiền tuyến đánh thắng. Bình hỏa lực của ta bất ngờ tiến công tiêu diệt sinh lực địch, siết chặt vòng vây, đánh lán, bắn tỉa, chia cắt sân bay trên đường tiếp tế của địch. Chúng ta tiến công từ cục bộ bộ phận đến toàn bộ, làm cho địch bất ngờ, choáng váng không kịp trở tay. Với phương châm tác chiến này, chúng ta đã từng bước phá vỡ kế hoạch phòng ngự và phản công của tướng giặc Nava.

Điện Biên Phủ giải phóng, tướng giặc Đờ Cát cùng mười hai vạn lính dù, lính lê dương ra hàng và bị bắt làm tù binh. Những người lính thất trận tại chiến trường này đã ân hận khi thấy lòng khoan dung, độ lượng của Việt Nam - người chiến thắng vì chính nghĩa.

Khi đội tuần tra cuối cùng của thực dân Pháp đi khỏi cầu Long Biên về nước, Thủ đô Hà Nội hoàn toàn giải phóng, cả thành phố tung bừng trong ngày hội lớn. Trái tim người người, nhà nhà tràn ngập niềm vui. Các trường học ở Hà Nội đã mở cửa lại ngay sau giải phóng. Nhân dân các dân tộc Tây Bắc nói chung, tỉnh Điện Biên nói riêng sau ngày Điện Biên Phủ giải phóng đã nỗ lực vượt bậc hàn gắn vết thương chiến tranh, chung sức, chung lòng xây dựng quê hương, đất nước ngày thêm khởi sắc. Cánh đồng Mường Thanh chiêm mùa hương lúa ngát thơm, cùng những điệu múa xòe uyển chuyển lôi cuốn các cuộc vui hút hồn du khách. Hoa ban bừng nở khắp nẻo đường quê, tô điểm thêm diện mạo một vùng đất giàu truyền thống cách mạng.

Bảy mươi năm trôi qua, Điện Biên đã trở thành điểm đến thân thiện, hấp dẫn, để lại ấn tượng đẹp trong lòng du khách muôn phương. Nhân dịp kỷ niệm bảy mươi năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2027) với chủ đề “Vinh quang Điện Biên Phủ - Trải nghiệm bất tận” - năm du lịch quốc gia Điện Biên cùng với lễ hội Hoa Ban và hàng loạt các sự kiện văn hóa, văn học nghệ thuật, Điện Biên đã thu hút hàng triệu lượt du khách đến với mảnh đất lịch sử, nơi ghi dấu những chiến công hiển hách của quân và dân ta. Hành trình về với Điện Biên là một hành trình đầy cảm xúc và ý nghĩa đầy ấp tư liệu lịch sử, giúp cho mỗi chúng ta trân trọng hơn giá trị của hòa bình mà chúng ta có được ngày hôm nay.



“Những dòng thư của thiếu tướng Hoàng Đan và vợ của ông - bà An Vinh viết cho nhau hơn 40 năm là minh chứng đậm sâu cho mối tình vượt hai thế kỷ của họ. Biết nhau khi còn nhỏ, nên duyên vợ chồng từ thuở đôi mươi, vì chiến tranh, thời gian bên nhau rất ít ỏi khi vị tướng trận đi khắp các chiến trường đạn bom ác liệt nhất của Việt Nam, thì vợ ông ở nhà vừa nuôi con, vừa lo cho gia đình hai bên và phấn đấu sự nghiệp. Những nhớ thương, giận hờn và chờ đợi họ chỉ biết gửi gắm qua hơn 400 lá thư cho nhau...

Hoàng Nam Tiến là con út của hai người, bằng ký ức của mình và những lá thư ấy, đã kể lại câu chuyện tình tràn đầy trù mên của ba mẹ giữa những tháng năm gian khó. *Thư cho em* được viết ra không chỉ để lưu giữ ký ức của tác giả và gia đình, mà còn chia sẻ với các bạn trẻ hôm nay về tình yêu của một thời đại anh hùng và lãng mạn.” - Lời trên bìa sách - Nhà xuất bản Hội Nhà văn; Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam.

Thư cho em

Chuyện tình tướng Hoàng Đan và vợ qua lời kể của con trai

VI THỊ THU ĐẠM

Đi Điện Biên Phủ về, ta cưới!

Thiếu tướng Hoàng Đan (1928 - 2003) là một nhân vật lịch sử. Cuộc đời binh nghiệp của ông gắn liền với những cuộc kháng chiến của dân tộc: từ Thượng Lào năm 1953 đến Điện Biên Phủ năm 1954, từ Mậu Thân 1968 đến thành cổ Quảng Trị mùa hè 1972, từ trận Thượng Đức đến Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, hay sau này là chiến tranh biên giới phía Bắc năm 1979... Ông Hoàng Đan sinh ra tại xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Tháng 3 năm 1945, ông tham gia hoạt động Cách mạng, được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Mặt trận Việt Minh huyện Nghi Lộc. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, ông cùng các đồng chí trong Mặt trận Việt Minh tổ chức biểu tình, vận động nhân dân đứng lên khởi nghĩa, giành Chính quyền tại huyện Nghi Lộc. Tháng 2 năm 1946, ông nhập ngũ, từng giữ các chức vụ: Trung đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ông là Trung đoàn phó Trung đoàn 57, Đại đoàn 304.

Năm 1953, Hoàng Đan đã được gia đình tổ chức lễ ăn hỏi với người yêu cùng quê tên là An Vinh. Cuối năm 1953, ngày 6 tháng 12, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ nhằm giải phóng toàn bộ vùng Tây Bắc, tạo ra sự chuyển



Thiếu tướng Hoàng Đan - Phó Giám đốc Học viện Quân sự cấp cao và Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Trung tướng Lê Trọng Tấn, 1976

Ảnh: TƯ LIỆU

biến mới trong cục diện chiến tranh và tạo điều kiện cho nước bạn Lào giải phóng Thượng Lào. Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy mặt trận là đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ông Hoàng Đan khi đó là Trung đoàn phó Trung đoàn 57, thuộc Đại đoàn 304, được giao nhiệm vụ bao vây, diệt địch ở phân khu Hồng Cúm. Ngày 7/5/1954, chiến dịch thắng lợi vang dội đã buộc chính phủ Pháp phải ký hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Chiến thắng đã mở ra trang mới cho cách mạng Việt Nam, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức toàn thế giới”.

Trong niềm vui chung của đồng bào cả nước khi ấy, có niềm vui riêng “thắng trận về lấy vợ” của người lính Hoàng Đan. Suốt mùa đông năm 1953 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, Hoàng Đan và vợ chưa cưới bất tin nhau, không một lá thư nào của ông gửi đi được hồi âm, làm cho ông càng nôn nóng trở về với mong muốn được kết hôn với người mình yêu. Cấp trên của ông khi ấy là tướng Hoàng Minh Thảo, Đại đoàn trưởng Đại đoàn 304, đã cấp cho ông một tờ giấy giới thiệu với nội dung rất đàng hoàng và sáng khoái: “Giới thiệu đồng chí Đan về quê lấy vợ”.

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

Khoác ba lô lên vai, một người một xe, Hoàng Đan đạp thẳng hơn sáu trăm cây số từ Điện Biên Phủ về Nghệ An. Về đến Cửa Hội thì hay tin An Vinh được cơ quan cử ra Thái Nguyên học ngành thuế vụ. Vô cùng thất vọng, nhưng rồi Hoàng Đan lại đạp xe gần bốn trăm cây số từ Nghệ An ngược ra Hòa Bình rồi lên Thái Nguyên. Tìm đến trường học của An Vinh thì hay tin bà đã tốt nghiệp và được cử lên Lạng Sơn công tác.

Không cưới được vợ, Hoàng Đan trở về đơn vị và đi họp tổng kết chiến dịch ở Việt Bắc mà lòng nhấp nhồm không yên. Nhưng rồi sau đó tin vui: Hiệp định Genève được ký kết, Việt Nam và Pháp đình chiến. Ý định cưới vợ lại bùng lên trong lòng người lính trẻ. Ông lại xin phép cấp trên và tìm đường đạp xe lên Lạng Sơn. Sau ba ngày đạp xe vượt suối băng đèo, Hoàng Đan có mặt ở tại Kỳ Lừa tấp nập đông vui sau ngày đình chiến. Ông vào trạm thuế thị xã Kỳ Lừa hỏi thăm An Vinh. Cuối cùng cũng gặp được vợ chưa cưới. Đó là một ngày đầu tháng Tám năm 1954. Và sau cùng, đám cưới đã được tổ chức đơn sơ mà hân hoan giữa núi rừng Việt Bắc. Đồng chí Bí thư chi bộ cơ quan của An Vinh có sáng kiến lấy tiêu chuẩn ăn ngày Độc lập mừng Hai tháng Chín làm bữa cơm mừng cưới. Lạng Sơn đã trở thành một kỷ niệm đẹp trong tình yêu, trong cuộc đời cống hiến của tướng Hoàng Đan và vợ là bà An Vinh.

Chuyện tình tướng Hoàng Đan và vợ qua lời kể của con trai

Ngày 06/4/2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Văn Quan tổ chức Ngày hội STEM cấp huyện năm học 2023 - 2024, với chủ đề "Khơi nguồn sáng tạo - Thắp lửa đam mê". (STEM là từ viết tắt tiếng Anh của 4 môn học gồm: Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học. Đối với giáo dục STEM, người học có thể tiếp cận liên môn và áp dụng để giải quyết vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Thay vì dạy bốn môn tách biệt và rời rạc, STEM kết hợp chúng thành một mô hình học tập gắn kết dựa trên các ứng dụng thực tế, trang bị cho học sinh kiến thức, kỹ năng để làm việc và phát triển trong thế giới công nghệ hiện đại ngày nay). Tham dự Ngày hội có hơn 300 học sinh đại diện cho các trường tiểu học, THCS trên địa bàn huyện và 29 trường THCS, THPT trong và ngoài tỉnh.

Là một trong những chuyên gia có mặt tại Ngày hội STEM của huyện Văn Quan, ông

Hoàng Nam Tiến, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Trường Đại học FPT phát biểu: "Tôi vô cùng ấn tượng về Ngày hội hôm nay của chúng ta. Tôi sẽ vô cùng tự hào nếu như các bạn trẻ và đặc biệt là các học trò của Lạng Sơn, của Văn Quan sẽ bước ra thế giới này bằng chất xám, bằng trí tuệ, bằng tuổi trẻ của mình để sánh vai với các cường quốc năm châu. Các em sẽ sẵn sàng việc ấy vì ngay ngày hôm nay các em đã được học trí tuệ nhân tạo, các em được thực hành robot, tất cả những điều ấy sẽ thắp lên cho các em một niềm tin, một niềm hứng khởi, một niềm đam mê trong tương lai...". Doanh nhân Hoàng Nam Tiến vốn được công chúng biết đến trong nhiều vị trí công việc tại Tập đoàn FPT, cũng như nhiều chia sẻ ấn tượng, bổ ích về chuyện kinh doanh, công nghệ, giáo dục tới cộng đồng. Ông Hoàng Nam Tiến chia sẻ: "Hôm nay, trong không khí cả nước hướng về Điện Biên nhân kỷ niệm 70 năm ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, và ở mảnh đất Lạng Sơn này, tôi vô cùng xúc động vì đây cũng là nơi gắn bó với cuộc đời binh nghiệp của cha tôi, mang nhiều kỷ niệm với gia đình tôi...".

Trở về Hà Nội, Hoàng Nam Tiến tham dự sự kiện ra mắt cuốn sách "**Thư cho em**" (Nhà Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà văn) kể về cuộc tình kéo dài hơn năm mươi năm của Thiếu tướng Hoàng Đan - một trong những vị tướng nổi bật của Quân đội nhân dân Việt Nam và vợ ông là bà An Vinh - nữ Đại biểu Quốc hội những khóa đầu. Buổi ra sách đã thu hút sự quan tâm của đông đảo độc giả và giới truyền thông. "**Thư cho em**" là cuốn sách đầu tay của doanh nhân Hoàng Nam Tiến với tư cách tác giả và anh cũng chính là người con trai út của hai nhân vật đặc biệt này.

"*Ba tôi là Thiếu tướng Hoàng Đan, mẹ tôi là Đại biểu Quốc hội Nguyễn Thị An Vinh. Họ thành vợ chồng vào một ngày mùa Thu năm 1954, sau khi ba đạp xe hơn ngàn cây số tìm cho được người mình yêu cưới làm vợ*". Đó là cách tác giả Hoàng Nam Tiến mở đầu câu chuyện tình yêu thời chiến của ba mẹ mình trong cuốn sách "**Thư cho em**". Câu chuyện được kể lại qua hơn bốn trăm lá thư tay viết vội trong suốt hơn bốn mươi năm của Thiếu tướng Hoàng Đan và bà An Vinh. Câu chuyện tình hiện lên với đầy đủ mọi cung bậc cảm xúc của hai người yêu xa với những nhớ nhung, hờn giận nhưng hơn cả là một câu chuyện tình yêu trong sáng và mạnh mẽ, trải dài qua các trận chiến, những giai đoạn đầy cam go,

thử thách của đất nước. Câu chuyện tình của họ còn là câu chuyện của một thế hệ, một giai đoạn lịch sử của dân tộc.

"*Thư cho em*" là câu chuyện về tình yêu, tình vợ chồng của Thiếu tướng Hoàng Đan và vợ từ khi hai người mới biết nhau cho đến những năm tháng là vợ chồng, đã có những đứa con nhưng vẫn phải sống trong xa cách triền miên. Tâm tư tình cảm của họ chỉ còn biết gửi vào những cánh thư đi, về trải dài qua những dấu mốc lịch sử quan trọng của dân tộc như chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, chiến dịch đường 9 - Khe Sanh năm 1968, Quảng Trị năm 1972, giải phóng Sài Gòn năm 1975, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979... Câu chuyện tình yêu ấy đã tạo nên một "thiên tình sử" chân thực mà đầy lãng mạn.

Trong khi vị tướng chinh chiến khắp các chiến trường ác liệt nhất, người vợ ông là bà Nguyễn Thị An Vinh ở nhà ba lần vượt cạn một mình, chăm lo gia đình, nuôi dạy con cái và không ngừng phấn đấu trong học tập và lao động, để cũng có cho mình một sự nghiệp riêng đáng nể trọng.

Trong suốt những tháng năm cách biệt, những lá thư bồi hồi, tha thiết, đầy lãng mạn đã trở thành sợi dây thắt chặt tình yêu của hai người. Câu chuyện của Tướng Hoàng Đan và bà An Vinh vì vậy không chỉ là chuyện của một đôi trai gái, một cặp vợ chồng, mà là tình yêu của cả một thế hệ, một thời kỳ lịch sử không thể nào quên của đất nước: "*Cái hôn đầu tiên anh đặt lên môi em hôm ấy... có lẽ ngày ấy cũng đánh dấu quan hệ của chúng ta qua một bước mới phải không em? Sau đó hai hôm anh lên Mậu Lâm và chia tay em đi học. Cái buổi sáng em dậy nấu cơm cho anh ăn và hai chúng ta nói chuyện hứa hẹn với nhau. Chắc em giận anh: "Anh đi làm tròn nhiệm vụ là đủ rồi, em sẽ vĩnh viễn yêu anh mặc dầu có xa cách hay anh có thương tật đi nữa em cũng một lòng yêu anh". Anh nhớ vậy, mà anh cũng tin như vậy.*" (Thư Tướng Hoàng Đan gửi vợ An Vinh, 28/5/1955).

Theo những trang thư ông bà Hoàng Đan - An Vinh gửi cho nhau trong "*Thư cho em*" và dòng hồi ức của con trai Hoàng Nam Tiến, cả một đời binh nghiệp xông pha nơi trận mạc trong suốt hơn ba mươi năm, chưa có một cái Tết nào Tướng Hoàng Đan được ăn Tết ở nhà - bên gia đình vợ con. Bà An Vinh, vừa phấn đấu hết mình trong thực hiện nhiệm vụ



Ông Hoàng Nam Tiến, tác giả "*Thư cho em*" tặng chữ ký cho các độc giả.



Độc giả trẻ yêu thích "*Thư cho em*"

công tác, vừa đảm đang tháo vát hy sinh toàn lo việc nhà để chồng yên tâm công tác... Những nỗ lực phi thường của họ đã trở thành những bài học xúc động về lòng nhẫn nại, đức hy sinh cho gia đình, cho xã hội ở vào một thời kỳ lịch sử đặc biệt của dân tộc.

Tự nhận mỗi tình của ba mẹ mình mang "cảm hứng lãng mạn cách mạng", tác giả Hoàng Nam Tiến đã lựa chọn một trích dẫn kinh điển của văn học Liên Xô làm lời đề dẫn cho cuốn sách "**Thư cho em**": "*Năm tháng sẽ trôi qua, những cuộc chiến sẽ im ắng dần, những cuộc cách mạng sẽ thôi không gào thét, và sẽ còn lại không phôi pha tấm lòng em dịu dàng, nhẫn nại và chan chứa yêu thương...*".

"Tôi viết câu chuyện này để lại một kỷ niệm cho mình, cho gia đình và với cá nhân mình, tôi viết để hiểu thêm về tình yêu. Tôi mong độc giả, nhất là các bạn trẻ, tin rằng tình yêu có thật trong cuộc đời!"... - Tác giả Hoàng Nam Tiến.

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

Con chim lửa

NGUYỄN DUY CHIẾN

Tôi lần theo lối sỏi quen, trở về thăm những ngôi nhà nép vào lưng chừng đồi, bên con sông Kỳ Cùng. Nơi đây, có những số phận éo le, yếu thế song nhờ sự giúp đỡ, cứu mang của cộng đồng, họ đã vươn lên làm chủ cuộc sống.

Kỷ niệm đẹp như một cuộn phim quay chậm đưa tôi về quãng thời gian chiều tà cuối tháng 11 năm 1996. Tôi đang tản bộ trên thảm cỏ xanh, dưới gốc đa cổ thụ tỏa bóng mát quanh ngôi chùa cổ Bắc Nga ở xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, thoáng thấy một người thanh niên gầy gò, xanh xao đang tựa lưng vào thân cây đa, đưa mắt nhìn người qua lại như cầu xin điều gì. Trước mặt cậu là một cái sọt đan bằng tre, trong đó có khoảng chục con chim rừng. Tôi tiến đến gần. Người thanh niên mừng rỡ ra mặt, thều thào mời gọi: “Chú mua chim cho cháu đi. Nhà cháu đang không có tiền đóng gạo”.

Lý Văn Trí, sinh năm 1973, đã hai mươi ba tuổi nhưng nom cậu như đứa trẻ, chân tay teo tóp, đầu gối sưng phù lộ ra dưới chiếc quần đùi vá chằng, vá đụp. Tôi được người này kể về gia cảnh rất khốn khó. Không may, suy nghĩ, tôi bảo: “Tôi sẽ mua hết số chim trong lồng cho em và muốn đến thăm gia đình”. Người thanh niên ngược nhìn tôi như biết ơn và tập tễnh đi trước, dẫn tôi ngược lên phía mạn huyện Lộc Bình, Lạng Sơn.

Ngôi nhà trát vách tồi tàn của gia đình Trí ở lưng chừng đồi Bản Lầy, xã Xuân Lễ, huyện Lộc Bình, cách chùa Bắc Nga gần một cây số. Thấy có người lạ đến nhà, ông Lý Hải Quang bố của Trí, sinh năm 1936, dân tộc Nùng đơn dả ra cửa đón. Ông Quang vóc người nhỏ, lam lũ, mặc bộ quần áo bộ đội đã sờn vai bối rối

nói với tôi: “Gia đình nghèo quá, không có bộ ấm chén, chú uống tạm cốc nước vối này”. Rồi, ông quay lại cái cúi đống bằng thân cây, nơi đó có những tiếng ú ớ phát ra. Tôi nhác thấy bóng người đàn ông trạc tuổi đôi mươi, da xanh lét nằm vật vạ trong cũi, đầu gối sưng to như quả bưởi trên cọng xương gầy gò đang ngấm những tia nắng xiên qua ô cửa sổ. Tôi chưa kịp kìm nén cảm xúc thì bỗng có một bàn tay gầy guộc xuyên qua cũi, nắm vội vào chân tôi, miệng thì thào nói: “Em khổ quá anh à”. Tôi miễn cưỡng gạt đầu, không nói được câu nào, cổ họng nghẹn đắng.

Ông Lý Hải Quang buồn bã nói với tôi: “Anh thông cảm cho, các cháu bệnh tật. Như cái thằng Trí này nó khỏe, đi lại bán chim rừng cho tôi. Nhưng cũng có lúc nó yếu, lên cơn động kinh lăn đùng ra đất như người không có cân bằng trọng lượng. Tuần trước Trí ngã xuống ao, suýt chết”. Ông vớ lấy chiếc cây hít một hơi rồi thông thả thuật lại câu chuyện của gia đình. Ngày 5 tháng 5 năm 1956, hòa chung với niềm vui chiến thắng Điện Biên Phủ của dân tộc, Lý Hải Quang xung phong đi bộ đội. Trước đó, khi tòng quân, gia đình họ Lý đã kịp mang lợn quay sang làng bên cưới vợ cho Quang và họ sinh được một người con gái kháu khỉnh. Chàng trai dân tộc Nùng Cháo vạm vỡ tuổi mười bảy được biên chế vào Tổng đội Biên phòng 335 đóng quân ở Mộc Châu, Sơn La... Hòa bình lập lại, Quang được xuất ngũ, trở lại địa phương. Đến năm 1968, theo tiếng gọi thiêng liêng của miền Nam ruột thịt, Lý Hải Quang lại tiếp tục tái ngũ đi B. Ông lao vào trận chiến ở khắp chiến trường từ đơn vị tên lửa pháo binh F351, Trung đoàn 16B rồi qua dãy núi Trường Sơn sang Lào chiến đấu ở An-tô-ơ, cánh đồng

Chum. Sau những ngày mịt mù khói lửa, do sức khỏe giảm sút, năm 1971 Quang được phục viên trở về địa phương.

Có lẽ, lâu lắm rồi, ông Lý Hải Quang mới tìm được một người để “ôn cũ, tri tân”. Còn tôi lại đuổi theo luồng suy nghĩ về mấy con trai của ông Quang bị bệnh, hay là ông nhiễm chất độc màu da cam.

- Người con gái đầu của anh có bị như những em trai sau này không? -Tôi thắc mắc.

- Không. Đứa con gái đầu được sinh ra trước khi đi Nam thì bình thường, nó lấy chồng, sinh con đều khỏe mạnh. - Ông Quang khẳng định.

Sau khi Lý Hải Quang từ Nam trở về, vợ ông hạ sinh liên tiếp bốn người con trai. Vài tháng sau khi ra đời, trên thân thể các con của ông xuất hiện những vết tím tái tròn như đồng xu ở ngực, sau đó lan rộng thành cái bát, chuyển sang màu vàng. Càng lớn, chân tay càng teo đi, người đau nhức toàn thân, hay bị hoa mắt, chóng mặt.

Lý Văn Trí là con trai thứ ba, ngoài mắc chứng bệnh như các anh, em trong nhà còn bị thêm bệnh bạch cầu giai đoạn thiếu máu trầm trọng và chảy máu dạ dày. Trước tình cảnh đó, hai anh đầu của Trí dù đang bệnh tật hành hạ vẫn dành những dòng máu để cứu Trí. “Tuy cứu được em, song do kiệt sức, nghèo túng và bệnh nhức nhối hành hạ, hai cháu đã không qua khỏi và lần lượt bỏ tôi mà đi”. - Ông Quang buồn bã nói.

Ông Quang ngồi lặng thinh, trên khóe mắt chảy ra những dòng nước đục. Người cựu chiến binh này đã thấu những điều

khủng khiếp của chiến tranh, giặc Mỹ gieo vào người ông chất độc vô cùng tàn ác. Tôi liếc nhìn xung quanh căn nhà, tuềnh toàng không có thứ gì đáng giá. Tuổi đã xế chiều, vợ yếu, các con bệnh tật mà gia đình chỉ có vài mảnh ruộng cạn, mùa được, mùa mất. Mỗi năm gia đình thiếu ăn bảy tháng, nhiều hôm hết mỡ phải ăn cơm độn sắn với muối và lá rau rừng.

Lững thững bước đến chiếc lồng chim. Ông Quang bảo, đây là con chim bầy màu, dân địa phương còn gọi là *con chim lửa*. Con chim mỗi ngày vào lúc chập tối được ông Quang mang vào rừng. Tiếng nó hót vang hay, vóc dáng khỏe mạnh được coi là “chim mồi”, dự được những con chim rừng bay tới, thế là vào bẫy của ông Quang. Bắt được khoảng chục con chim, ông Quang sai Trí mang đi bán, mỗi con cũng được hai mươi ngàn đồng, đủ tiền đóng gạo, mua thức ăn cải thiện cuộc sống. Thi thoảng Trí theo bố vào rừng bẫy chim. Đối với con chim lửa, cậu quý nó như người bạn. Trí tâm sự, nhiều đêm nằm mơ mình biến thành con chim to lớn, thành Phù Đổng vạm vỡ như thời trai trẻ của bố, vươn vai đứng dậy, lên nương làm rẫy, xuống bản hát sli, lượn cùng sơn nữ. Nhưng ước mơ đẹp đẽ ấy có lẽ không bao giờ thực hiện được, cái vết đau nhức nhối người ở đầu gối đã cột chân Trí lại, cậu giống như con chim trong lồng... “Con



Tác giả bài báo (ngoài cùng, bên phải) tặng quà cho gia đình Trí nhân ngày gặp lại

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

nhà người ta bằng tuổi này đã có vợ con, vậy mà con tôi không ai dám lấy vì bệnh tật, nhà nghèo khổ”. - Ông Quang thở dài.

Tôi định tặng Trí một tờ báo để đọc cho đỡ buồn thì ông Quang gạt đi vì không có đũa nào biết chữ. Nói đoạn, người cựu chiến binh này đi đến góc nhà lôi ra một chai rượu ngâm rễ cây rừng đặc sẫm và rót ra một chén mời tôi. Ông bảo, dù túng kém đến đâu cũng có đôi ba chén rượu, uống vào giãn xương cốt để leo rừng, leo núi bẫy chim. Các con của ông cũng xin uống một chén xoa đi những vết đau nhói...

Tôi xúc động trước gia cảnh của ông Quang và bài báo “Nỗi đau thời hậu thế” được đăng trên báo *Tiền Phong* số ra cuối tháng 11 năm 1996, bạn đọc đón nhận và nhiều người đã gửi quà, đến tận gia đình ông Quang giúp đỡ. Nhờ vậy, gia đình cựu chiến binh này dần ổn định cuộc sống, hai người con trai của ông Quang có tiền chữa bệnh, chiến thắng căn bệnh hiểm nghèo.

*

Bẵng đi một vài năm, một hôm nhà báo Nguyễn Đông Bắc, khi đó là phóng viên báo *Lạng Sơn* tìm đến nhà tôi, tay xách lồng chim trong đó có “con chim lửa”. Đông Bắc bảo, anh vừa đến thăm gia đình ông Lý Hải Quang và gia đình cựu chiến binh này nhờ mang con chim đến cho tôi kèm bức thư có dòng chữ: “Tôi đổi



“Con chim lửa” đã được trở về với thiên nhiên

đời nhờ vào bài báo của anh. Giờ thì không phải đi rừng săn chim nữa. Tôi gửi tặng anh con chim này để tỏ lòng cảm ơn chân thành. Xin nhà báo đừng từ chối”.

Tôi nhìn con chim lửa xúc động không nói lên lời. Ngày hôm sau, tôi ngược con đường quốc lộ 4B trở lại thăm gia đình Lý Văn Trí. Tôi ngỡ ngàng vì ngôi nhà cấp bốn xuống cấp ngày xưa, nay đã biến thành căn nhà hai tầng khá khang trang, thoáng đẹp. Trí nhanh nhẩu đón tôi rồi bảo: “Lâu lắm không gặp nhà báo. Con chim lửa nó còn không?”.

Tôi thấp nhang trên ban thờ ông Lý Hải Quang, ông đã mất cách đây mấy năm. Ngôi trong ngôi nhà mới, thoáng mát, Trí cho biết, sau khi cuộc sống tốt hơn lên, bệnh tình cũng đã thuyên giảm, Trí lấy được vợ, hiện đã có ba con gái. May mắn, vợ của trí khỏe mạnh, đang chăm lo việc đồng áng và đi làm thuê ở biên giới nên có đồng ra, đồng vào. Ngôi nhà được xây cất từ năm 2016 cùng từ những khoản tiết kiệm chi tiêu của gia đình. “Thi thoảng trở trời, em và Lý Văn Cọ (em út) vẫn đau nhức trong người, có hôm không đi được. Thế nhưng cuộc sống khá hơn trước anh ạ. Cọ cũng đã xây được ngôi nhà cấp bốn vững chãi”. - Trí phấn khởi nói.

Tôi mừng vui trước sự đổi thay của gia đình Trí và phần chần trở về thành phố *Lạng Sơn* khi màn đêm bắt đầu buông xuống. Tôi đã không nói với Trí về con chim lửa mà gia đình em gửi tặng. Khi nhận được món quà này, tôi đã thả nó ra để chim bay lên trời, trở về với thiên nhiên bằng những dải cánh vững chãi, hy vọng!

(Ảnh trong bài do tác giả bài viết cung cấp)

Thung lũng hoa loa kèn đỏ

Truyện ngắn của NGUYỄN THỊ QUỲNH NGA

Linh dừng xe ở bốt kiểm soát. Anh lính trẻ chạy ra:

- Chị Linh phải không ạ? Anh Thành vừa gọi cho em đón, chỉ đường cho chị.

Linh mỉm cười gật đầu. Cậu bạn học vẫn chu đáo y như ngày xưa. Hai đứa vừa là bạn học vừa là hàng xóm. Sân nhà Thành và nhà cô ngăn cách bởi hàng rào cúc tần. Sau khi tốt nghiệp Học viện Biên phòng, Thành được phân công về Đồn Biên phòng cửa khẩu này. Còn Linh, cô trở về quê trong khi bạn bè hầu hết đều bám trụ lại Hà Nội. Cô trúng tuyển ngay đợt đầu thi công chức của tỉnh. Mọi người hay thắc mắc tại sao lại về quê, câu trả lời duy nhất của cô là vì cô yêu vùng đất biên ải quê mình. Ai cũng bật cười khi cô nói vậy nhưng tự Linh biết, đó là câu trả lời thật lòng và cũng là duy nhất.

Hôm nay cô vào Đồn Biên phòng của Thành dự chương trình “Tháng Ba biên giới”. Cô đến sớm hơn mọi người vì Thành hẹn vào sẽ đưa đi



Minh họa: THU THỦY

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

thăm cột mốc ngay gần Đồn. Vừa bước xuống xe, hình ảnh đầu tiên cô gặp là người đàn ông mặc trang phục áo xanh đang cúi húi bên bồn hoa trước khu làm việc. Người đó đang xới đất xung quanh gốc hoa loa kèn. Những nụ hoa to mập mới chồi lên được khoảng gang tay. Linh lặng người. Đây là loài hoa cha cô trồng ở sân trước hiên nhà ngày xưa, khi tháng Tư về là nở đỏ rực rỡ. Gần mười năm rồi cô chưa gặp lại màu hoa đó.

Cô bước lại gần chào anh. Sau cái nhìn dường như ngỡ ngàng của người đó là nụ cười làm Linh khá bối rối, mãi về sau này cô vẫn không hiểu vì sao lại như vậy. Cô mỉm cười:

- Em chào anh! Em là Linh. Em đến gặp Thành ạ!

Người đàn ông giơ tay ra rồi vội vàng rút lại:

- Chào em! Tay anh đang bẩn. Mời em vào trong kia, để anh gọi Thành.

Linh nhìn thấy đôi bàn tay lem đất của người đối diện bỗng dưng chùng lòng. Cô nhớ đến cha. Ngày xưa, ngoài giờ làm việc ở cơ quan, khi về nhà cha chỉ loanh quanh trong khu vườn nhà. Cha là người duy nhất trong làng được đi học và đi làm ở huyện. Đôi bàn tay của cha lúc nào cũng dính đất. Hoa trái trong vườn đều do cha trồng và chăm sóc. Sau cơn đột quỵ, giờ cha chỉ ngồi yên một chỗ, mọi việc một tay mẹ lo toan.

Giọng Thành cắt ngang suy nghĩ của cô. Cậu bạn cao lớn khoác vai cô ra xe:

- Tôi đưa bà đi luôn nhé, lát về tôi còn bận mấy việc cho tối nay.

Thành quay sang người đàn ông đứng bên bồn hoa:

- Sếp ơi, em đưa bạn đi thăm cột mốc. Khoảng ba mươi phút em quay về ạ!

Người đàn ông ấy là Quân, ba mươi sáu tuổi, Phó Đồn trưởng, người miền xuôi. Thành giới thiệu ngắn gọn như vậy với Linh khi vừa rời khỏi cổng Đồn.

Buổi tối hôm ấy, chỗ cô ngồi cách Quân một ghế. Khi phát hiện ra cô, anh ghé tai người đồng đội rồi đổi chỗ sang ngồi cạnh cô. Linh không nói chuyện gì nhiều, anh hỏi câu gì thì cô trả lời câu đó. Sự vồn vã của anh bỗng dưng làm cô thấy e ngại, đến mức khi kết thúc chương trình, cô lái xe rời khỏi Đồn không cả chào từ biệt Thành. Suốt chặng

đường hơn năm mươi cây số, có ba cuộc gọi từ số máy lạ nhưng cô không nhận nút nghe. Cô không bao giờ nghe các cuộc điện thoại như vậy. Về đến nhà, cô nhắn cho Thành báo tin rồi tắt máy đi ngủ.

Chưa đầy một tháng sau đó, Linh nhận thông báo đi công tác cùng sếp ở đơn vị của Thành, dự chương trình khánh thành đường lên cột mốc mới. Nghĩ đến việc hôm trước khiến cô bối rối. Cô còn đang nghĩ cách xin đổi người thì nhận được điện thoại của cậu bạn vào máy bàn. Sáng đi làm cô quên đi động ở nhà. Thành bảo hôm ấy sẽ có một số bạn học cũ công tác ở các ban ngành cũng sẽ vào dự. Thế nên Linh biết mình chẳng có lý do để tránh mặt.

Linh bật máy tính. Trong lúc chờ máy khởi động, cô pha một cốc nước ấm với mật ong rừng. Chai mật ong khoái này là của Thành mang về từ biên giới. Bên khung cửa sổ, bầu trời thành phố tháng Tư xanh ngắt, nắng sớm đã tràn ngập ủa vào phòng. Linh nhấp một ngụm nước sảng sảng vàng, thơm ngọt ngay khi vừa chạm đầu lưỡi. Đây là thứ đồ uống Thành bày cho cô uống để điều trị bệnh đau dạ dày.

Chuông điện thoại lại reo lên. Bác bảo vệ báo có khách chờ cô ở cổng. Linh chạy nhanh xuống dưới, đoán là người giao mấy cuốn sách cô đặt mua trên Tiki. Tới cổng cơ quan, cô thấy Quân đang đứng nói chuyện với bác bảo vệ. Cô định tránh sang lối khác thì đúng lúc đó Quân quay người lại. Mặt anh rạng rỡ:

- Chào Linh.

Bác bảo vệ đi vào trong phòng. Quân bước về phía cô:

- Anh ra họp. Xong việc rồi nhớ ra em ở ngoài này nên muốn sang mời em đi ăn trưa nhưng gọi điện cho em mãi không được. Thành bảo em không mang điện thoại đi nên anh qua luôn đây.

Linh thấy bối rối. Cô nghĩ cách từ chối nhưng không ra lý do nào. Thấy cô loay hoay bẻ tay trái rồi tay phải, Quân cũng hơi lúng túng:

- Em bận à?

Linh lắc đầu:

- Dạ không anh! Trưa nay em rảnh, còn mười lăm phút nữa em hết giờ làm, anh cứ ra nhà hàng trước rồi em ra ạ.

Nhà hàng Quân đặt chỗ ở ngay giữa con hồ lớn của thành phố. Anh chọn bàn nhìn ra hồ. Khi Linh đến, trên bàn đặt một gói giấy báo bọc kín. Quân đứng dậy vẫy vẫy tay chào cô. Anh kéo ghế ra sẵn cho cô rồi đưa gói đồ sang phía cô:

- Quà từ đơn vị anh đấy! Anh tặng Linh!

Linh bật cười:

- Cầu kỳ quá anh ạ! Làm em ngại đấy.

Quân cũng cười:

- Em mở ra xem đi. Anh nghĩ là Linh thích.

Cô tháo dây buộc. Năm cành hoa kèn được bọc cẩn thận trong giấy bóng kính ngay bên trong lớp giấy báo. Cô lạng người. Lần cuối cùng cô nhận được những bông loa kèn đồ này chính là sinh nhật lần thứ mười tám. Cha cất ở ngoài vườn vào, đang cắm vào bình thì cha ngã xuống. Mùa loa kèn sau đó không còn hoa nữa. Mấy năm Linh đi học, mỗi dịp về đều nghe mẹ thắc mắc sao mấy bụi hoa lại lụi hết rồi chết cả dù chúng vốn rất dễ sống. Linh chỉ lảng qua chuyện khác cho mẹ không nhắc đến. Bây giờ, những đóa hoa trước mặt như hút hết sức lực của cô. Linh cảm giác như ngàn tia nắng mặt trời chiếu thẳng vào mình, mắt cô hoa lên.

Khi tỉnh lại, thấy mình nằm trên chiếc giường phủ ga trắng, chai nước truyền đang giở từng giọt Linh biết mình đã ngất xỉu. Cô biết rõ bệnh của mình. Quân đang ngồi ngay cạnh. Giọng anh mừng rỡ:

- Em thấy khỏe chưa? Linh làm anh hoảng quá luôn!

Cô mỉm cười để Quân yên tâm:

- Tại em sáng nay không ăn sáng đấy, chắc tụt đường huyết thôi!

Quân lắc đầu:

- Bác sĩ nói cho anh biết tình hình sức khỏe của em rồi. Không cần giấu anh đâu. Em nằm đây nhé, anh đi mua cháo cho em.

Quân nói rồi đi ngay ra ngoài. Còn lại một mình, cô nghĩ đến cha. Cha lăn lộn bao năm, đi khắp các tuyến đường của tỉnh đến khi được nghỉ ngơi thì không thể bước đi được nữa. Cô không bao giờ để cha mẹ biết mình cũng đang gồng lên để trụ lại giữa chốn phố thị này. Đây là lựa chọn của cô. Từ nhỏ sống trong sự bao bọc của cha mẹ, cô mong manh như giọt sương sớm. Từ ngày rời làng đi, cô tự biết điều chỉnh mọi sinh hoạt để không ảnh

hưởng đến trái tim yếu ớt của mình. Giống như một con nhím xù lông để tự bảo vệ mình, cô hạn chế tiếp xúc với người khác giới. Thành chỉ cười khi cô nói những suy nghĩ đó của mình. Thành thì ngược lại, các mối quan hệ từ xã giao đến thân tình nhiều không kể hết. Lòng cô cứ nôn nao. Linh cũng không hiểu vì lý do gì.

Quân quay lại với hai hộp cháo trên tay. Anh hơi luống cuống khi mở nắp hộp cháo:

- Anh không biết em thích loại nào nên mua cả hai loại. Chị chủ quán tư vấn đấy!

Linh khẽ cười. Nghe giọng của Quân, cô thấy anh đang nói rất chân thành. Cô cũng thấy có thiện cảm hơn so với lần gặp trước. Trong lúc cô ăn thì Quân ngồi chăm chú vào chiếc điện thoại. Linh ngập ngừng:

- Em ổn rồi anh Quân ạ. Anh cứ về đi!

Quân ngẩng mặt lên, nụ cười như tỏa nắng:

- Anh họp xong sáng nay, đang tính chiều về quê thăm mẹ thôi. Giờ em nằm viện thì anh ở lại chút, tháng sau anh về cũng được.

Linh vội vàng xua tay:

- Thôi thôi. Anh về thăm bác đi ạ. Em tự lo được, mà bạn em giờ qua đón về rồi ạ. Anh ở không tiện...

Linh định nói dối nhưng không nói được thêm lời nào, cảm giác như mặt mình đỏ lên. Kiểu gì mà anh chả hỏi Thành về cô, làm gì có người bạn trai nào mà đưa ra làm cái khiến chần. Cô không nhìn sang phía Quân, chỉ nghe ruột gan như có lửa đốt, nóng bừng cả mặt và hai tai. Truyền xong, cô đồng ý để anh đưa về nhà sau khi bác sĩ bảo không cần ở lại viện.

Cô vừa bước vào sân đã thấy Thành đứng trước hiên nhà. Thành đi như chạy về phía cô, giọng gấp gáp:

- Tôi chờ bà mãi. Đã nói đừng có vứt cái điện thoại lung tung. Về quê luôn. Ở nhà có ít việc. Tôi gọi taxi đây.

Linh thấy tim như ngưng đập. Giọng cô sấp hết hơi:

- Có chuyện gì? Có chuyện gì nói luôn xem.

Thành tránh cái nhìn của cô, đi vội ra cổng, tay cầm điện thoại nói to địa chỉ nhà Linh cho người đầu bên kia nghe. Bỗng giọng Thành vang lên ngạc nhiên:

- O', sếp! Sếp chưa về quê ạ?

Quân vừa bước từ trên xe xuống, anh mỉm cười:

- Vừa ra đến đầu cầu, tự dưng lo Linh chưa khỏe nên mình quay lại. Mà Linh cũng quên bó hoa trên xe không mang xuống.

Rồi anh hạ giọng:

- Thôi, quyết định tháng sau về. Cậu có về đơn vị thì tôi cho đi ké vào nhưng ngày mai nhé. Hôm nay ở lại thành phố ăn ké cô Linh bữa cơm.

Thành rụt rè hẳn:

- Hai đứa em phải về quê bây giờ. Nhà Linh có việc gấp sếp ạ.

Linh òa lên khóc:

- Ông không nói có chuyện gì để tôi lo lắng đau tim mà chết à?

Thành choàng tay ôm lấy cô:

- Không có gì, cứ bình tĩnh. Mẹ Miền nói cha bị ngã. Không hiểu sao lại ngã từ trên giường...

Thành ngưng nói, nhìn sang Quân:

- Sếp về đơn vị hay ở lại đây nhé. Bọn em về quê, có gì em nhắn sau ạ.

Quân quay lại xe rất nhanh, giọng cương quyết:

- Tôi nghỉ phép mà. Lên xe, tôi đưa hai bạn về quê. Không phải chờ xe làm gì.

Linh không còn tâm trí đâu để đôi co với hai người đàn ông. Trên suốt chặng đường hơn một trăm cây số, cô chỉ nghĩ đến hình ảnh của cha giữa khu vườn nở rực rỡ loa kèn đỏ. Mắt cô nhòa đi, màu hoa đỏ như màu máu làm cô nghẹn thở. Quân lái xe, ngồi kế bên, đưa sang cô gói khăn ướt nhưng không nói gì. Xe vượt qua mấy con đèo, lượn qua những khúc cua tay áo với tốc độ khá cao nhưng Linh không có cảm giác khó chịu như mọi lần. Cô chỉ cầu cho đường đẹp để có thể về đến làng thật nhanh.

Làng nằm dưới thung lũng bao quanh là những ngọn núi đá vôi. Khi xe từ trên đường quốc lộ rẽ vào con đường nhỏ đi xuống làng, Linh đã thôi khóc. Nếu là trước đó thì chỉ cần nhìn thấy ngôi nhà đầu tiên của làng là cô đã reo lên như trẻ con. Còn bây giờ thì cô chỉ cố ngó xem nhà mình ở đâu.

Cha cô đang nằm trên giường ở gian ngoài. Trong nhà chặt kín người. Linh lao vào

chạm giường, khóc nức nở. Cha cô đang nhắm nghiền hai mắt. Cô cầm chặt tay cha như sợ chỉ cần chậm trễ một chút thôi là không còn cơ hội. Nghe loáng thoáng ai nhắc đến mẹ, cô giật mình đưa mắt tìm mẹ. Thím Lành ngồi xuống cạnh cô, nói nhỏ:

- Mẹ cháu thấy bố như vậy đã lịm đi, mọi người đưa ra trung tâm y tế. Bố cháu chắc cũng không sao đâu. Cháu cứ bình tĩnh, giữ sức khỏe của mình.

Cô nghe thấy tiếng của Thành:

- Sếp cho em mượn xe, em đi đón mẹ Miền về ạ.

Vừa quay sang đã thấy Thành bước ra khỏi nhà. Quân đứng góc nhà nhìn cô với ánh mắt đầy lo lắng nhưng cũng vô cùng dịu dàng. Không hiểu sao cô lại thấy yên tâm hơn hẳn so với lúc bước chân vào nhà.

Đêm đó cả nhà không ngủ. Linh và mẹ ngồi bên cha. Quân và Thành ngồi dưới bếp với ấm trà. Khi mấy con gà ngoài vườn cất tiếng gáy thì Quân với Thành lên nhà. Thành lên tiếng:

- Mẹ Miền, chúng ta đưa chú đi ra tỉnh đi, ngoài ấy có điều kiện để kiểm tra, điều trị.

Mẹ Linh lắc đầu:

- Thầy bảo ông ấy không qua được nữa đâu Thành ơi!

Giọng Quân đầy ngỡ ngàng:

- Thầy nào hả cô?

Không ai trả lời câu hỏi của anh. Thành định nói câu gì đó thì Linh đứng dậy kéo tay đi ra ngoài. Bóng đêm đặc quánh bao trùm cảnh vật. Linh đứng tựa vào cánh cổng, giọng nghẹn đi:

- Tôi cũng muốn đưa bố ra bệnh viện tỉnh, mọi người bảo ngã không sao nhưng để nằm nhà thế này ngộ nhờ có gì thì tôi ân hận đến chết. Giờ thuyết phục mẹ tôi như nào để mẹ đồng ý mới được.

Thành im lặng, thờ dãi. Gà lại gáy râm ran khắp thung lũng. Ở cái thung lũng này, thế hệ những người như mẹ Miền vẫn có những suy nghĩ mà đám trẻ không thể giải thích được. Thành lặng lẽ đi vào nhà.

- Mẹ Miền, mẹ nhớ năm ấy mẹ con mất khi vừa ra tới bệnh viện tỉnh không? Bây giờ con mới dám nói. Khi ấy bác sĩ đã trách bố con tại sao lại đưa đến muộn như thế. Mẹ biết là vì sao mà. Cả bố con nữa, nếu khi đó không

đưa đi chắc gì ông sống được tới khi nhìn thấy con được vào Học viện.

Nói xong Thành đi xuống bếp, cho thêm que nửa khô vào bếp. Ngọn lửa bùng lên. Linh chợt thấy dáng Thành lúc này y như ngày cha cậu mất, gục đầu tuyệt vọng. Sau câu nói dài của Thành, mẹ cô trở nên thần thờ, không nói một lời. Quân vẫn ngồi trên cái ghế gỗ ở góc nhà. Linh định bảo anh đi nghỉ nhưng biết chắc anh sẽ lắc đầu nên cô ngưng lại. Không gian tĩnh mịch, Linh nghe rõ cả tiếng thờ nặng nề của cha. Chợt ở đâu đó bên ngoài vang lên trảng cú cú dài của con chim cú mèo. Tiếng kêu ấy quen thuộc suốt tuổi thơ của bọn trẻ ở thung lũng nhưng vào lúc này nó lại làm Linh lạnh cả sống lưng. Cái đêm trước ngày mẹ Thành mất, tiếng cú như vây quanh làng. Khi ấy cả làng có duy nhất chiếc xe máy của nhà Linh. Cha cô đề nghị chở mẹ Thành đi viện nhưng ông bà nội Thành cương quyết không đồng ý. Họ bảo, hôn mẹ Thành đi lâu rồi, chỉ còn cái xác thôi, đi viện cũng không cứu được. Cô bật dậy:

- Mẹ, mẹ không muốn thì con cũng sẽ đưa bố ra bệnh viện tỉnh. Con không thể ngồi yên chờ như này.

Mẹ cô ngồi yên, dáng tiều tụy và rũ rượi. Quân đột nhiên lên tiếng:

- Cháu nghĩ nên đưa chú ra ngoài tỉnh cô ạ. Còn nước còn tát. Thành khi mới được phân công về Đồn, cậu ấy như người chết hụt rơi dưới vực sâu. Vì sao cháu nghĩ cô hiểu. Đây là đàn ông. Còn Linh thì khác cô ạ!

Mẹ Linh khóc nhưng tiếng khóc của bà như nghẹn lại trong họng, người rung lên bần bật. Linh quay sang Quân:

- Anh Quân, anh có thể giúp lái xe giờ này được không ạ?

Quân gật đầu, đứng ngay dậy:

- Em xếp ít đồ cho chú đi, chúng ta đi luôn.

Bỗng dưng cô thấy may mắn vì đúng lúc này có Quân ở đây, nếu không cô cũng không biết xử lý như nào. Phía sau nhà, con gà trống vỗ cánh phành phạch rồi cất tiếng gáy lanh lảnh, không còn nghe thấy tiếng kêu của con cú mèo.

Ngày cha Linh được ra viện sau một tuần điều trị, Thành ra đón đưa về làng. Vẫn là chiếc xe hôm trước Quân lái đưa cha cô đi

viện. Cô định hỏi thăm về anh nhưng nhìn gương mặt đăm chiêu của Thành thì cô lại ngần ngại. Ít khi Thành như vậy. Thường là có chuyện, kiểu gì Thành cũng tâm sự với cô. Hôm nay, cả chặng đường dài Thành im lặng, về đến làng đưa cha cô vào nhà là Thành đi luôn về, không ở lại ăn cơm chiều như mọi lần.

Đêm rằm, cả thung lũng sáng như ban ngày. Ăn tối xong Linh đi thẳng sang nhà Thành. Đẩy cánh cổng gỗ bước vào sân, Linh giật bắn khi thấy cậu bạn ngồi ở hiên. Ngồi nhà tối om. Điều thuốc đang cháy dở trên tay Thành. Chẳng bao giờ cô thấy Thành hút thuốc lá nên cô vô cùng ngạc nhiên.

Cô ngồi xuống cạnh bạn mình. Hai người im lặng. Trăng sáng đến đỉnh núi trước nhà thì Thành đột ngột lên tiếng:

- Sếp... anh... anh Quân mất rồi bà ạ! Sáng mai tôi về quê anh ấy.

- Tại sao? Sao lại thế?

Thành cúi đầu:

- Trong chuyên án... anh ấy bị thương... không qua được.

Giọng Thành nghẹn lại. Cô hiểu với Thành thì Quân như người thân. Anh đã giúp đỡ, gần gũi Thành ngay từ ngày đầu cậu về Đồn.

Linh thấy nhói đau ở lồng ngực trái. Cô bàng hoàng không nói thêm nổi câu gì. Cô rời khỏi nhà Thành, về nhà với những bước chân như đã leo chực quả núi.

Vừa vào đến sân nhà, cô thấy tiếng Thành bên kia bờ rào cúc tần:

- Đừng vào nhà vội, đợi tôi đưa cho bà cái này.

Linh giàn giụa nước mắt khi Thành đưa cho bó hoa kèn đỏ và một thùng giấy:

- Hôm qua, trước khi mất, anh ấy bảo tôi cắt toàn bộ hoa đang nở tặng Linh và đào hết củ mấy bụi hoa loa kèn anh ấy trồng ở Đồn mang về đưa cho bà trồng ở thung lũng của bọn mình.

Linh ôm bó hoa vào ngực. Những bông kèn vốn không hương giờ đây, dưới ánh trăng ở thung lũng như tỏa ra thứ hương thơm lạ lùng, dịu dàng đến ma mị. Cô mỉm cười, nhất định, những mùa sau, tháng Tư thung lũng sẽ rực rỡ màu hoa loa kèn đỏ.

“HOAN HỒ CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN”

cảm nhận thơ từ góc nhìn sử học

CHU QUẾ NGÂN

*Chín năm làm một Điện Biên
Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng⁽¹⁾*

Ngày 7/5/1954 đã đi vào lịch sử đất nước bằng chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Hoà cùng niềm vui lớn của toàn dân tộc, với cảm xúc dâng trào, nhà thơ Tố Hữu đã viết bài thơ “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” có độ dài gần 100 câu, được chia làm bốn phần. Không chỉ mang giá trị cao về nghệ thuật, nội dung tư tưởng, “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” còn là bài thơ đầy ấp dụng lượng thông tin tư liệu về chiến dịch Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ anh dũng của dân tộc. Dưới góc nhìn sử học có thể coi đó là một sự kiện lịch sử được viết bằng thơ: chân thực, đầy tính thời sự nhưng lại đẹp như một bản hùng ca chiến trận.

17 giờ 30 phút ngày 7/5/1954, khi lá cờ “Quyết chiến quyết thắng” Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng cho quân đội ta tung bay trên nóc hầm Sở chỉ huy địch ở cứ điểm Điện Biên Phủ ấn định chiến thắng, cả dân tộc như vỡ òa trong niềm vui thắng trận. Khi đó, nhà thơ Tố Hữu đang là Trưởng ban Tuyên truyền ở chiến khu Việt Bắc cùng Bác Hồ và Trung ương Đảng⁽²⁾, ông đã đón nhận tin chiến thắng trong sự thăng hoa của cảm xúc. Là nhà thơ, nhà hoạt động chính trị đồng hành cùng cách mạng Việt Nam ngay từ thuở còn “trúng nước”, trước thắng lợi vĩ đại của quân dân ta, ông không chỉ mừng vui, thao thức mà còn có một góc nhìn tổng thể sâu xa, đầy chất suy tưởng về chặng đường đi đến chiến thắng của dân tộc, về ý nghĩa vô cùng lớn lao của sự kiện lịch sử này. Ông đã chọn bối cảnh nhận được tin thắng trận cùng tiếng reo vui “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” để đặt tên bài thơ và “khởi động” cho dòng suy tưởng đó của mình:

*Tin về nửa đêm
Hòa tóc hỏa tóc
Ngựa bay lên dốc
Đuốc chạy sáng rừng
Chuông reo tin mừng
Loa kêu từng cửa
Làng bản đỏ đèn, đỏ lửa...*

Nghĩ về thắng lợi vĩ đại của dân tộc, nhà thơ Tố Hữu luôn đứng trên quan điểm lập trường giai cấp, ý thức chính trị để cảm nhận và bày tỏ cảm xúc. Trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, Bác Hồ, dân tộc ta đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác: chiến thắng Việt Bắc, chiến thắng Sông Lô (Thu Đông năm 1947), chiến thắng Biên giới năm 1950, chiến thắng

Tây Bắc năm 1952... nhưng Điện Biên Phủ mới là thắng lợi lớn nhất của một dân tộc anh hùng:

*Kháng chiến ba ngàn ngày không nghỉ
Không đêm nào vui như đêm nay*

Trong đó vinh quang đầu tiên thuộc về Tổ quốc và người lính những người đã không quản ngại gian khổ, không tiếc máu xương, chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Phía sau họ là những người đã “vạch đường, chỉ lối” cho toàn dân tộc đi đến thắng lợi. Đó là vị chỉ huy tài ba Võ Nguyên Giáp - Đại tướng, Tổng Tư lệnh chiến dịch với chiến lược quân sự mưu trí, sáng tạo; là Bác Hồ, người đã chỉ đường, dẫn dắt dân tộc ta đi theo đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng... Nhận thấy đó là những nhân tố đầu tiên làm nên chiến thắng, nhà thơ Tố Hữu đã nhắc đến họ với lòng ngưỡng mộ và tình cảm biết ơn sâu nặng:

*Hoan hô chiến sĩ Điện Biên
Hoan hô đồng chí Võ Nguyên Giáp!
Sét đánh ngày đêm xuống đầu giặc Pháp!
Vinh quang Tổ quốc chúng ta
Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
Vinh quang Hồ Chí Minh, Cha của chúng ta
ngàn năm sống mãi*

Quyết chiến quyết thắng, cờ đỏ sao vàng vĩ đại.

Suốt những năm kháng chiến chống Pháp và đặc biệt là trong chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Việt Nam luôn nhận được sự giúp đỡ chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, sự ủng hộ nhiệt thành của nhân dân tiến bộ trên thế giới và sự đồng tâm hiệp lực của các nước Đông Dương cùng chung chiến hào đánh Pháp. Tất cả đã tiếp thêm sức mạnh, nâng bước để Nhân dân Việt Nam vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách của thời kỳ đầu mới lập nước, chiến thắng tên thực dân sừng sỏ, hùng mạnh ở trận Điện Biên Phủ. Do vậy, ngày chiến thắng đã trở thành niềm vui chung giữa các nước anh em, bè bạn:

*Điện Biên vui với nghìn trùng
Mà lòng bốn biển nhịp cùng lòng ta
Đêm nay bè bạn gần xa
Tin về chắc cũng chan hòa vui chung.*

Hân hoan trong niềm vui đại thắng, ở phần II của bài thơ, nhà thơ Tố Hữu dành để diễn tả những suy nghĩ sâu xa về chặng đường đi đến vinh quang của toàn dân tộc bằng những câu thơ giàu chất sử thi. Để có ngày chiến thắng huy hoàng đó, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã luôn nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến quyết thắng, quyết tâm đánh bại kẻ thù xâm lược, giành độc lập tự do cho đất

Văn nghệ

Số 367-05/2024 - Xứ Lạng

nước. Với người lính Vệ Quốc quân, đó là tinh thần chiến đấu dũng cảm, hy sinh quên mình trong suốt những ngày cao điểm của chiến dịch:

Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non

Gan không núng, chí không mòn.

Bên cạnh đó còn có đội ngũ thanh niên xung phong “xẻ núi, lấp bom” quyết tâm mở đường cho xe ra tiền tuyến, là lực lượng dân công “chị gánh anh thơ” không quản gian khó ngày đêm làm công tác vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm đảm bảo đầy đủ mọi điều kiện cho chiến trường. Hình ảnh các anh hùng, dũng sĩ trong chiến đấu cũng đã được Tố Hữu “tạc” vĩnh viễn vào thơ: Bế Văn Đàn lấy thân làm giá súng, Tô Vĩnh Diện chèn lưng cứu pháo, Phan Đình Giót băng mình lấp lỗ châu mai... Dù tác giả không nhắc tên cụ thể nhưng ai cũng có thể nhận ra chân dung của từng người bởi đó là những tấm gương yêu nước sáng ngời đã được lan toả rộng rãi ngay trong những ngày diễn ra chiến dịch:

Những đồng chí thân chôn làm giá súng

Đầu bịt lỗ châu mai

Băng mình qua núi thép gai

Áo ào vũ bão,

Những đồng chí chèn lưng cứu pháo

Nát thân, nhắm mắt, còn ôm...

Với tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, họ đã “không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh”, sẵn sàng cống hiến, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Tiếp đó, ở phần III của bài thơ, nhà thơ Tố Hữu đã cho chúng ta thấy sức mạnh, ý chí quyết chiến quyết thắng của Quân đội Nhân dân Việt Nam, sự thất bại tất yếu của cuộc chiến tranh phi nghĩa thực dân Pháp đã gây ra ở Việt Nam và các nước Đông Dương. Cùng với đó, những giờ phút lịch sử của ngày 7/5/1954 đã được tác giả Tố Hữu tái hiện một cách rất hào hùng, chân thực và rõ nét. Trước sức tấn công như vũ bão của ta, quân giặc đã phải đầu hàng, thất bại một cách thảm hại:

Hạ súng xuống rừng mình run rẩy

Nghe pháo ta lừng lẫy thét gầm!

Nghe trưa nay tháng năm, mừng bầy

Trên đầu bay thác lửa hờn căm

Trông: Bốn mặt lũy hầm sụp đổ

Tướng quân bay lố nhố cờ hàng



Những chiếc xe thô làm nên lịch sử

Ảnh: ĐÀM SƠN

Trông: Chúng ta cờ đỏ sao vàng

Rực trời đất Điện Biên toàn thắng!

Có thể nói, qua truyền thông, ý nghĩa to lớn của chiến dịch Điện Biên Phủ ai cũng hiểu, cũng biết, nhưng diễn tả bằng thơ một cách chuẩn xác, đầy đủ, đi vào lòng người như Tố Hữu thì không phải ai cũng làm được. Với thể thơ tự do, bút pháp tự sự, nhà thơ Tố Hữu đã chuyển tải khá trọn vẹn ý nghĩa của chiến thắng vào thơ một cách tự nhiên và hết sức nhuần nhị. Trước hết, thắng lợi đó chính là món quà thiết thực, ý nghĩa nhất quân dân ta dâng lên mừng sinh nhật Bác Hồ - vị Cha già kính yêu của toàn dân tộc, người đã luôn từng ngày, từng giờ dõi theo, chỉ đạo chiến dịch Điện Biên Phủ:

Tiếng reo núi vọng sông rền

Đêm nay chắc cũng về bên Bác Hồ

Bác đang cúi xuống bản đồ

Chắc là nghe tiếng quân hò quân reo...

Từ khi vượt núi qua đèo

Ta đi, Bác vẫn nhìn theo từng ngày

Tin về mừng thọ đêm nay

Chắc vui lòng Bác giờ này đợi trông!

Vào thời điểm này, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng đang dẫn đầu đoàn đại biểu Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tham dự Hội nghị quốc tế ở Giơnevơ (Thuỵ Sĩ) cùng đại diện của nhiều nước như: Anh, Pháp, Mỹ, Nga, Trung Quốc, Vương quốc Lào, Campuchia... Đây là hội nghị bộ trưởng ngoại giao của một số nước bàn về đình chiến, khôi phục hoà bình, chấm dứt sự có mặt của quân Pháp ở Đông Dương. Vấn đề này bắt đầu được bàn luận từ ngày 8/5/1954 chỉ ngay sau Điện Biên Phủ thất thủ một ngày nên sự kiện đó có ảnh hưởng, tác động rất lớn đối với việc ký kết Hiệp định. Nhà thơ Tố Hữu đã hướng về Giơnevơ với niềm hân hoan, tin tưởng vào thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị sau những chiến thắng vang dội về quân sự:

Đồng chí Phạm Văn Đồng

Ở bên đó, chắc đêm nay không ngủ

Tin đây Anh, Điện Biên Phủ hoàn thành

Ngày mai, vào cuộc đấu tranh

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

Nhìn xuống mặt bọn Bi-đôn, Smit⁽³⁾

Anh sẽ nói: "Thực dân, phát xít

Đã tàn rồi!

Tổ quốc chúng tôi

Muốn độc lập hòa bình trở lại

Không muốn lửa bom đổ

xuống đầu con cái

Nước chúng tôi và nước các anh

Nếu còn say máu chiến tranh...

Với lập luận sắc bén, nhà thơ Tố Hữu đã khéo léo bày tỏ quan điểm chính trị đầy tính nhân văn của Việt Nam trong việc thuyết phục các nước tham gia hội nghị ký kết hiệp định. Đó là ước vọng hoà bình, độc lập của dân tộc Việt Nam, mong muốn các thế hệ tương lai không phải hứng chịu bom rơi đạn nổ... Đồng thời khẳng định sự lớn mạnh của đất nước ta "tre đã thành chông, sông là sông lửa", chiến thắng Điện Biên Phủ là mở đầu cho thắng lợi tiếp theo của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp, báo hiệu sự sụp đổ, giờ phút cáo chung của chủ nghĩa thực dân. Những lý lẽ xác đáng đó đã giáng những đòn quyết định vào các thế lực hiếu chiến Anh, Mỹ, Pháp vốn vẫn đang muốn kéo dài ách thống trị ở Đông Dương để đưa Hội nghị Giơnevơ vào chung cuộc. Ngày 21/7/1954 Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương đã được ký kết. Đó cũng là một thắng lợi chính trị, ngoại giao vang dội của Việt Nam trên trường quốc tế, là bài học quý báu, nguồn động viên cổ vũ lớn lao đối với các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới đang đấu tranh giành độc lập tự do.

Từ chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lấy lòng của quân và dân ta, nhà thơ Tố Hữu bằng bút pháp tài hoa đã viết lên bản hùng ca rộn rã âm thanh, đa dạng sắc màu, chứa chan cảm xúc. Có thể coi "*Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*" là một sự kiện lịch sử được chép bằng thơ một cách khái quát, logic, dễ đi vào lòng người với đầy đủ tính thời sự và sử liệu chân xác. Bài thơ giúp chúng ta cảm nhận sâu sắc về nguyên nhân thắng lợi cùng ý nghĩa lịch sử, tầm vóc mang tính thời đại lớn lao của chiến thắng... bảy mươi năm trôi qua, "*Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*" vẫn luôn là bài thơ được các thế hệ công dân Việt Nam yêu thích, là tác phẩm tiêu biểu của văn học cách mạng Việt Nam. Âm hưởng thơ mãi vang vọng như một giai điệu đầy tự hào ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng, sự cống hiến, hy sinh cao cả của các thế hệ cha anh cho đất nước nở hoa độc lập, kết quả tự do, cho sự sống sinh sôi trên vùng chiến địa năm xưa:

Mường Thanh, Hồng Cúm, Him Lam

Hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng...

(1) *Ba mươi năm đời ta có Đảng. Tố Hữu.*

(2) *Theo Chân dung và đôi thoại của Trần Đăng Khoa, Nxb Thanh Niên. Năm 1999.*

(2) *Bi - đôn: Ngoại trưởng Pháp, Smit: Thứ trưởng Ngoại trưởng Mỹ tham dự hội nghị Giơnevơ.*

09 truyện ngắn trong cuốn **Hoa mặt trắng quá** (Tập truyện ngắn - Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, 2023) được Vi Thị Thu Đạm chọn lọc rất cẩn thận, vồn vẹn hơn 100 trang in nhưng trau chuốt về câu chữ, dày dặn về thông điệp và công phu về kĩ thuật. Đó là những câu chuyện dựa trên chất liệu lịch sử, văn hóa, thiên nhiên, mảnh đất, con người, cuộc sống miền núi. Những trang viết âm ập chi tiết đời sống, đi sâu vào thế giới tâm hồn, những góc khuất mà nếu không đủ hiểu, đủ sâu nặng với mảnh đất ấy, ta không thể nhận ra. Đằng sau khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ tươi đẹp, sau những chuyện đời, chuyện người ánh lên khát vọng sống, khát vọng yêu, cùng những bản sắc văn hóa, lịch sử, giá trị chân, thiện, mỹ sâu sắc.

Bằng lối viết dung dị, bám sát vào không gian văn hóa Xứ Lạng, khai thác giá trị văn hóa được gửi gắm qua những di tích, tích truyện cổ... Vi Thị Thu Đạm đã khéo léo tạo được lối đi và phong cách riêng. Ấn tượng nhất của tập truyện có lẽ chính là những câu chuyện phục dựng lại từ những truyền thuyết dân gian, những giai thoại Xứ Lạng có giá trị văn hóa như: **Tình yêu hoa đào, Nàng Tô, Muối mặn gừng cay, Người đi về phía mặt trời...**

Tình yêu hoa đào là câu chuyện về sự si tình của nhân vật Chắp Chài dành cho nàng A Mũa - cô con gái út của tộc trưởng, xinh đẹp như một bông hoa rừng. Chắp Chài trong một lần lên núi hái thuốc, mới chỉ thoáng thấy cái gấu váy màu thổ cẩm đung đưa mà "*trái tim chàng bỗng đập rộn lên*", chàng quên ăn quên ngủ quay trở lại mong gặp A Mũa nhưng không thấy bóng dáng nàng đâu. Năm sau, Chắp Chài về chốn cũ tìm A Mũa "*ba ngày, bảy ngày rồi cả tuần trăng đã trôi qua mà chàng vẫn không hay*". Cuối cùng Chắp Chài cũng tìm thấy ngôi nhà nhỏ của A Mũa, chàng hát liền sáu ngày, sáu đêm, mặc sương buông dày đặc, bốn bề gió thổi mịt mù. Tiếng hát như tiếng máu nhỏ ra từ trái tim chàng, đến ngày thứ bảy vẫn còn say sưa hát, bấy giờ chàng mới hay nàng là người phụ nữ đã có chồng, chồng nàng là một vị tướng đang cầm quân ngoài biên ải. Về đến quê nhà, Chắp Chài sinh ốm nặng phải nằm liệt giường tưởng chết. Ngày ngày chàng ngồi bên dòng sông Kỳ Cùng khóc cho thân phận hẩm hiu của mình. Những tưởng câu chuyện tình si chỉ dừng ở tình tiết chàng Chắp Chài nằm ốm tương tư, nhưng thương thay, vì nghi ngờ A Mũa dạn dít với Chắp Chài mà chồng nàng - một tướng thổ quân trở về thăm nhà sau khi lập chiến công hiển hách - đã trào lên nỗi ghen tuông mù

Văn nghệ

Số 367-05/2024 - Xứ Lạng

HOA MẬN TRẮNG QUÁ

HOÀNG HƯƠNG

quáng, oán giận khôn cùng, rút kiếm chém rơi đầu vợ mình. “*Nàng A Mũa ngã xuống trong tư thế gơ hai cánh tay cố đẩy đũa con thơ về phía người chồng*”. Khi nhận ra mình đã lầm, vị tướng than khóc cầu xin Ngọc Hoàng Thượng đế trừng phạt mình và làm cho người vợ được sống lại. Song nàng A Mũa không thể hồi sinh, thân thể nàng hóa thành một trái núi lớn sừng sững vươn tới trời xanh. Hồi hận về việc làm thiếu suy nghĩ của bản thân, vị tướng quân gục mặt khóc liền ba năm nơi quả núi người vợ hóa thành, và cuối cùng chàng cũng hóa thành một trái núi lớn. “*Nước mắt của chàng chảy ròng trong ba năm, hóa thành bảy con suối lớn trong mắt chảy về bảy hướng khác nhau, và chúng vẫn còn chảy cho tới tận bây giờ*”. Về Chắp Chài, sau khi nghe tin về nỗi oan khuất của nàng A Mũa, chàng vô cùng đau khổ, tự trách mình gây ra nghiệp chướng, ngày đêm kêu khóc nguyện cầu Ngọc Hoàng Thượng Đế hãy trừng phạt mình. “*Và chàng chết đi, cũng hóa thành một trái núi vút cao ngay bên dòng sông Kỳ Cùng*”. **Tình yêu hoa đào** không chỉ giải mã cho những địa danh trong quần thể danh thắng Mẫu Sơn, mà còn gửi gắm vào đó những suy tư, trăn trở của tác giả. “*Ngọn núi cụt đầu mà nàng A Mũa hóa thành ấy là núi Mẹ. Bên cạnh núi Mẹ còn có một dãy núi thấp dần trải dài về phương Bắc, đó là mái tóc xõa của nàng hóa thành, xa nhất là trái núi được mang tên là núi Đầu. Và trái núi lớn ôm trọn lấy núi Mẹ do vị tướng quân chồng nàng hóa thành, được gọi là núi Cha (Núi Mẹ, núi Cha nằm trong quần thể danh thắng Mẫu Sơn của tỉnh Lạng Sơn ngày nay). Còn trái núi do chàng trai si tình chết đi hóa thành gọi là núi Chắp Chài (Núi Chắp Chài nằm ở phía Nam thành phố Lạng Sơn ngày nay). Những ngọn núi cao vút trời xanh, trơ gan cùng tuế nguyệt ấy nhắc người đời nhớ mãi về một mối oan tình cay đắng, không chỉ vì lòng người ghen tuông mù quáng mà còn bởi tại chiến tranh*”.

Cũng với bút pháp nghệ thuật phục dựng ấy, truyện ngắn **Nàng Tô** là sự sáng tạo trên nền câu chuyện dân gian nổi tiếng của Xứ Lạng với hình tượng Tô Thị bồng con hóa đá chờ chồng. Trong cốt truyện dân gian, đó là bi kịch của hai anh em bị thất lạc vô tình trở thành vợ chồng,



người anh nhận ra vết sẹo trên đầu em gái đã bỏ đi không một lời từ biệt để người em (người vợ) sau bao ngày mong ngóng, đợi chờ đã ôm con hóa thành đá trên đỉnh núi. Ở truyện ngắn **Nàng Tô**, hai nhân vật Tô Văn và Tô Thị không chỉ là đối tượng, nhân vật trong dân gian, mà đã trở thành chủ thể của tác phẩm, là nhân vật có cuộc đời, số phận thực sự với những đối thoại, xung đột, miêu tả nội tâm... Từ giai thoại dân gian, Vi Thị Thu Đạm đã khéo léo sáng tạo ra các nhân vật mà dân gian không có đó là bà mối, quan phó trấn... Sáu năm sau khi Tô Văn ra đi, “*một người phụ nữ phốp pháp quyền uy hiện ra trước ngưỡng cửa nhà Tô Thị*” đó chính là bà mối. Chuyến này tới, bà mối động viên, khuyên nhủ, van nài “ép duyên” Tô Thị về làm vợ lẽ quan phó trấn. Nhưng Tô Thị vẫn một mực thủy chung, son sắt “*xin được chờ chồng*”, không được gặp lại chồng thì cũng xin làm “*một kiếp góa nuôi con*”. Rồi nàng ôm con nhằm thẳng hương chùa Tam Thanh mà bước tới. “*Hôm ấy trời nổi cơn giông. Gió như roi quật. Mưa như trút nước. Chớp lòe khắp núi. Sáng sớm hôm sau, mưa tạnh, gió yên, mặt trời tỏa*

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

rạng. Trên một mỏm đá cao chót vót ngay bên chùa Tam Thanh, nàng Tô đã hóa đá từ bao giờ!”. Đặc sắc nhất trong **Nàng Tô** chính là chi tiết quan phó trấn mời rượu “Ta với nàng kiếp này dẫu không nên duyên chồng vợ thì cũng xin kết nghĩa tri âm. Hẹn nghìn năm, vạn năm sau xin được kết thành đôi loan phượng. Nếu nàng ưng thuận, hãy cùng ta uống cạn chén rượu này”. Và “Trên trời cao, bỗng rơi xuống một giọt mưa trúng ngay miệng chén”. Tác giả đã có một cú “quay xe” ngoạn mục đầy tính nhân văn. Ngỡ đâu quan phó trấn là kẻ ép duyên thì hóa ra là một người đàn ông si tình đầy tự trọng. Một chi tiết hóa giải khoảng cách quan - dân tài tình mà nhẹ nhõm. Chi tiết kết truyện cũng gọi ra cho người đọc biết bao suy ngẫm, chiêm nghiệm, đồng cảm... “Vào những đêm trăng sáng lạ thường, thảng hoặc lại nhìn thấy có bóng người ngồi uống rượu cùng nàng Tô trên đỉnh núi. Có thể đó là những tri âm tri kỷ của nàng qua ngàn năm vạn năm. Bởi dẫu tượng đá có tro gan cùng tuế nguyệt thì nỗi đau của nàng lắm người dương thế vẫn đa mang”.

Muối mặn gừng cay là truyện ngắn tôi đọc đi đọc lại khá nhiều lần và lần nào cũng vẹn nguyên những cảm xúc mới mẻ, ấn tượng. Từng câu từng chữ, từng hình ảnh, chi tiết đều vừa vắn, sống động, lối kể chuyện hấp dẫn, cuốn hút. **Muối mặn gừng cay** - một tình yêu với sức mạnh bí ẩn, vượt mọi định kiến của xã hội giữa một người Kinh và một người Tày, đó là ông Nông Văn Vĩ và bà Nguyễn Thị Giang, những nhân vật có thật ở ngoài đời. Họ cũng chính là người có công lớn trong việc mở mang thị trường, lập nên những phường buôn lớn trên đất Lạng Sơn. Ông bà còn giúp dân vỡ đất, xẻ ruộng bậc thang trồng lúa nước, trồng rau, gây dựng nên những làng nghề nông màu ở hai bên bờ sông Kỳ Cùng vùng ven thành Lạng. “Để ghi nhớ công ơn của hai ông bà, người dân đã lấy tên ông đặt cho một ngọn núi cao phía Nam thành Lạng là núi Văn Vĩ. Từ núi Văn Vĩ nhìn về phía bên tay trái có một con đèo chạy về phương Bắc được gọi là đèo Giang. Còn vùng đất phía trước ngọn núi và con đèo kia được gọi là Thổ Sơn theo tên con trai cả của ông bà là Nông Thổ Sơn”. Một tác phẩm truyện lồng trong truyện, đan xen giữa quá khứ và hiện tại, ngôi kể linh hoạt đã khắc họa một Lạng Sơn vùng đất phen đậu của Tổ quốc, mảnh đất lịch sử hào hùng với những truyền thống văn hóa độc đáo, là mảnh đất đầy hứa hẹn của giao thương buôn bán và phát triển.

Người đi về phía mặt trời là câu chuyện về cuộc đời của đồng chí Hoàng Văn Thụ - một trong những cán bộ lãnh đạo tiên bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, người học trò ưu tú của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của quê hương Lạng Sơn. Trọn cuộc đời gắn bó với sự nghiệp cách mạng, đồng chí Hoàng Văn Thụ đã có những cống hiến quan trọng trên nhiều lĩnh vực công tác của Đảng, cả trong lý luận và chỉ đạo hoạt động thực tiễn, được Đảng và nhân dân ta ghi nhận. Sự nghiệp và lý tưởng cộng sản cao đẹp của đồng chí Hoàng Văn Thụ mãi mãi là niềm tự hào, tấm gương sáng cho lớp lớp thế hệ người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ học tập, noi theo. **Người đi về phía mặt trời** chỉ chọn một lát cắt ngắn trong cuộc đời Hoàng Văn Thụ, đó là một chuyến đồng chí về thăm nhà, dù chỉ trong “vài khắc giờ” nhưng đủ để khắc họa không chỉ về gia đình, quê hương mà còn ngợi sáng trong đó cốt cách, tinh thần, phẩm chất của Anh. Hoàng Văn Thụ ra đi về phía mặt trời, trung thành vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết.

Những truyện ngắn viết về đời thường có **Lời páo dung trong sương, Hoa mạn trắng quá, Sương mù, Mùa hội và Tiếng gọi dã quỳ**. Với lối viết tự nhiên, sinh động mà sắc sảo, Vi Thị Thu Đạm đã đem hết những điều tâm huyết, những chất lọc, trần trụi gửi gắm vào trang viết. Trong rất nhiều mảnh ghép của hiện thực, chị đã hướng ngòi bút đến số phận người phụ nữ trong xã hội với sự sẻ chia, cảm thông. Đó là Mùi Tá người đàn bà dân tộc Dao sống trên đỉnh Mẫu Sơn trong **Lời páo dung trong sương**. “Mùi Tá để ba lần được ba đứa con gái, mà lần nào nó để dân bản Nà Miều cũng hỏi nhau rằng không biết bố đứa trẻ là ai, trong khi nó là gái có chồng, lạ thế”. Xoay quanh câu chuyện về Mùi Tá là những chi tiết vừa dung dị, vừa cuốn hút, vừa gọi mở mà cũng chứa đầy sự xót xa. Mùi Tá gửi tâm tư tình cảm của mình qua những lời páo dung nhưng “những lời páo dung chỉ có thể cảm nhận bằng con tim, bằng nỗi đau, bằng cả cuộc đời”. Truyện nhẹ nhàng nhưng đủ đan vào lòng độc giả những sợi buồn se sắt về phận người mòn mỏi, dở dang sống trong nỗi đợi chờ vô định... Viết về tình yêu, **Hoa mạn trắng quá** là một câu chuyện tình nhẹ nhàng, sâu lắng gắn với mùa hoa mạn trắng, với những cuộc và *sli* (hát sli - tục hát đối đáp trong

ngày hội của trai gái Nùng). Sàng và Miều hai con người ấy thời trẻ không lấy được nhau, không có duyên đi cùng với người mình yêu, mình chọn, đến khi về già tình cảm ấy vẫn được hai người giữ gìn một cách cao thượng, đáng trân trọng. Không phải họ bết tắc, không tìm ra lối thoát, mà bởi ý thức về bổn phận, trách nhiệm trong họ quá lớn.

Hồi được coi như biểu trưng, là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc Xứ Lạng. Hồi cùng là một trong những cây trồng giúp người dân Xứ Lạng xóa đói giảm nghèo. Nhưng xung quanh câu chuyện về hồi, còn biết bao trăn trở, suy ngẫm. Truyện ngắn **Mùa hồi** chính là bức tranh muôn màu của cuộc sống đương đại. Đó là mảnh đời của những người dân nơi thôn quê xuống khu công nghiệp kiếm việc làm trong mùa covid không thể về chịu tang cha; những người nông dân một đời gắn với cây hồi với câu chuyện được giá mất mùa, được mùa mất giá, với những hiểm nguy rình rập khi thu hái hồi... Bên cạnh đó, truyện vẫn âm ắp những nét văn hóa dân tộc, ấm áp tình làng nghĩa xóm trong mùa cách ly... Dù hạnh phúc mong manh nhưng họ vẫn lạc quan, phấn đấu vượt lên nghịch cảnh để sống.

Với người dân bản Xuối Vằm một bản nghèo còn vô vàn những khó khăn, thầy cô giáo chính là những bông hoa núi kiên cường góp phần nhỏ bé mang ánh sáng về với con trẻ và làm đổi thay mảnh đất nơi đây. Không cần đao to, búa lớn, cũng không hề thấy sự rắc rối phức tạp của những suy đoán, luận lý, trong **Tiếng gọi dã quỳ**, Vi Thị Thu Đạm kể về cô giáo Thùy, về cô học trò nhỏ A Múi, về những người dân nơi bản Xuối Vằm với những trang viết chân thật, với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau, cuốn hút độc giả từ trang đầu tới trang cuối. Những nổi vấp vấp, thiếu thốn nơi đây tưởng chừng như đánh gục cô giáo Thùy. Chính phút giây cô định rời bản, để lại sau lưng tất cả, thì A Múi đã “nín” cô lại. “*Cô giáo. Đừng bỏ chúng em. Chúng em muốn học chữ. Chúng em không ghét cô giáo. Cô giáo không ăn trộm. Em biết cô làm thế chỉ để cho mọi người ghét. Để cô được về nhà thôi...*” “*Cô ở lại với chúng em đi. Bố em bảo cả xã sẽ giúp bản Xuối Vằm này làm đường để cô giáo mang xe máy vào được. Hôm nay bắt đầu rồi, làm đến khi nào xong đường mới thôi... Cô giáo ơi, cô đừng bỏ bản Xuối Vằm mà...*”. Và cô giáo Thùy đã ở lại Xuối Vằm, cô tựa như bông hoa lá đấng dũng mãnh chống chọi với sự khắc nghiệt của hoàn cảnh sống để vươn lên nở

những đóa hoa rực rỡ, “*chói chang một màu vàng rời rọi như tiếng gọi thiết tha. Cô giáo Thùy gọi hoa ấy là hoa dã quỳ*”.

Sương mù là truyện ngắn độc đáo, ấn tượng mà ở đó Vi Thị Thu Đạm có nhiều nỗ lực làm mới cốt truyện, tạo thêm sự khác lạ, hấp dẫn. **Sương mù** kể về chuyến đi vào bản Coóc, lên đèo Mây Phủ của hai nhân vật chính, một là nhà báo, một là gã trai phong trần “chẳng nghề ngỗng gì”. Chuyến đi đó là hành trình khám phá một Lạng Sơn trong thời kỳ mở cửa, đó là một Xứ Lạng đẹp đẽ, nên thơ, cuốn hút gọi mời song cũng chứa đựng những nguy hiểm, cám dỗ, thách thức lòng người.

Một điều đặc biệt trong truyện ngắn của Vi Thị Thu Đạm đó là những trang văn đẹp. Mỗi trang viết của chị có cái nhìn cảm thông, có tấm lòng nhân ái, có cái sắc sảo quyết liệt của một nhà báo, nhưng đôi khi lại có những trang văn rất đẹp như những mảnh trăng trong rừng đêm vắng. Đó không chỉ là những câu chữ miêu tả về thiên nhiên, con người Lạng Sơn mà còn là những lời sli da diết cháy bỏng “*tròn vành rõ tiếng, đẹp ý hay vắn*” trong **Hoa mạn trắng quá**; tiếng hát trong trẻo, thánh thót của A Múi khiến “*chim hót rục lên, lũ bướm rối rít ùa về nơi có tiếng chim hót ran và tiếng hát của nàng*”, tiếng hát như tiếng máu nhỏ ra từ trái tim chàng Chắp Chài “*làm chim quên hót, bướm quên bay, hươu nai quên xuống suối uống nước*” trong **Tình yêu hoa đào**; hay những “*lời páo dung ngân lên như tiếng chim say sương lúc mặt trời lên, như tiếng đàn ong say mật khi mặt trời sắp lặn*” của Múi Tá trong **Lời páo dung trong sương**... Hơn cả đó là sự ý thức về bảo tồn văn hóa, ngôn ngữ dân tộc, chị phát huy điều đó một cách bền bỉ, trầm lặng nhưng không kém phần dữ dội, mãnh liệt. Chính vì vậy mà tác phẩm của chị có chất riêng biệt, nhân vật đều mang nhiều cá tính.

Với **Hoa mạn trắng quá**, Vi Thị Thu Đạm ít khi “dự phần” vào câu chuyện, mà giấu mình rất kín, ngay cả những truyện dùng ngôi kể thứ nhất. Văn chị tả ít mà gọi nhiều, đối thoại đơn giản mà triết lý sâu xa, tưởng dễ hiểu mà đan xen bao vỉa tầng ẩn dụ. Tôi thích phong cách viết của Vi Thị Thu Đạm, ở đó có sự pha trộn của ngôn ngữ báo chí, ngắn gọn, súc tích nhưng đồng thời cũng thấm đẫm chất văn chương. Trong khi văn chương là con đường chông gai, đầy thách thức thì Vi Thị Thu Đạm với tài năng, cá tính, niềm đam mê và sự dấn thân đã tự thắp cho mình một ngọn lửa, tìm cho mình một lối đi riêng trên con đường hun hút ấy.

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

THẺ LỆ

Cuộc vận động sáng tác ca khúc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 08/QĐ-BTC ngày 22/3/2024

của Ban Tổ chức Cuộc vận động sáng tác ca khúc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân)

Căn cứ Kế hoạch số: 02/KH-BTC ngày 22/02/2024 về việc tổ chức Cuộc vận động sáng tác ca khúc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ban Tổ chức ban hành Thẻ lệ Cuộc vận động sáng tác ca khúc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân (gọi tắt là Cuộc vận động sáng tác ca khúc), cụ thể như sau:

ĐIỀU 1. TÊN GỌI CỦA CUỘC VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC

Cuộc vận động sáng tác ca khúc được tổ chức nhân Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026). Tên gọi của Cuộc vận động là: “**Cuộc vận động sáng tác ca khúc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân**”.

ĐIỀU 2. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA

- Thu hút đông đảo các nhạc sĩ chuyên nghiệp và không chuyên tích cực tham gia sáng tác các ca khúc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân nhằm tiếp tục khẳng định vai trò của cơ quan dân cử nói chung, nhất là Quốc hội cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đại diện cho ý chí và nguyện vọng chính đáng của toàn thể nhân dân Việt Nam.

- Tuyển chọn được những tác phẩm âm nhạc mới có chất lượng cao, thể hiện được vai trò, sứ mệnh lịch sử của Quốc hội, Hội đồng nhân dân; đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; các cơ quan dân cử trong công cuộc đấu tranh, bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời, góp phần tuyên truyền, giáo dục truyền thống, lòng yêu nước và nâng cao nhận thức, lòng tự hào của Nhân dân về vị trí, vai trò của cơ quan dân cử đặc biệt là quá trình hình thành, phát triển gần 80 năm qua của Quốc hội Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Quốc hội theo Chương trình hành động của Đảng đoàn Quốc hội khóa XV thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

- Nâng cao nhận thức của xã hội, cử tri và Nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Quốc hội; hun đúc lòng yêu nước, niềm tự hào, tự tôn dân tộc, tinh thần đại đoàn kết dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đáp ứng yêu cầu tình hình mới, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

ĐIỀU 3. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

- Công dân Việt Nam (là những người có Quốc tịch Việt Nam, đang sinh sống, học tập và làm việc tại Việt Nam); có khả năng sáng tác âm nhạc.

- Thành viên Ban Tổ chức, Hội đồng Thẩm định, Ban Thư ký không tham dự xét giải thưởng, được quyền tham gia hưởng ứng Cuộc vận động sáng tác ca khúc.

ĐIỀU 4. NỘI DUNG TÁC PHẨM

Tác phẩm âm nhạc tham gia Cuộc vận động sáng tác ca khúc cần bám sát Kế hoạch tổ chức và tập trung phản ánh các nội dung chủ yếu sau đây:

- Các ca khúc cần nêu bật bề dày lịch sử dân tộc hàng nghìn năm, với tinh thần cần cù, sáng tạo trong lao động, anh dũng trong chiến đấu để dựng nước, giữ nước và nhân dân Việt Nam đã hun đúc nên truyền thống đoàn kết, nhân nghĩa, kiên cường, bất khuất của dân tộc, xây dựng nền văn hiến Việt Nam.

- Các ca khúc được sáng tác phản ánh lịch sử hình thành, phát triển về tổ chức và hoạt động của Quốc hội Việt Nam gắn với thực hiện các chức năng lập Hiến, lập pháp, giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và hoạt động đối ngoại; hoạt động của các cơ quan Quốc hội, cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; hoạt động của các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

- Ca ngợi, phản ánh về những thành tựu to lớn của Quốc hội Việt Nam đã đạt được

trong gần 80 năm qua; xây dựng hình ảnh Quốc hội Việt Nam luôn năng động, sáng tạo và đổi mới không ngừng; về nhận thức chính trị, ý chí, khát vọng, niềm tin và sự đồng thuận tham gia, ủng hộ của Nhân dân đối với các quyết sách của Quốc hội; qua đó, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

- Phản ánh về nội dung, ý nghĩa Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946 - 06/01/2026).

ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH VỀ TÁC PHẨM

1. Thể loại: Ca khúc (thể hiện dưới mọi hình thức như đơn ca, song ca, tam ca, tốp ca, hợp xướng...)

2. Số lượng tác phẩm: Mỗi tác giả, nhóm tác giả được gửi tối đa 03 tác phẩm.

3. Điều kiện tác phẩm tham gia

- Lời ca trong sáng, mang tính giáo dục, tính cộng đồng cao, giai điệu đẹp; nội dung ca khúc không vi phạm thuần phong mỹ tục Việt Nam, bám sát chủ đề sáng tác và nằm trong khuôn khổ quy định pháp luật. Ngôn ngữ thể hiện bằng tiếng Việt hoặc tiếng Việt và tiếng Anh hoặc tiếng Việt và những ngôn ngữ thông dụng khác trên thế giới.

- Tác phẩm tham dự phải là tác phẩm mới, chưa công bố dưới mọi hình thức; không có tranh chấp về bản quyền. Trường hợp phát hiện tác phẩm vi phạm Thể lệ, Luật Sở hữu trí tuệ, Ban Tổ chức sẽ không xét giải hoặc thu hồi giải thưởng; đồng thời, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đối với tác phẩm âm nhạc được phổ thơ phải được tác giả viết phần lời cùng đồng ý tham gia Cuộc vận động sáng tác ca khúc. Trường hợp tác phẩm âm nhạc có từ 02 tác giả trở lên (đồng tác giả) phải được sự đồng ý tham gia của tất cả các tác giả.

4. Hồ sơ tác phẩm tham gia Cuộc vận động sáng tác ca khúc

- Phiếu đăng ký tham gia - theo mẫu đính kèm thể lệ Cuộc vận động sáng tác ca khúc (bản scan).

- 01 bản ký âm có đầy đủ phần nhạc và phần lời được ghi, chép bằng máy vi tính hoặc viết tay rõ ràng trên khổ giấy A4 (khuyến khích gửi bản thu âm ca khúc định dạng file wav,

mp3; gửi tác phẩm dự thi qua internet; hoặc bản thu âm vào usb gửi kèm hồ sơ đăng ký).

5. Quy định về sử dụng tác phẩm tham gia Cuộc vận động sáng tác ca khúc

Ban Tổ chức sẽ lưu giữ các tác phẩm sáng tác mà không phải trả lại cho tác giả, đồng tác giả; đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm âm nhạc, có quyền sử dụng những tác phẩm đạt giải để phục vụ các hoạt động tuyên truyền dưới mọi hình thức mà không phải trả chi phí quyền tác giả, các quyền liên quan khác cho tác giả.

Giá trị giải thưởng sẽ được trao trực tiếp cho tác giả, nhóm tác giả có tác phẩm đạt giải hoặc người được ủy quyền khi kết thúc Cuộc vận động sáng tác ca khúc. Trường hợp tác giả không có điều kiện tham dự Lễ trao giải, giải thưởng sẽ gửi qua đường bưu điện.

6. Trách nhiệm của các đơn vị và tác giả tham gia Cuộc vận động sáng tác ca khúc

- Tác giả chịu trách nhiệm về quyền tác giả, các quyền liên quan theo quy định của pháp luật và thực hiện nghiêm Thể lệ Cuộc vận động sáng tác ca khúc.

- Tác giả gửi ca khúc hưởng ứng tham gia Cuộc vận động sáng tác ca khúc phải theo đúng Thể lệ Cuộc vận động sáng tác.

- Các tác giả có tác phẩm được vào vòng Chung kết sẽ được biểu diễn trong đêm Gala tổng kết, trao Giải và sẽ cùng Ban Tổ chức tham gia dàn dựng.

ĐIỀU 6. NGUYÊN TẮC CHẤM GIẢI

- Chính xác, trung thực, khách quan, công bằng (Ban tổ chức sẽ giấu tên tác giả tham dự bằng mã số để đảm bảo tính khách quan).

- Đúng Thể lệ Cuộc vận động sáng tác ca khúc; tiêu chí, thang điểm đã công bố.

- Đề cao trách nhiệm, tính độc lập của các thành viên Hội đồng Thẩm định.

- Những hồ sơ không đảm bảo điều kiện theo quy định tại Thể lệ sẽ không được đưa vào thẩm định.

- Hội đồng Thẩm định sẽ chấm 02 vòng:

+ Vòng Sơ khảo: Chấm điểm các tác phẩm tham gia Cuộc vận động sáng tác ca khúc (bản ký âm hoặc bản thu âm), lựa chọn 80 tác phẩm vào vòng Chung khảo.

+ Vòng Chung khảo: Lựa chọn 18 tác phẩm có số điểm cao nhất để xét giải.

ĐIỀU 7. THỜI GIAN VÀ ĐỊA CHỈ NHẬN TÁC PHẨM

1. Thời gian

- Thời gian nhận tác phẩm: Bắt đầu từ ngày tổ chức Lễ phát động Cuộc vận động sáng tác ca khúc đến 17h00 ngày 10/12/2024 (nếu tác phẩm gửi qua đường bưu điện thì sẽ tính theo dấu Bưu điện).

- Dự kiến Lễ trao giải và đêm Gala giới thiệu ca khúc đạt giải vào Quý I/2025.

2. Địa chỉ nhận tác phẩm

*** Vụ Thông tin (Văn phòng Quốc hội):
22 Hùng Vương, Ba Đình, Hà Nội.**

- Email: cakhuc80qhvnh@gmail.com

- Thông tin chi tiết liên hệ: Bà Phạm Thị Khánh Linh, Chuyên viên Vụ thông tin, Văn phòng Quốc hội. Điện thoại: 080.48082 - 098.330.9989.

*** Hội Nhạc sĩ Việt Nam: 51 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.**

- Email:

vanphonghoinhacsivietnam@gmail.com

- Thông tin chi tiết liên hệ: Ông Đào Thanh Nhã, Trưởng phòng Hành chính, Văn phòng Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Điện thoại: 097.882.9886.

Lưu ý: Đối với hồ sơ gửi qua đường bưu điện, ngoài phong bì ghi rõ: Tác phẩm tham gia Cuộc vận động sáng tác ca khúc về Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Ban tổ chức không chịu trách nhiệm nếu tác phẩm bị thất lạc hoặc hư hỏng do lỗi của bưu điện.

ĐIỀU 8. GIẢI THƯỞNG

1. Số lượng, giá trị giải thưởng

Căn cứ vào kết quả chấm giải của Hội đồng Thẩm định, Ban Tổ chức sẽ trao các ca khúc đạt giải với mức thưởng cụ thể như sau:

- 01 Giải Đặc biệt 500.000.000 đồng (500 triệu đồng).

- 03 giải A, mỗi giải 150.000.000 đồng (150 triệu đồng).

- 05 giải B, mỗi giải 100.000.000 đồng (100 triệu đồng).

- 09 giải C, mỗi giải 50.000.000 đồng (50 triệu đồng).

- 15 giải Khuyến khích, mỗi giải 20.000.000 đồng (20 triệu đồng).

- 01 giải cho ca khúc ấn tượng về chủ đề Quốc hội và Hội đồng nhân dân - 30.000.000 đồng (30 triệu đồng).

- 01 giải cho ca khúc mang tính lan tỏa, truyền cảm hứng đến quần chúng nhân dân về chủ đề 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam - 30.000.000 đồng (30 triệu đồng).

2. Về hình thức khen thưởng

*** Đối với các tác giả, tác phẩm đạt giải:**

- Tặng tiền thưởng, Cúp và Bằng khen của Ban Tổ chức đối với tác phẩm đạt Giải Đặc biệt (nếu có)

- Tặng tiền thưởng, Cúp và Giấy chứng nhận Giải thưởng đối với tác phẩm đạt Giải A, B, C.

- Tặng tiền thưởng, Giấy chứng nhận Giải thưởng đối với tác phẩm đạt Giải Khuyến khích và 02 Giải: ca khúc ấn tượng về chủ đề Quốc hội và Hội đồng nhân dân; ca khúc mang tính lan tỏa, truyền cảm hứng đến quần chúng nhân dân về chủ đề 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam.

*** Đối với các đơn vị có nhiều ca khúc dự thi đạt giải, tác giả đạt giải:** Tặng tiền thưởng và Bằng khen của Văn phòng Quốc hội.

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

- Các tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại về kết quả xét, tặng giải và những vi phạm quy định, trình tự, thủ tục xét, tặng giải. Đơn khiếu nại phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ và lý do khiếu nại gửi cho Cơ quan thường trực Ban Tổ chức. Không xem xét đơn nặc danh, mạo danh, địa chỉ liên hệ không rõ ràng. Thời gian nhận khiếu nại muộn nhất sau 3 tháng kể từ khi trao Giải.

- Tác phẩm tham dự Cuộc vận động sáng tác ca khúc nếu vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ, các quy định của Nhà nước có liên quan và vi phạm các quy định của Giải, Ban Tổ chức sẽ thu hồi giải thưởng, thông báo cơ quan chức năng để giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

BAN TỔ CHỨC

CUỘC VẬN ĐỘNG SÁNG TÁC CA KHÚC

Văn nghệ

Số 367-05/2024 - **Xứ Lạng**

TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

1. Ngày 05/4/2024, tại Trung tâm thương mại Vincom Plaza Lạng Sơn, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tỉnh Đoàn Lạng Sơn; Công ty Cổ phần Sách Alpha tổ chức Khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ ba năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Dự lễ Khai mạc có đồng chí Triệu Quang



Huy, Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; các đồng chí lãnh đạo đại diện các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các thầy cô giáo, các em học sinh cùng đông đảo độc giả yêu thích đọc sách trên địa bàn thành phố Lạng Sơn. Cùng với các địa phương khác trong cả nước, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, văn hóa đọc trong những năm qua đã có những bước phát triển, hoàn thiện. Hệ thống thư viện công cộng được đầu tư xây dựng từ tỉnh tới các huyện, thành phố và 100% xã trên địa bàn tỉnh đã có tủ sách và các điểm bưu điện văn hóa xã. Bên cạnh đó, các hệ thống thư viện như: thư viện trường học, phòng đọc sách của các đơn vị quân đội, công an, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các nhà sách, cửa hàng sách cũng đã góp phần tạo cho công chúng được tiếp cận thường xuyên và dễ dàng hơn với sách... Tại lễ Khai mạc, Ban Tổ chức trao tặng tủ sách khuyến học cho Sở Giáo dục và Đào tạo; tặng 20 phần quà là những cuốn sách về kỹ năng sống và khoa học đời sống cho các em học sinh trên địa bàn thành phố; độc giả được giao lưu, nghe diễn giả Nguyễn Cảnh Bình, Chủ tịch Công ty Cổ phần Sách Alpha nói chuyện về sách với chủ đề "Văn hoá đọc và tư tưởng Hồ Chí Minh". Trong khuôn khổ chương trình diễn ra các hoạt động ký tặng sách, tham quan các gian trưng bày với hơn

2.100 đầu sách ở nhiều chủ đề như: văn học, lịch sử, địa lý, khoa học đời sống, âm thực, y học, sách thiếu nhi... Nhân dịp này, Công ty Cổ phần Sách Alpha triển khai chương trình giảm giá cho độc giả từ 20 đến 50% đối với một số đầu sách.

HOÀNG HƯƠNG

2. Sáng 12/4/2024, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức Phát động thực tế sáng tác Nhiếp ảnh, Mỹ thuật, Âm nhạc năm 2024. Tham dự có lãnh đạo Hội



Văn học Nghệ thuật; cán bộ Văn phòng Hội và đông đảo hội viên của 3 Chi hội. Thực tế sáng tác năm 2024 là chương trình nằm trong kế hoạch hoạt động của Hội Văn học Nghệ thuật năm 2024, tạo điều kiện cho các văn nghệ sĩ trao đổi, học tập kinh nghiệm, tìm tòi ý tưởng, đề tài sáng tạo tác phẩm, cộng trình văn học, nghệ thuật có chất lượng, bắt kịp với xu thế sáng tác trong thời kỳ mới. Nhân dịp này, Ban Tổ chức thông tin tới các hội viên một số cuộc thi như: Cuộc thi và Triển lãm ảnh nghệ thuật cấp Quốc gia với chủ đề "Tự hào một dải biên cương" lần thứ III; Cuộc thi ảnh "Giây phút hạnh phúc bên gia đình" tỉnh Lạng Sơn năm 2024; Cuộc thi ảnh, video "Việt Nam hạnh phúc - Happy Vietnam 2024; Cuộc thi và Triển lãm Ảnh nghệ thuật Việt Nam năm 2024; Triển lãm Mỹ thuật Khu vực III (Tây Bắc - Việt Bắc) lần thứ 29 năm 2024; Liên hoan ảnh nghệ thuật Khu vực miền núi phía Bắc lần thứ 23 năm 2024; Phát động Tháng âm nhạc "Bài ca Điện Biên". Tại buổi lễ, thừa ủy quyền của lãnh đạo UBND tỉnh, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật trao tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tác giả đạt giải thưởng về văn học, nghệ thuật cấp Quốc gia năm 2023 và 2024. Nhân dịp này, đại diện Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn đã trao 10 phần quà cho các tác giả là hội viên Chi hội Nhiếp ảnh có tác phẩm tham dự Cuộc thi ảnh nghệ thuật về

Văn nghệ

Xứ Lạng - Số 367-05/2024

đề tài “Cảnh sát Cơ động - 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành”.

TRÀ GIANG

3. Sáng 12/4/2024, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam tỉnh Lạng Sơn tổ chức họp bàn kế hoạch tuyên truyền Đại hội đại biểu MTTQ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029. Dự họp có các



thành viên trong Tiểu ban Tuyên truyền Đại hội đại biểu MTTQ tỉnh; đại diện lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh và đại diện cơ quan báo chí trung ương thường trú trên địa bàn. Theo kế hoạch, Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam tỉnh Lạng Sơn lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 sẽ diễn ra trong tháng 8 năm 2024. Theo dự thảo kế hoạch phối hợp, công tác tuyên truyền về Đại hội đại biểu MTTQ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2024 - 2029 được chia làm ba giai đoạn: trước thềm đại hội; trong quá trình diễn ra đại hội và sau đại hội. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ đề như: phát huy vai trò nòng cốt của MTTQ trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân; tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tại buổi làm việc, các đại biểu đã góp ý vào dự thảo kế hoạch phối hợp tuyên truyền, tập trung vào nội dung, chủ đề, phương pháp tuyên truyền; Đại diện các cơ quan báo chí đề nghị MTTQ chủ động trong việc cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan báo chí để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền. Các ý kiến đã được lãnh đạo Ủy ban MTTQ tỉnh trao đổi làm rõ và thống nhất về mục tiêu, phương pháp để triển khai trong thời gian tới.

4. Chiều 15/4/2024, Công an tỉnh Lạng Sơn tổ chức gặp mặt nhân kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát cơ động (15/4/1974 - 15/4/2024). Dự buổi gặp mặt có đồng chí Đoàn Thanh Sơn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; các đồng chí lãnh đạo Công an tỉnh, đại diện một số sở, ngành của tỉnh. Về phía Bộ Công an có Đại tá



Phạm Hữu Thịnh, Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động. Lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn là đơn vị vũ trang tập trung, ra đời trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trải qua 50 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, đã không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, là lực lượng tiên phong, đi đầu trong công tác đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, kịp thời xử lý những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định để phát triển kinh tế - xã hội. Với bề dày thành tích, lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Lạng Sơn đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, tặng thưởng 06 Huân chương Chiến công hạng Nhì, 04 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, nhiều Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Chủ tịch UBND tỉnh; 17 năm đạt đơn vị quyết thắng, 33 năm là đơn vị giỏi, đơn vị tiên tiến... Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Đoàn Thanh Sơn, Phó Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương, đánh giá cao những chiến công mà các thế hệ cán bộ, chiến sĩ lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh đã đạt được trong suốt chặng đường 50 năm qua; Đồng thời đề nghị lực lượng Cảnh sát cơ động cần tiếp tục chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời tham mưu đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ lực lượng, phương tiện, biện pháp đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống, luôn xứng đáng là “lá chắn thép” trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bình yên và hạnh phúc cho Nhân dân. Nhân dịp này, 01 tập thể, 02 cá nhân được nhận Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 7 tập thể, 12 cá nhân được nhận Giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh vì có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua đặc biệt hướng tới kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát cơ động.

5. Ngày 23/4/2024, Hội đồng Giải Báo chí tỉnh Lạng Sơn lần thứ IV năm 2024 đã ban hành Quyết định số 65/QĐ-HĐGBC về việc công nhận kết quả chấm điểm vòng Sơ khảo Giải báo chí tỉnh Lạng Sơn lần thứ IV năm 2024. Kết quả: 65 tác phẩm được chọn vào chấm vòng Chung khảo gồm các loại hình: Báo in, tạp chí in (10 tác phẩm), báo điện tử (9 tác phẩm), ảnh báo chí (11 tác phẩm), phát thanh (09 tác phẩm); truyền hình (26 tác phẩm). Theo kế hoạch, Ban giám khảo vòng Chung khảo sẽ hoàn tất nhiệm vụ chấm tác phẩm trong tháng 5 năm 2024; Lễ trao Giải Báo chí tỉnh Lạng Sơn lần thứ IV năm 2024 dự kiến tổ chức vào dịp kỷ niệm 99 năm ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2024).

HOÀNG VI

6. Sáng 25/4/2024, Chi hội Nghiên cứu - Lý luận phê bình, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024. Dự Hội nghị có lãnh đạo Hội Văn



học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn; đại diện cán bộ Văn phòng Hội cùng toàn thể hội viên Chi hội Nghiên cứu - Lý luận phê bình. Trong năm 2023, Chi hội Nghiên cứu - Lý luận phê bình đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, nhiều tác phẩm được đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng và các báo, tạp chí trung ương, địa phương; một số công trình nghiên cứu được Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh xuất bản; một số tác giả đạt giải thưởng về văn học nghệ thuật, báo chí tại các cuộc thi, cuộc vận động sáng tác cấp trung ương và địa phương... Bên cạnh đó, hoạt động của Chi hội gặp không ít khó khăn do một số hội viên trong Chi hội chưa dành nhiều thời gian cho các hoạt động chung. Tại Hội nghị, Chi hội Nghiên cứu - Lý luận phê bình đã đề ra phương hướng hoạt động năm 2024, trong đó bám sát và thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ theo kế hoạch năm 2024 của Hội Văn học Nghệ thuật; Phân đầu có nhiều tác phẩm lý luận, phê bình và những công trình sưu tầm, nghiên cứu có chất lượng; Tham mưu cho Hội Văn học Nghệ

Văn nghệ

Xứ Lạng - số 367-05/2024

thuật tỉnh tổ chức 01 cuộc hội thảo. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, đồng chí Nguyễn Phúc Hà, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn ghi nhận và chúc mừng những thành tựu mà Chi hội Nghiên cứu - Lý luận phê bình đã đạt được, đồng thời định hướng một số nhiệm vụ, mục tiêu hoạt động của Chi hội trong năm 2024 và nhấn mạnh: Các hoạt động sưu tầm, sáng tạo, nghiên cứu cần bám sát các chủ trương của tỉnh trong lĩnh vực bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, đặc biệt là giá trị văn học dân gian của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

TRÀ GIANG

7. Ngày 25/4/2024, Câu lạc bộ trang phục truyền thống Xứ Lạng (CLB) và giao lưu văn nghệ nhân dịp kỷ niệm 1 năm thành lập (26/4/2023 - 26/4/2024) và chào mừng kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024). Tham dự có lãnh đạo Trung tâm



Văn hóa nghệ thuật tỉnh; đại diện Trung tâm Văn hóa, thành phố Lạng Sơn huyện Cao Lộc; đoàn nghệ thuật Đại học Cao tuổi Bằng Tường - Thị Bằng Tường, Quảng Tây, Trung Quốc; các CLB văn nghệ, khiêu vũ, bảo tồn dân ca trong và ngoài tỉnh... CLB Trang phục truyền thống Xứ Lạng được thành lập theo Quyết định số 116/QĐ-TT VHNT ngày 24/12/2022 của Giám đốc Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn. CLB có 45 hội viên hoạt động trong lĩnh vực bảo tồn, sưu tầm, giao lưu trình diễn, giữ gìn, phát huy trang phục truyền thống gắn với các hoạt động văn hóa văn nghệ. Từ khi thành lập đến nay, CLB đã tham gia biểu diễn, giao lưu trình diễn văn nghệ, trang phục dân tộc tại 10 chương trình trong và ngoài tỉnh. Chương trình văn nghệ đặc sắc với 18 ca khúc, làn điệu dân ca ca ngợi quê hương, đất nước, ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu do các thành viên CLB Trang phục truyền thống Xứ Lạng cùng đoàn nghệ thuật Đại học Cao tuổi Bằng Tường và các CLB văn nghệ trong và ngoài tỉnh biểu diễn đã để lại nhiều ấn tượng đẹp trong lòng khán, thính giả.

NAM PHƯƠNG

8. Sáng 26/4/2024, tại Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch đã tổ chức Khai mạc triển lãm chuyên đề “Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh Việt Nam, tầm vóc thời đại”. Tham dự có



đồng chí Dương Xuân Huyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; đại diện các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, lực lượng vũ trang của tỉnh và trên 200 đoàn viên thanh niên trên địa bàn. Với trên 190 hình ảnh, tài liệu, hiện vật tiêu biểu, chọn lọc, không gian triển lãm được chia làm 3 phần chính gồm: Âm mưu, hành động của thực dân Pháp và chủ trương của Đảng Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ; Chiến dịch Điện Biên Phủ, tầm vóc thời đại; Điện Biên - Điểm hẹn lịch sử... Thông qua những hình ảnh, tư liệu, hiện vật sinh động, trực quan, triển lãm chuyên đề “Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh Việt Nam, tầm vóc thời đại” mang đến cho người xem cảm nhận sâu sắc về Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; khẳng định sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tinh thần đại đoàn kết dân tộc và sức mạnh của Quân đội Nhân dân Việt Nam là những nhân tố cơ bản làm nên chiến thắng vĩ đại của dân tộc; tôn vinh, tri ân những công lao, cống hiến của quân và dân ta, nhất là những chiến công, đóng góp to lớn của cán bộ, chiến sĩ, dân công hỏa tuyến trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Triển lãm diễn ra từ ngày 26/4 đến hết ngày 31/5/2024.

TUYẾT MAI

9. Tối 6/5/2024, tại sân khấu đường Hùng Vương, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức chương trình nghệ thuật kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024) với chủ đề “Điện Biên Phủ - Bản hùng ca bất diệt”. Tham dự chương trình có đồng chí Hoàng Văn Nghiệm, Phó Bí Thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Đồng



chí Dương Xuân Huyền, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh; đại diện lãnh đạo các ban, sở, ngành của tỉnh cùng đông đảo Nhân dân trên địa bàn tỉnh và du khách gần xa. Chương trình nghệ thuật được dàn dựng công phu, ấn tượng với sự tham gia biểu diễn của gần 100 nghệ sĩ, diễn viên, tuyên truyền viên đến từ Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh và một số ca sĩ đoạt giải tại cuộc thi âm nhạc toàn quốc. Các tiết mục ca, múa, nhạc đặc sắc với nội dung ca ngợi Đảng quang vinh, Bác Hồ kính yêu, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước đã giúp khán giả sống lại những năm tháng hào hùng của dân tộc, góp phần bồi đắp tình yêu Tổ quốc, niềm tự hào dân tộc. Nhân dịp này, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng đã tổ chức trao giải cuộc thi ảnh và video ngắn (trailer) Khoảnh khắc đẹp với trang phục dân tộc tỉnh Lạng Sơn năm 2024. Cuộc thi được phát động từ đầu năm 2024, thu nhận được 342 ảnh, 61 trailer của hơn 100 tác giả tham gia. Ban tổ chức đã trao 2 giải nhất, 4 giải nhì, 6 giải ba và 10 giải khuyến khích. Trong đó giải Nhất nội dung ảnh đẹp thuộc về tác phẩm “Ngày mùa trên miền sơn cước” của tác giả Hoàng Thị Hải Yến, thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn; giải Nhất nội dung video ngắn đặc sắc thuộc về tác phẩm “Rực rỡ sắc màu Công Sơn” của đơn vị Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh.

HOÀNG VI

10. Trong hai tháng 03 và 04 năm 2024, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn đã đăng tải thông báo thể lệ một số cuộc thi trên Trang thông tin điện tử theo địa chỉ <http://van-hocnghethuatlangson.org.vn>. Cụ thể như sau: Thể lệ Cuộc thi ảnh đẹp du lịch Bắc Kạn năm 2024 và Cuộc thi ảnh đẹp du lịch Tây Ninh lần thứ 4 năm 2024; Kế hoạch triển khai Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ Tư, năm 2024 của Ban Chỉ đạo 35, Tỉnh ủy Lạng Sơn. Và nhiều thể lệ cuộc thi khác tiếp tục được cập nhật.

NGỌC HẰNG

Văn nghệ

Số 367-05/2024 - Xứ Lạng